



LG Display Quy tắc ứng xử / Tiêu chuẩn chuỗi cung ứng ESG

(Phiên bản 4.0)

Khi sử dụng các nguyên tắc này, vui lòng kiểm tra xem đó có phải là phiên bản sửa đổi phản ánh những thay đổi mới nhất hay không.

Ngoài ra, nếu bạn có thắc mắc hoặc phản hồi về bất kỳ lỗi, thiếu sót hoặc điều không rõ ràng nào khi sử dụng các hướng dẫn này, vui lòng kiểm tra với người liên hệ bên dưới.

Liên hệ: Nhóm đánh giá / thẩm định ESG của LG Display (rohky@lgedisplay.com)



Bản quyền © 2023 LG Display Co., Ltd. Đã đăng ký Bản quyền.

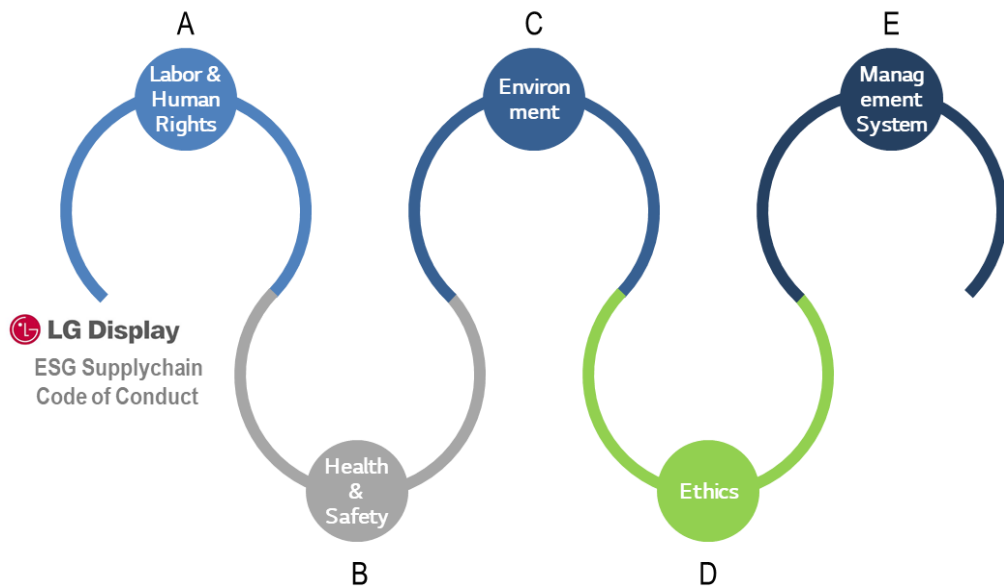
Quy tắc ứng xử của chuỗi cung ứng ESG của LG Display

Quy tắc ứng xử về chuỗi cung ứng ESG của LG Display (sau đây gọi là "Quy tắc") là một tiêu chuẩn được thiết lập để đảm bảo rằng tất cả các nơi làm việc trong và ngoài nước của LG Display và các nhà thầu phụ của LG Display (sau đây gọi là "nơi làm việc") liên quan đến việc sản xuất các sản phẩm của LG Display thiết lập môi trường làm việc an toàn và đảm bảo rằng quyền của tất cả người lao động bao gồm cả toàn thời gian, Người lao động tạm thời, phái cử (sau đây gọi tắt là "Người lao động") được tôn trọng, đồng thời đảm bảo hoạt động kinh doanh vừa thân thiện với môi trường vừa có đạo đức.

Như được sử dụng ở đây, "nơi làm việc" đề cập đến tất cả các loại hình tổ chức bao gồm LG Display và những tổ chức cung cấp/cung cấp hàng hóa và dịch vụ bao gồm nguyên liệu thô, vật liệu đóng gói, nguồn nhân lực và hậu cần cho LG Display. Quy tắc này sẽ được tuân thủ bởi những người của LG Display, các nhà thầu phụ của LG Display và những người cung cấp nguyên liệu thô và vật liệu đóng gói cho các nhà thầu phụ.

LG Display có thể thay đổi Bộ quy tắc này khi cần thiết và LG Display (và/hoặc kiểm toán viên bên ngoài) có thể đến địa điểm làm việc để đánh giá xem Bộ quy tắc có được tuân thủ hay không và yêu cầu cải tiến.

Bộ quy tắc này bao gồm sáu lĩnh vực. Nó cung cấp các tiêu chuẩn cho Lao động & Nhân quyền, B Sức khỏe và An toàn, C Môi trường và D Đạo đức kinh doanh. Sau đó, nó giải thích các thành phần cần thiết để đáp ứng các quy tắc trên trong Hệ thống quản lý điện tử.



Mỗi nơi làm việc phải đáp ứng các yêu cầu đã nêu và việc thực hiện này phải có thể xác nhận thông qua hồ sơ và tài liệu. Người quản lý và người lao động cũng có thể làm rõ nội dung.

Bộ quy tắc này không chỉ phản ánh các luật/quy định trong nước, mà còn phản ánh các tiêu chuẩn quốc tế như Hướng dẫn của OECD về các doanh nghiệp đa quốc gia, các nguyên tắc hướng dẫn của Liên hợp quốc về kinh doanh và nhân quyền, các công ước cốt lõi của ILO và Mười nguyên tắc của Hiệp ước Toàn cầu của Liên hợp quốc. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa Bộ luật này và luật/quy định địa phương, các tiêu chí nghiêm ngặt hơn của cả hai sẽ được ưu tiên áp dụng.

LG Display vận hành và duy trì Tiêu chuẩn chuỗi cung ứng ESG quy định các yêu cầu chi tiết về việc nơi làm việc tuân thủ Bộ quy tắc này.

A. Lao động và Nhân quyền

Nơi làm việc cam kết duy trì quyền con người của người lao động và đối xử với họ với phẩm giá và sự tôn trọng theo cách hiểu của cộng đồng quốc tế. Điều này áp dụng cho tất cả người lao động bao gồm nhân viên tạm thời, nhập cư, sinh viên, hợp đồng, nhân viên trực tiếp và bất kỳ loại lao động nào khác.

A1) Việc làm tự do lựa chọn

Không được phép cưỡng bức, ràng buộc (bao gồm cả nô lệ nợ) hoặc lao động theo hợp đồng, lao động tù nhân không tự nguyện hoặc bóc lột, nô lệ hoặc buôn bán người. Điều này bao gồm vận chuyển, chứa chấp, tuyển dụng, chuyển giao hoặc tiếp nhận người bằng các biện pháp đe dọa, vũ lực, cưỡng bức, bắt cóc hoặc

gian lận lao động hoặc dịch vụ. Không được có hạn chế bất hợp lý đối với quyền tự do đi lại của người lao động trong cơ sở ngoài những hạn chế bất hợp lý đối với việc ra vào các cơ sở do công ty cung cấp, bao gồm, nếu có, ký túc xá hoặc khu sinh hoạt của người lao động. Là một phần của quá trình tuyển dụng, tất cả người lao động phải được cung cấp một thỏa thuận lao động bằng văn bản bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của họ, trong đó có mô tả các điều khoản và điều kiện làm việc. Người lao động di cư nước ngoài phải nhận được thỏa thuận lao động trước khi người lao động rời khỏi quốc gia xuất xứ của mình và sẽ không được phép thay thế hoặc thay đổi (các) thỏa thuận lao động khi đến nước tiếp nhận trừ khi những thay đổi này được thực hiện để đáp ứng luật pháp địa phương và cung cấp các điều khoản tương đương hoặc tốt hơn. Tất cả các công việc phải là tự nguyện và người lao động sẽ được tự do nghỉ việc bất cứ lúc nào hoặc chấm dứt việc làm của họ mà không bị phạt nếu có thông báo hợp lý theo hợp đồng của người lao động. Người sử dụng lao động, đại lý và đại lý phụ không được giữ hoặc tiêu hủy, che giấu hoặc tịch thu giấy tờ tùy thân hoặc giấy tờ nhập cư, chẳng hạn như giấy tờ tùy thân, hộ chiếu hoặc giấy phép lao động do chính phủ cấp. Người sử dụng lao động chỉ có thể giữ tài liệu nếu pháp luật yêu cầu. Trong trường hợp này, người lao động không được từ chối quyền truy cập vào tài liệu của họ. Người lao động không phải trả phí tuyển dụng cho đại lý, đại lý phụ của người sử dụng lao động hoặc các khoản phí khác có liên quan cho việc làm của họ. Nếu phát hiện người lao động đã trả bất kỳ khoản phí nào như vậy thì khoản phí đó sẽ được hoàn trả cho người lao động.

A2) Lao động trẻ

Nơi làm việc không nên sử dụng sức lao động của trẻ em lớn nhất trong số 1) dưới 15 tuổi, 2) hoặc dưới độ tuổi hoàn thành giáo dục bắt buộc, 3) hoặc dưới độ tuổi tối thiểu để làm việc trong nước ở bất kỳ giai đoạn sản xuất nào. Nơi làm việc nên sử dụng một cơ chế thích hợp để xác định tuổi của người lao động. Việc sử dụng các chương trình học tập hợp pháp tại nơi làm việc, tuân thủ tất cả các luật và quy định, nên được sử dụng. Người lao động dưới 18 tuổi (Lao động trẻ) không được làm công việc có khả năng gây nguy hiểm cho sức khỏe hoặc sự an toàn của người lao động trẻ, bao gồm cả ca đêm và làm thêm giờ. Nơi làm việc phải đảm bảo quản lý thích hợp người lao động sinh viên thông qua việc duy trì hồ sơ học sinh đúng cách, thẩm định nghiêm ngặt của các đối tác giáo dục và bảo vệ quyền của sinh viên theo luật và quy định hiện hành. Nơi làm việc phải cung cấp hỗ trợ và đào tạo thích hợp cho tất cả sinh viên lao động. Trong trường hợp không có luật pháp địa phương, mức lương cho công nhân sinh viên, thực tập sinh và người học nghề ít nhất phải bằng mức lương của những người lao động mới vào nghề khác thực hiện các nhiệm vụ tương đương hoặc tương tự. Khi phát hiện một trường hợp lao động trẻ em, nơi làm việc nên thực hiện một bước khắc phục/hỗ trợ. Xét rằng khó thực hiện các biện pháp bảo vệ (cấm làm thêm giờ, v.v.) đối với lao động trẻ, nên quyết định cẩn thận về việc thuê lao động trẻ. Nếu lao động trẻ chắc chắn được thuê, quy trình bảo vệ lao động trẻ phải được tuân thủ.

A3) Giờ làm việc

Số giờ làm việc mỗi tuần không quá 60 giờ hoặc số giờ làm việc hợp pháp, bao gồm cả thời gian làm việc kéo dài, trừ trường hợp khẩn cấp hoặc bất thường. Ngoài ra, nơi làm việc phải đảm bảo cho người lao động ít nhất một ngày nghỉ sau mỗi bảy ngày. Nơi làm việc phải tuân thủ tất cả các luật và quy định hiện hành liên quan đến giờ làm việc và ngày nghỉ ngơi, và tất cả các giờ làm thêm phải là tự nguyện.

A4) Tiền lương và phúc lợi

Bồi thường cho người lao động phải tuân thủ tất cả các luật tiền lương hiện hành, bao gồm cả những luật liên quan đến lương tối thiểu, giờ làm thêm và các phúc lợi bắt buộc theo quy định của pháp luật. Theo luật pháp địa phương, người lao động sẽ được trả lương làm thêm giờ với mức lương cao hơn mức lương theo giờ thông thường. Không được khấu trừ tiền lương như một biện pháp kỷ luật. Cơ sở mà người lao động được trả lương phải được cung cấp kịp thời thông qua phiếu lương hoặc tài liệu tương tự. Đối với mỗi kỳ trả lương, người lao động phải được cung cấp một báo cáo tiền lương kịp thời và dễ hiểu, bao gồm đầy đủ thông tin để xác minh mức lương chính xác cho công việc đã thực hiện. Tất cả việc sử dụng lao động tạm thời, phái cử và thuê ngoài sẽ nằm trong giới hạn của luật pháp địa phương.

A5) Đối xử nhân đạo

Không được đối xử khắc nghiệt hoặc vô nhân đạo, bao gồm bạo lực, bạo lực trên cơ sở giới, quấy rối tình dục, lạm dụng tình dục, trừng phạt thân thể, ép buộc tinh thần hoặc thể chất, bắt nạt, làm xấu hổ trước công chúng hoặc lạm dụng bằng lời nói đối với người lao động; cũng không có mối đe dọa của bất kỳ sự đối xử nào như vậy. Các chính sách và thủ tục kỷ luật hỗ trợ các yêu cầu này phải được xác định rõ ràng và thông báo cho người lao động.

A6) Không phân biệt đối xử / Không quấy rối

Nơi làm việc không được phân biệt đối xử hoặc quấy rối dựa trên chủng tộc, màu da, tuổi tác, giới tính, khuynh hướng tình dục, bản dạng và biểu hiện giới, dân tộc hoặc nguồn gốc quốc gia, khuyết tật, mang thai, tôn giáo, đảng phái chính trị, thành viên công đoàn, thông tin di truyền được bảo vệ hoặc tình trạng hôn nhân trong các hoạt động tuyển dụng và việc làm như tiền lương, thăng chức, khen thưởng và tiếp cận đào tạo. Người lao động phải được cung cấp chỗ ở hợp lý cho các hoạt động tôn giáo. Ngoài ra, người lao động hoặc người lao động tiềm năng không nên trải qua các xét nghiệm y tế, bao gồm xét nghiệm mang thai hoặc trình tiết, hoặc khám sức khỏe có thể được sử dụng theo cách phân biệt đối xử.

A7) Tự do lập hội

Theo luật pháp và quy định của địa phương, nơi làm việc phải tôn trọng quyền của người lao động được tổ chức và tham gia công đoàn và tự do liên kết với những người lao động khác để thương lượng tập thể, tụ tập và biểu tình ôn hòa. Quyền tham gia cũng như không tham gia các hoạt động đó của người lao động cũng cần được tôn trọng. Người lao động và / hoặc đại diện của họ phải có thể trao đổi cởi mở và chia sẻ ý tưởng và mối quan tâm với ban quản lý về điều kiện làm việc và thực tiễn quản lý mà không sợ bị phân biệt đối xử, trả thù, đe dọa hoặc quấy rối.

B. Sức khỏe và An toàn

Nơi làm việc phải thiết lập các điều kiện làm việc an toàn và lành mạnh cũng như hệ thống quản lý sức khỏe và an toàn để giảm thiểu tỷ lệ thương tật và bệnh tật liên quan đến công việc, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tính nhất quán của sản xuất và giữ chân người lao động và tinh thần. Ngoài ra, trong việc hiểu và giải quyết các vấn đề về sức khỏe và an toàn của nơi làm việc, điều cần thiết là phải liên tục tìm kiếm phản hồi của nhân viên và cung cấp giáo dục và đào tạo, cũng như đảm bảo nhân viên có quyền từ chối công việc nguy hiểm và báo cáo điều kiện làm việc bất lợi.

B1) An toàn lao động

Khả năng người lao động tiếp xúc với các mối nguy hiểm về sức khỏe và an toàn (ví dụ: hóa chất, điện và các nguồn năng lượng khác, hỏa hoạn, xe cộ, nguy cơ ngã, v.v.) phải được xác định, đánh giá và giảm thiểu bằng cách sử dụng Hệ thống phân cấp kiểm soát, bao gồm loại bỏ mối nguy hiểm, thay thế các quy trình hoặc vật liệu, kiểm soát thông qua thiết kế phù hợp, thực hiện các biện pháp kiểm soát kỹ thuật và hành chính, bảo trì phòng ngừa và quy trình làm việc an toàn (bao gồm khóa/gắn thẻ), và cung cấp đào tạo liên tục về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Trong trường hợp các mối nguy không thể được kiểm soát đầy đủ bằng các phương tiện này, người lao động phải được cung cấp thiết bị bảo hộ cá nhân thích hợp, được bảo trì tốt, và tài liệu giáo dục về các rủi ro đối với họ liên quan đến các mối nguy này. Các bước hợp lý cũng phải được thực hiện để loại bỏ phụ nữ mang thai / cho con bú khỏi điều kiện làm việc có nguy cơ cao, loại bỏ hoặc giảm bất kỳ rủi ro nào về sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc đối với phụ nữ mang thai và cho con bú, bao gồm cả những rủi ro liên quan đến công việc của họ, và cung cấp chỗ ở hợp lý cho các bà mẹ cho con bú.

B2) Chuẩn bị cho trường hợp khẩn cấp

Nơi làm việc nên xác định và đánh giá các tình huống và sự kiện khẩn cấp tiềm ẩn và giảm thiểu tác động

của chúng bằng cách thực hiện các kế hoạch và quy trình ứng phó khẩn cấp, bao gồm: báo cáo khẩn cấp, thông báo cho nhân viên và quy trình sơ tán, đào tạo và diễn tập cho người lao động. Các cuộc diễn tập khẩn cấp phải được thực hiện ít nhất hàng năm hoặc theo yêu cầu của luật pháp địa phương, tùy theo điều kiện nào nghiêm ngặt hơn. Các kế hoạch khẩn cấp cũng nên bao gồm thiết bị phát hiện và dập tắt đám cháy thích hợp, lối ra thông thoáng và không bị cản trở, các phương tiện thoát hiểm đầy đủ, thông tin liên hệ của nhân viên ứng phó khẩn cấp và kế hoạch phục hồi. Các kế hoạch và thủ tục này phải tập trung vào việc giảm thiểu thiệt hại đến tính mạng, môi trường và tài sản.

B3) Thương tật, bệnh nghề nghiệp

Nơi làm việc nên có các quy trình và hệ thống để ngăn ngừa, quản lý, theo dõi và báo cáo tai nạn và bệnh nghề nghiệp. Nơi làm việc nên khuyến khích người lao động báo cáo, phân loại và ghi lại các trường hợp thương tích và bệnh tật, đồng thời cung cấp điều trị y tế cần thiết. Các hành động khắc phục để loại bỏ nguyên nhân của chúng cần được thực hiện và tạo điều kiện cho người lao động trở lại làm việc. Nơi làm việc cũng nên thiết lập/thực hiện một chương trình được thiết kế để thực hiện một biện pháp hợp lý nhằm ngăn ngừa và đối phó với sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm tiềm ẩn giữa các nhân viên.

B4) Vệ sinh công nghiệp

Việc người lao động tiếp xúc với các tác nhân hóa học, sinh học và vật lý phải được xác định, đánh giá và kiểm soát theo Hệ thống phân cấp kiểm soát. Nếu bất kỳ mối nguy tiềm ẩn nào được xác định, nơi làm việc phải tìm kiếm cơ hội để loại bỏ và / hoặc kiểm soát thông qua thiết kế, kỹ thuật và kiểm soát hành chính phù hợp. Khi các mối nguy hiểm không thể được kiểm soát đầy đủ bằng các phương tiện đó, người lao động phải được cung cấp và sử dụng miễn phí các thiết bị bảo hộ cá nhân thích hợp, được bảo trì tốt. Các chương trình bảo vệ sẽ được tiến hành và bao gồm các tài liệu giáo dục về những rủi ro liên quan đến các mối nguy hiểm này.

B5) Công việc đòi hỏi thể chất

Nơi làm việc nên xác định, đánh giá và kiểm soát các nhiệm vụ đòi hỏi thể chất, chẳng hạn như công việc lặp đi lặp lại hoặc nâng vật nặng.

B6) Bảo vệ máy móc

Nơi làm việc nên tiến hành đánh giá mối nguy an toàn đối với các cơ sở sản xuất và các máy móc khác. Các bộ phận bảo vệ vật lý, khóa liên động và rào chắn phải được cung cấp và bảo trì đúng cách khi máy móc có nguy cơ gây thương tích cho người lao động.

B7) Thực phẩm, vệ sinh và nhà ở

Nơi làm việc nên cung cấp nhà vệ sinh sạch sẽ, nước uống và thiết bị chuẩn bị, bảo quản và ăn uống thực phẩm hợp vệ sinh. Ký túc xá của công nhân phải được duy trì sạch sẽ và an toàn, đồng thời được cung cấp lối thoát hiểm thích hợp, nước nóng để tắm và tắm, đủ ánh sáng, sưởi ấm và thông gió, tủ khóa an toàn riêng cho đồ đạc và các vật dụng có giá trị và không gian cá nhân.

B8) Truyền thông về sức khỏe và an toàn

Nơi làm việc nên cung cấp cho người lao động đào tạo về sức khỏe và an toàn bằng ngôn ngữ mà người lao động có thể hiểu được. Thông tin liên quan đến sức khỏe và an toàn phải được niêm yết rõ ràng trong cơ sở hoặc đặt ở vị trí mà người lao động có thể nhận dạng và tiếp cận. Đào tạo được cung cấp cho tất cả người lao động trước khi bắt đầu làm việc và thường xuyên sau đó. Người lao động sẽ được khuyến khích nêu ra bất kỳ mối quan tâm nào về sức khỏe và an toàn mà không bị trả đũa.

C. Môi trường

Nơi làm việc nên nhận ra rằng trách nhiệm với môi trường là không thể thiếu để sản xuất các sản phẩm đẳng cấp thế giới. Họ nên xác định các tác động môi trường và giảm thiểu các tác động xấu đến cộng đồng, môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong hoạt động sản xuất của họ, đồng thời bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của công chúng.

C1) Giấy phép và báo cáo môi trường

Nơi làm việc phải có và duy trì tất cả các giấy phép và đăng ký môi trường cần thiết, đồng thời liên tục phản ánh các sửa đổi mới nhất. Họ cũng phải tuân thủ các yêu cầu hoạt động và báo cáo cho quy trình cấp phép.

C2) Phòng ngừa ô nhiễm và giảm thiểu tài nguyên

Nơi làm việc nên cố gắng hết sức để giảm thiểu hoặc loại bỏ phát thải và xả thải các chất ô nhiễm và tạo ra chất thải tại nguồn hoặc bằng các biện pháp như sửa đổi quy trình sản xuất, bảo trì và cơ sở, thay thế vật liệu, tái sử dụng, bảo tồn, tái chế hoặc các phương tiện khác.

C3) Các chất độc hại

Nơi làm việc nên xác định hóa chất, chất thải và các vật liệu khác gây nguy hiểm cho con người hoặc môi trường, đảm bảo xử lý, di chuyển, lưu trữ, sử dụng, tái chế hoặc tái sử dụng và thải bỏ an toàn.

C4) Chất thải rắn

Nơi làm việc nên xác định, quản lý, giảm thiểu, xử lý và tái chế chất thải rắn một cách có hệ thống.

C5) Phát thải khí

Nơi làm việc phải xác định, thường xuyên theo dõi, kiểm soát/xử lý và xử lý các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, bình xịt, khí ăn mòn, bụi, chất làm suy giảm tầng ôzôn và các sản phẩm phụ của quá trình đốt cháy được tạo ra trong quá trình theo quy định. Các chất làm suy giảm tầng ôzôn phải được quản lý theo Nghị định thư Montreal và luật/quy định hiện hành. Ngoài ra, hiệu quả xử lý của các cơ sở phòng chống ô nhiễm không khí cần được theo dõi thường xuyên.

C6) Hạn chế về vật liệu

Nơi làm việc phải tuân thủ tất cả các luật, quy định hiện hành và yêu cầu của khách hàng liên quan đến việc cấm hoặc hạn chế các chất cụ thể trong sản phẩm và sản xuất, bao gồm cả việc dán nhãn để tái chế và thải bỏ.

C7) Quản lý tài nguyên nước và nước mưa

Nơi làm việc nên thực hiện chương trình quản lý nước ghi lại, mô tả đặc điểm và giám sát nguồn nước, việc sử dụng và xả thải; tìm kiếm cơ hội để tiết kiệm nước; và kiểm soát các kênh ô nhiễm. Tất cả nước thải phải được đặc trưng, giám sát, kiểm soát và xử lý theo yêu cầu trước khi xả hoặc thải bỏ. Nơi làm việc nên tiến hành giám sát thường xuyên hiệu suất của hệ thống xử lý và ngăn chặn nước thải để đảm bảo hiệu suất tối ưu và tuân thủ quy định.

C8) Tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính

Nơi làm việc phải thiết lập mục tiêu giảm khí nhà kính. Tiêu thụ năng lượng và tất cả các phát thải khí nhà kính Phạm vi 1 và 2 có liên quan phải được theo dõi, ghi lại và báo cáo công khai dựa trên mục tiêu giảm khí nhà kính. Họ sẽ tìm kiếm các phương pháp để cải thiện hiệu quả năng lượng và giảm thiểu tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính.

D. Đạo đức

Nơi làm việc phải luôn có đạo đức trong tất cả các khía cạnh kinh doanh để đáp ứng trách nhiệm xã hội và để đạt được thành công trên thị trường, nên tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức cao nhất như sau.

D1) Liêm chính trong kinh doanh

Các tiêu chuẩn cao nhất về tính liêm chính phải được duy trì trong tất cả các tương tác kinh doanh. Theo chính sách quản lý Jeong-do của LG Display, nơi làm việc sẽ có chính sách không khoan nhượng để cấm bất kỳ và tất cả các hình thức hối lộ, tham nhũng, tống tiền và biển thủ.

D2) Không có lợi thế không chính đáng

Hối lộ hoặc các phương tiện khác để có được lợi thế không chính đáng hoặc không chính đáng không được hứa hẹn, đề nghị, ủy quyền, cho hoặc chấp nhận. Lệnh cấm này bao gồm việc hứa hẹn, cung cấp, ủy quyền, cho hoặc chấp nhận bất cứ thứ gì có giá trị, trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua bên thứ ba, để có được hoặc duy trì hoạt động kinh doanh, kinh doanh trực tiếp cho bất kỳ người nào hoặc đạt được lợi thế không chính đáng. Các thủ tục theo dõi, lưu trữ hồ sơ và thực thi phải được thực hiện để đảm bảo tuân thủ pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

D3) Công bố thông tin

Tất cả các giao dịch kinh doanh phải được thực hiện minh bạch và phản ánh chính xác trên sổ sách và hồ sơ kinh doanh của Người tham gia. Thông tin liên quan đến lao động, sức khỏe và an toàn, thực hành môi trường, hoạt động kinh doanh, cơ cấu, tình hình tài chính và hiệu suất của người tham gia phải được tiết lộ theo các quy định hiện hành và thông lệ hiện hành của ngành. Giả mạo hồ sơ hoặc trình bày sai các điều kiện hoặc thực tiễn trong chuỗi cung ứng là không thể chấp nhận được.

D4) Sở hữu trí tuệ

Nơi làm việc nên tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ thông tin khách hàng. Chuyển giao công nghệ và bí quyết phải được thực hiện theo cách bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, thông tin của khách hàng của LG Display và LG Display cần được bảo vệ.

D5) Kinh doanh, quảng cáo và cạnh tranh công bằng

Nơi làm việc phải tuân thủ các quy định về quảng cáo và cạnh tranh cũng như các tiêu chuẩn kinh doanh

công bằng.

D6) Bảo vệ danh tính và không trả đũa

Nơi làm việc nên vận hành một chương trình để bảo vệ người tố giác. Nơi làm việc nên thông báo cho người lao động về các thủ tục liên quan để họ có thể nêu lên bất kỳ mối quan tâm nào mà không sợ bị trả thù.

D7) Tìm nguồn cung ứng khoáng sản có trách nhiệm

Nơi làm việc nên thiết lập các chính sách để đảm bảo rằng khoáng sản có nguồn gốc phù hợp với Hướng dẫn của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) về Chuỗi cung ứng có trách nhiệm đối với khoáng sản từ các khu vực bị ảnh hưởng bởi xung đột và rủi ro cao hoặc một khuôn khổ thẩm định tương đương và được công nhận, không sử dụng nguyên liệu thô bất hợp pháp, có tác động tiêu cực đến môi trường hoặc được mua sắm thông qua các phương pháp phi đạo đức. Nó phải bao gồm điều khoản xung đột/khoáng sản chịu trách nhiệm trong chính sách liên quan và một hệ thống phải được thiết lập để đảm bảo rằng các khoáng sản (tantali, thiếc, vonfram, vàng: 3TG / coban, mica, kẽm, nhôm, đồng, lithium, niken, magiê: Khoáng sản có trách nhiệm), các thành phần và sản phẩm được sử dụng trong các sản phẩm cung cấp cho LG Display không trực tiếp hoặc gián tiếp cung cấp lợi ích tài chính hoặc các lợi ích khác cho các nhóm vũ trang vi phạm nhân quyền nghiêm trọng ở Cộng hòa Dân chủ Congo hoặc các nước láng giềng. Việc thẩm định nguồn gốc và chuỗi cung ứng nguyên liệu, linh kiện và khoáng sản 3TG / Responsible cung cấp cho LG Display và công ty khách hàng nên được thực hiện tại nơi làm việc. Theo yêu cầu của LG Display hoặc công ty khách hàng của LG Display, các tài liệu thẩm định bao gồm thông tin về nguồn gốc, nhà máy luyện kim và công ty tinh chế khoáng sản 3TG / Responsible phải được cung cấp.

D8) Quyền riêng tư

Nơi làm việc nên bảo vệ một cách có hệ thống tất cả thông tin cá nhân liên quan đến quản lý doanh nghiệp. Nơi làm việc phải tuân thủ luật bảo mật thông tin và quyền riêng tư như Đạo luật bảo vệ thông tin cá nhân khi thông tin cá nhân được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền và chia sẻ.

E. Hệ thống quản lý

Nơi làm việc phải thông qua hoặc thiết lập một hệ thống quản lý có phạm vi liên quan đến nội dung của Bộ luật này. Hệ thống quản lý phải được thiết kế để đảm bảo tuân thủ các luật, quy định hiện hành và yêu cầu của khách hàng liên quan đến hoạt động và sản phẩm của người tham gia; phù hợp với Bộ luật này; xác

định và giảm thiểu rủi ro hoạt động liên quan đến Bộ quy tắc này. Nó cũng sẽ tạo điều kiện cải tiến liên tục. Hệ thống quản lý phải bao gồm các nội dung liên quan đến A) Lao động và Nhân quyền B) Sức khỏe và An toàn C) Môi trường D) Đạo đức. *Nếu xác thực hợp lệ có sẵn cho từng lĩnh vực A) Lao động và Nhân quyền B) Sức khỏe và An toàn C) Môi trường D) Đạo đức, việc kiểm tra hệ thống quản lý có thể được bỏ qua đối với lĩnh vực đó.

E1) Cam kết của công ty

Các tuyên bố chính sách trách nhiệm xã hội và môi trường của doanh nghiệp khẳng định cam kết của Bên được kiểm toán đối với việc tuân thủ và cải tiến liên tục, được ban quản lý điều hành xác nhận và được niêm yết trong cơ sở bằng ngôn ngữ của người lao động hoặc bằng ngôn ngữ mà người lao động có thể hiểu được.

E2) Trách nhiệm giải trình và trách nhiệm quản lý

Nơi làm việc xác định rõ (các) giám đốc điều hành cấp cao và đại diện công ty chịu trách nhiệm đảm bảo thực hiện các hệ thống quản lý và các chương trình liên quan. Quản lý cấp cao xem xét tình trạng của hệ thống quản lý một cách thường xuyên. Các đại diện có trách nhiệm và quyền hạn quản lý bền vững và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nên được bổ nhiệm.

E3) Yêu cầu pháp lý và khách hàng

Nơi làm việc nên có một quy trình để xác định, giám sát và hiểu các luật, quy định hiện hành và yêu cầu của khách hàng, bao gồm các yêu cầu của Bộ quy tắc này.

E4) Đánh giá rủi ro và quản lý rủi ro

Nơi làm việc nên có một quy trình để xác định môi trường, an toàn và sức khỏe, thực hành lao động và nhân quyền và các rủi ro đạo đức. Ngoài ra, mỗi rủi ro nên được ưu tiên và tuân thủ nên được quản lý thường xuyên.

E5) Mục tiêu cải tiến

Để cải thiện hiệu quả hoạt động xã hội và môi trường, nơi làm việc nên định kỳ ghi lại các mục tiêu, mục tiêu và kế hoạch thực hiện của họ, đồng thời đánh giá hiệu suất trong việc đạt được các mục tiêu đó.

E6) Đào tạo

Nơi làm việc nên vận hành các chương trình đào tạo cho người quản lý và người lao động để thực hiện các chính sách, thủ tục và mục tiêu cải tiến của họ và đáp ứng các yêu cầu pháp lý và quy định hiện hành.

E7) Giao tiếp

Nơi làm việc nên có một quy trình truyền đạt thông tin rõ ràng và chính xác về các chính sách, thực tiễn, kỳ vọng và hiệu suất của họ cho người lao động, nhà cung cấp và khách hàng.

E8) Phản hồi, sự tham gia và khiếu nại của người lao động

Nơi làm việc nên xây dựng một quy trình thu thập và tham gia, bao gồm một hệ thống khiếu nại hiệu quả, để đánh giá sự hiểu biết của người lao động và thu thập phản hồi hoặc vi phạm các thực tiễn và điều kiện được đề cập trong Bộ quy tắc này và thúc đẩy cải tiến liên tục. Người lao động phải được cung cấp một môi trường an toàn để cung cấp khiếu nại và phản hồi mà không sợ bị trả thù hoặc trả thù.

E9) Kiểm toán và đánh giá

Nơi làm việc nên định kỳ đánh giá việc tuân thủ Bộ quy tắc này, các luật liên quan và yêu cầu của khách hàng. Họ cũng cần cho phép các đánh giá của bên thứ ba được tiến hành dựa trên yêu cầu của khách hàng.

E10) Quy trình hành động khắc phục

Nơi làm việc nên có một quy trình để sửa chữa kịp thời các thiếu sót được xác định bằng các đánh giá và kiểm tra nội bộ hoặc bên ngoài.

E11) Tài liệu và Hồ sơ

Tạo và duy trì các tài liệu và hồ sơ để đảm bảo tuân thủ quy định và tuân thủ các yêu cầu của công ty cùng với tính bảo mật thích hợp để bảo vệ quyền riêng tư.

E12) Trách nhiệm của nhà cung cấp

Nơi làm việc nên truyền đạt các yêu cầu của Bộ quy tắc cho các nhà cung cấp và giám sát sự tuân thủ của nhà cung cấp đối với Bộ quy tắc. Họ cũng cần cho phép các đánh giá của bên thứ ba được tiến hành dựa trên yêu cầu của khách hàng.

Contents

LG Display ESG Supplychain Code of Conduct.....	1
Contents.....	14
LG Display ESG Supplychain Standard	
A. Labor & Human Rights	18
A1) Freely Chosen Employment.....	18
A2) Young Workers	30
A3) Working Hours	42
A4) Wages and Benefits	52
A5) Humane Treatment	59
A6) Non-Discrimination/Non-Harassment	63
A7) Freedom of Association	70
B. Health & Safety.....	75
B1) Occupational Safety	76
B2) Emergency Preparedness.....	88
B3) Occupational Injury and Illness.....	101
B4) Industrial Hygiene	115
B5) Physically Demanding Work.....	120
B6) Machine Safeguarding	121
B7) Food, Sanitation and Housing.....	125
B8) Health and Safety Communication	132
C. Environment	137
C1) Environmental Permits and Reporting.....	137
C2) Pollution Prevention and Resource Reduction	140
C3) Hazardous Substances	142

C4) Solid Waste	151
C5) Air Emissions	154
C6) Materials Restrictions	162
C7) Water Resources and Storm Water Management	164
C8) Energy Consumption and Greenhouse Gas Emissions	173
 D. Ethics	 178
D1) Business Integrity	178
D2) No Improper Advantage	181
D3) Disclosure of Information	183
D4) Intellectual Property	185
D5) Fair Business, Advertising and Competition	187
D6) Protection of Identity and Non-Retaliation	188
D7) Responsible Sourcing of Minerals	189
D8) Privacy	191
 E. Management System	 194
E1) Company Commitment	194
E2) Management Accountability and Responsibility	196
E3) Legal and Customer Requirements	199
E4) Risk Assessment and Risk Management	201
E5) Improvement Objectives	203
E6) Training	205
E7) Communication	207
E8) Worker Feedback, Participation and Grievance	209
E9) Audits and Assessments	213
E10) Corrective Action Process	215
E11) Documentation and Records	218
E12) Supplier Responsibility	220

References.....	224
-----------------	-----

A. Lao động và Nhân quyền

Worker

Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động

Điều 2 (Định nghĩa)

Nó đề cập đến một người cung cấp lao động trong một doanh nghiệp hoặc tại một địa điểm kinh doanh với mục đích nhận lương, bất kể loại công việc nào.

Labor

Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động

Điều 2 (Định nghĩa)

Nó đề cập đến lao động trí óc và lao động chân tay.

Labor Contract

Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động

Điều 2 (Định nghĩa)

Nó đề cập đến một hợp đồng được ký với mục đích người lao động cung cấp lao động cho người sử dụng lao động và người sử dụng lao động thanh toán cho dịch vụ đó.

A. Lao động và Nhân quyền

Nơi làm việc cam kết duy trì quyền con người của người lao động và đối xử với họ với phẩm giá và sự tôn trọng theo cách hiểu của cộng đồng quốc tế. Điều này áp dụng cho tất cả người lao động bao gồm nhân viên tạm thời, nhập cư, sinh viên, hợp đồng, nhân viên trực tiếp và bất kỳ loại lao động nào khác.

A1) Việc làm tự do lựa chọn

Không được phép cưỡng bức, ràng buộc (bao gồm cả nô lệ nợ) hoặc lao động theo hợp đồng, lao động tù nhân không tự nguyện hoặc bóc lột, nô lệ hoặc buôn bán người. Điều này bao gồm vận chuyển, chứa chấp, tuyển dụng, chuyển giao hoặc tiếp nhận người bằng các biện pháp đe dọa, vũ lực, cưỡng bức, bắt cóc hoặc gian lận lao động hoặc dịch vụ. Không được có hạn chế vô lý đối với quyền tự do đi lại của người lao động trong cơ sở ngoài những hạn chế bất hợp lý đối với việc ra vào các cơ sở do công ty cung cấp, bao gồm, nếu có, ký túc xá hoặc khu sinh hoạt của người lao động. Là một phần của quá trình tuyển dụng, tất cả người lao động phải được cung cấp một thỏa thuận lao động bằng văn bản bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của họ, trong đó có mô tả các điều khoản và điều kiện làm việc. Người lao động di cư nước ngoài phải nhận được thỏa thuận lao động trước khi người lao động rời khỏi quốc gia xuất xứ của mình và sẽ không được phép thay thế hoặc thay đổi (các) thỏa thuận lao động khi đến nước tiếp nhận trừ khi những thay đổi này được thực hiện để đáp ứng luật pháp địa phương và cung cấp các điều khoản tương đương hoặc tốt hơn. Tất cả các công việc phải là tự nguyện và người lao động sẽ được tự do nghỉ việc bất cứ lúc nào hoặc chấm dứt việc làm của họ mà không bị phạt nếu có thông báo hợp lý theo hợp đồng của người lao động. Người sử dụng lao động, đại lý và đại lý phụ không được giữ hoặc tiêu hủy, che giấu hoặc tịch thu giấy tờ tùy thân hoặc giấy tờ nhập cư, chẳng

Prohibition of Forced Labor

Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động

Điều 7 (Cấm lao động cưỡng bức)

Người sử dụng lao động không nên ép buộc người lao động trái với ý chí tự do của họ bằng cách hành hung, đe dọa, giam giữ hoặc các biện pháp khác hạn chế tự do tinh thần hoặc thể chất một cách vô lý.

Điều 20 (Cấm quy định xử phạt vi phạm hợp đồng lao động)

Người sử dụng lao động không được giao kết hợp đồng để quy định mức phạt hoặc thiệt hại do vi phạm hợp đồng lao động.

Điều 21 (Cấm bù trừ tài khoản)

Người sử dụng lao động không thể bù đắp khoản vay trước hoặc các trái phiếu ứng trước khác yêu cầu người lao động làm việc và tiền lương.

Điều 22 (Cấm tiết kiệm cưỡng bức)

Ngoài hợp đồng lao động, người sử dụng lao động không thể giao kết hợp đồng quy định về quản lý tiết kiệm bắt buộc, tiết kiệm.

Involuntary Labor

Involuntary labor bao gồm lao động cưỡng bức, lao động gắn liền với hợp đồng nô lệ, lao động trả nợ, lao động

hạn như giấy tờ tùy thân, hộ chiếu hoặc giấy phép lao động do chính phủ cấp. Người sử dụng lao động chỉ có thể giữ tài liệu nếu pháp luật yêu cầu. Trong trường hợp này, người lao động không được từ chối quyền truy cập vào tài liệu của họ. Người lao động không phải trả phí tuyển dụng cho đại lý, đại lý phụ của người sử dụng lao động hoặc các khoản phí khác có liên quan cho việc làm của họ. Nếu phát hiện người lao động đã trả bất kỳ khoản phí nào như vậy thì khoản phí đó sẽ được hoàn trả cho người lao động.

A1.1 Bất kỳ hình thức lao động cưỡng bức hoặc lao động không tự nguyện nào (ví dụ: lao động cưỡng bức, lao động gắn liền với hợp đồng nô lệ, lao động trả nợ, lao động buôn bán hoặc lao động tù nhân) đều không được phép.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Công việc tình nguyện

- Hồ sơ nhân sự, hồ sơ khiếu nại và hồ sơ giờ làm việc/tiền lương không thể hiện bất kỳ hình thức lao động không tự nguyện nào và tất cả các hoạt động làm thêm giờ là tự nguyện.
 - Ví dụ về công việc không tự nguyện: Không có sự đồng ý của người lao động để làm việc, giữ lại tiền lương hoặc phúc lợi bất hợp pháp, làm việc thông qua bất kỳ hình thức nô lệ nào (ví dụ: đàm phán thị thực, nhà ở, làm việc để đổi lấy đào tạo), nhân viên bảo vệ (có vũ trang hoặc không vũ trang) giữ lại lực lượng lao động
- Nơi làm việc không áp dụng làm thêm giờ khi Người lao động không thể rời khỏi cơ sở làm việc. Trong mọi điều kiện, nơi làm việc không được áp dụng các biện pháp trừng phạt như khấu trừ lương, áp dụng bất kỳ hình thức cưỡng ép nào, từ

chối cơ hội làm thêm giờ trong tương lai hoặc xử lý kỷ luật đối với Người lao động vì từ chối làm thêm giờ.

- Thời hạn thông báo chấm dứt không quá 1 tháng.
- Hình phạt nghỉ việc mà không thông báo hợp lý là <60% của 1 tháng lương cơ bản.
- Chấm dứt việc làm là tự nguyện mà không có mối đe dọa rõ ràng về hình phạt, tiền phạt, bạo lực hoặc giữ lại tiền lương.
- Tất cả các công việc là tự nguyện (bao gồm cả việc lựa chọn bài tập sắp xếp học tập).

2) Lệ phí

- Tất cả các khoản Phí và tiền phạt được tiết lộ cho người lao động, và hồ sơ về Phí được duy trì và tiết lộ cho người lao động.
 - Bảng lương, tiền lương và các hồ sơ khác được xem xét cho thấy không có phí bị cấm, phí quá cao, nợ đáng kể và / hoặc các khoản vay đáng kể ngoại trừ những khoản phí được chấp nhận được liệt kê trong "Lao động cưỡng bức và buôn bán RBA - "Định nghĩa về phí" có sẵn tại <https://www.responsiblebusiness.org/media/docs/RBADefinitionoffeesJan2021.pdf>
- Không nên áp dụng các khoản phí bị cấm bởi luật pháp, quy định quốc gia và RBA đối với người lao động. Nếu xác nhận rằng các khoản phí đó đã được áp dụng đối với người lao động, chúng phải được trả lại cho người lao động trong vòng 90 ngày kể từ ngày phát hiện.
- Tiền đặt cọc từ Người lao động bị cấm trừ khi được yêu cầu bởi Luật và Quy định hiện hành. Nếu một khoản tiền đặt cọc là bắt buộc về mặt pháp lý, Nhà cung cấp phải đảm bảo rằng một biên lai chính xác được cung cấp cho bất kỳ khoản tiền

đặt cọc nào của Người lao động và các khoản tiền đặt cọc đó phải được trả lại đầy đủ cho Người lao động một cách nhanh nhất có thể, nhưng không muộn hơn một tháng sau khi việc làm của Người lao động đã chấm dứt hoặc lý do đặt cọc đó đã kết thúc, tùy theo điều kiện nào đến sớm hơn

3) Các khoản vay

- Các khoản vay cá nhân có thời gian hoàn trả tối đa là 10% tổng mức lương cơ bản của người lao động trong thời gian cho vay, không được phép tính lãi và không quá 6 tháng trả góp (thời hạn vay tối đa).
- Khoản vay giáo dục có thời gian hoàn trả tối đa là 10% tổng mức lương cơ sở của người lao động trong thời gian vay và không quá 1 năm trả góp (thời hạn vay tối đa).
- Các khoản vay cá nhân cho Người lao động hoặc người tìm việc trong các trường hợp mà các điều khoản trả nợ có thể được hiểu là nô lệ nợ nần hoặc lao động cưỡng bức đều bị cấm.

A1.2 Chính sách và thủ tục được thiết lập để đảm bảo rằng bất kỳ hình thức lao động cưỡng bức hoặc không tự nguyện nào đều không được phép.

1. Đánh giá hồ sơ

- Các chính sách đầy đủ được áp dụng cho;

Không sử dụng lao động cưỡng bức, ràng buộc, không tự nguyện hoặc bóc lột nhà tù, buôn bán hoặc nô lệ, người lao động không phải trả Phí, đặt cọc hoặc phát sinh nợ như một phần của việc làm và khi chấm dứt việc làm tự nguyện hoặc không tự nguyện, người lao động sẽ được trả số tiền thích hợp cho tất cả các giờ làm việc.

- Điều này áp dụng cho người lao động sử dụng lao động trực tiếp và gián tiếp.
 - Phạm vi chính sách và quy trình là trong quá trình tuyển dụng, tuyển dụng và tuyển dụng.
 - Nêu rõ rằng người lao động không bắt buộc phải trả tiền một lần hoặc trả góp, thu trực tiếp hoặc thông qua khấu trừ tiền lương.
- Xác định số tiền cụ thể của bất kỳ khoản phí và chi phí nào mà mỗi cá nhân lao động di cư và người lao động nhập cư trong nước phải trả trước khi bắt đầu làm việc.

Employment of Foreign Workers (Migrant Workers)

In the case of foreign migrant workers, the core content of labor contracts should be provided in writing and explained in the workers' native language before leaving the home country/region for employment. The core content of the labor contract should include at least the following:

- Task Description
-
- Wages
- Vacation
- Welfare benefits (housing, transportation, uniform, etc)
- Amount and types of fees charged to workers
- Other benefits (pensions, insurance, etc.)
- Wage deduction, etc.

A1.3 Các điều khoản và điều kiện làm việc được cung cấp bằng văn bản và bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của họ trước khi làm việc (người lao động nước ngoài và người lao động di cư trong nước: trước khi rời khỏi quốc gia/khu vực của họ) và các điều khoản và điều kiện làm việc chính được giải thích bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của họ, để người lao động hiểu các điều khoản và điều kiện làm việc của họ.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Điều khoản và điều kiện tuyển dụng

- Người lao động được thông báo trước khi làm việc về các điều khoản và điều kiện lao động chính bằng văn bản bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của họ.
 - Điều khoản và điều kiện tuyển dụng = thư tuyển dụng / thỏa thuận / hợp đồng
 - Mọi thay đổi về điều khoản và điều kiện lao động đều được tuyên bố và tuân theo thông tin liên lạc / đàm phán thực hành tốt với người lao động.
 - Các nhóm công nhân được xác định (ví dụ: sinh viên, thực tập sinh, phái cử, v.v.) tuân thủ các yêu cầu pháp lý và/hoặc khách hàng.
 - Nếu ngôn ngữ mẹ đẻ của người lao động không có sẵn dưới dạng văn bản, thì việc sử dụng ngôn ngữ quốc gia của người lao động được phép nhưng văn bản được giải thích bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của người lao động.
- Các điều khoản và điều kiện làm việc quy định rằng người lao động có thể từ chức mà không bị phạt nếu có thông báo hợp lý.
 - Thông báo hợp lý = thời gian thông báo được nêu trong các điều khoản và điều kiện lao động, luật pháp địa phương hoặc thỏa thuận chung với người sử dụng lao động, tùy theo thời gian nào ngắn hơn.
 - Không bị phạt:

- Người lao động địa phương: không đe dọa trừng phạt, phạt tiền, bạo lực hoặc giữ lại tiền lương
- Người lao động di cư: không có mối đe dọa hồi hương, đe dọa trừng phạt, phạt tiền, bạo lực hoặc giữ lại tiền lương
- Không có hình thức ngôn ngữ ngăn chặn "bỏ trốn" hoặc "nghỉ sớm" trong điều khoản việc làm.

2) Người lao động di cư

- Không được phép thay thế hoặc thay đổi (các) thỏa thuận lao động khi đến quốc gia/khu vực tiếp nhận trừ khi những thay đổi này được thực hiện để đáp ứng luật pháp địa phương và cung cấp các điều khoản tương đương hoặc tốt hơn.
 - Mọi thay đổi về điều khoản và điều kiện lao động đều được tuyên bố và tuân theo thông tin liên lạc / đàm phán thực hành tốt với người lao động.
- Các điều khoản và điều kiện làm việc phải được cung cấp cho người lao động di cư trước khi khởi hành, trong đó nêu rõ điều kiện làm việc và thù lao (mức lương tối thiểu được đảm bảo) và thông tin liên quan đến điều kiện chung của cuộc sống và công việc.

3) Biên bản xác nhận bằng lời nói giải thích cho người lao động về các thành phần chính của điều kiện việc làm bằng ngôn ngữ mà họ có thể hiểu được:

- Tính chất công việc, Giờ làm việc, Ngày nghỉ và ngày lễ, Quyền nghỉ phép, Quyền lợi (nhà ở, phương tiện đi lại, đồng phục, v.v.), Người lao động sẽ phải trả những khoản phí nào và (các) số tiền, Tiền lương và các khoản khấu trừ tiền lương (bao gồm tất cả các thành phần của bảo hiểm xã hội) và cách tính những khoản này và các quyền lợi không bắt buộc khác được cung cấp (lương hưu, bảo hiểm, v.v.)

- Hồ sơ xác nhận bằng lời nói cho các thành phần chính của điều kiện việc làm phải được duy trì.

TPEA (Cơ quan việc làm bên thứ ba)

Doanh nghiệp dịch vụ tư nhân hoặc cơ quan công quyền hoặc chính phủ, bao gồm các đại lý phụ, mang Out hoạt động thay mặt cho cá nhân hoặc doanh nghiệp có vai trò cung cấp khả năng tiếp cận việc làm hoặc Tiến bộ nghề nghiệp bằng cách điền vào vị trí tuyển dụng.

A1.4 Khi tuyển dụng, người sử dụng lao động không giữ bản gốc giấy tờ tùy thân và giấy tờ cá nhân do chính phủ cấp của người lao động (áp dụng cho cơ quan việc làm/nhà thầu phụ bên thứ ba như nhau).

1. Quan sát trang web

- Người lao động có thể chứng minh nơi hồ sơ cá nhân được lưu giữ an toàn.
- Người lao động duy trì quyền sở hữu hoặc kiểm soát hồ sơ nhận dạng của họ.

2. Đánh giá hồ sơ

- Các chính sách thích hợp được áp dụng để không có giấy tờ tùy thân do chính phủ cấp hoặc bản gốc hồ sơ cá nhân được lưu giữ hoặc lưu trữ.
- Tập công nhân không chứa bản gốc tài liệu cá nhân của người lao động.
 - ví dụ: hộ chiếu; thị thực/giấy phép lao động; quốc tịch, cư trú, chứng minh nhân dân, thẻ/hồ sơ bảo hiểm xã hội; giấy khai sinh; hồ sơ ngân hàng; vân vân.
 - Người sử dụng lao động chỉ được chấp nhận giữ giấy tờ cá nhân trong thời gian cần thiết để xin hoặc gia hạn giấy phép lao động và các tài liệu pháp lý khác. Người sử dụng lao động hoặc đại lý cung cấp các tài liệu hợp lệ (nêu rõ lý do giữ hộ chiếu/ giấy thông hành và thời gian dự kiến giữ các giấy tờ đó.)
- Ở một số quốc gia, luật pháp địa phương yêu cầu người sử dụng lao động phải giữ giấy tờ cá nhân của người lao động di cư nước ngoài và trong nước. Trong những trường hợp đó, nhân viên phải luôn có quyền truy cập vào các bản ghi đó. Trong mọi trường hợp, sẽ không có phí bảo quản an toàn giấy tờ tùy thân, hộ chiếu hoặc giấy phép lao động do chính phủ cấp.

- Nơi làm việc phải làm việc với các bên liên quan bao gồm TPEA để đảm bảo trả lại kịp thời tất cả các giấy tờ tùy thân gốc cho Người lao động.
- Tài liệu cá nhân không được giả mạo hoặc hư hỏng dưới bất kỳ hình thức nào.

A1.5 Không có hạn chế bất hợp lý đối với việc di chuyển tự do của người lao động.

1. Quan sát trang web

- Người lao động di chuyển tự do khi cần thiết để tiếp cận các quyền tự do cơ bản (không có hệ thống hạn chế bất hợp lý như thẻ đi vệ sinh).
- Người lao động được tự do rời khỏi địa điểm hoặc ký túc xá (hoặc khu sinh hoạt) của Kiểm toán viên khi không tham gia vào công việc.
 - Nếu người lao động cư trú tại chỗ (ký túc xá), lối vào ký túc xá được mở hoặc không có hạn chế bất hợp lý thông qua quy trình hoặc hạn chế nhân viên bảo vệ quá mức, về khả năng rời khỏi cơ sở của người lao động bao gồm cả trong thời gian nghỉ ngơi của người lao động.
- Nơi làm việc không được hạn chế hoặc hạn chế quyền tự do đi lại của Người lao động bên trong nơi sản xuất hoặc các cơ sở do Nơi làm việc cung cấp, bao gồm cả việc tiếp cận nước uống và phòng Ký túc xá của Người lao động, trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn cho Người lao động và được Luật và Quy định Áp dụng cho phép.
- Nơi làm việc không hạn chế việc người lao động sử dụng nhà vệ sinh về thời gian hoặc tần suất nghỉ ngơi trong phòng tắm, số lượng người lao động đi vệ sinh bất cứ lúc nào hoặc không trả lương trong thời gian nghỉ đi vệ sinh.
- Nếu người lao động cư trú tại chỗ (ký túc xá hoặc khu sinh hoạt), lối vào ký túc xá hoặc khu sinh hoạt sẽ mở hoặc không có hạn chế bất hợp lý.

2. Đánh giá hồ sơ

- Các chính sách và thủ tục đầy đủ và hiệu quả về tự do đi lại đã được áp dụng.
- Hồ sơ nhập cảnh và rời đi không có hạn chế trong việc di chuyển.
 - Hồ sơ ra vào nhà máy/ký túc xá
 - Hạn chế hợp lý có thể tồn tại liên quan đến Sức khỏe và An toàn, Thiếu đào tạo để tiếp cận một khu vực nhất định.
 - Tự do ra vào địa điểm không áp dụng cho lao động trong tù.
 - Ví dụ về Tự do: nhà vệ sinh, nước uống, cơ sở y tế bên ngoài, v.v.

Minimum Age

Điều 64 của Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động (Tuổi tối thiểu và Giấy chứng nhận việc làm), a person who is under 15 years of age (including those under 18 years of age who are enrolled in middle school in accordance with the 「Primary and Secondary Education Act」) cannot be employed as a worker.

Người lao động vị thành niên đang hoạt động

An Underage Worker working at the facility at the time of the audit.

Công nhân vị thành niên lịch sử

A Worker above the Minimum Legal Age at the time of the audit that started work when

A2) Lao động trẻ

Nơi làm việc không nên sử dụng sức lao động của trẻ em lớn nhất trong số 1) dưới 15 tuổi, 2) hoặc dưới độ tuổi hoàn thành giáo dục bắt buộc, 3) hoặc dưới độ tuổi tối thiểu để làm việc trong nước ở bất kỳ giai đoạn sản xuất nào. Nơi làm việc nên sử dụng một cơ chế thích hợp để xác định tuổi của người lao động. Việc sử dụng các chương trình học tập hợp pháp tại nơi làm việc, tuân thủ tất cả các luật và quy định, nên được sử dụng. Người lao động dưới 18 tuổi (Lao động trẻ) không được làm công việc có khả năng gây nguy hiểm cho sức khỏe hoặc sự an toàn của người lao động trẻ, bao gồm cả ca đêm và làm thêm giờ. Nơi làm việc phải đảm bảo quản lý thích hợp người lao động sinh viên thông qua việc duy trì hồ sơ học sinh đúng cách, thẩm định nghiêm ngặt của các đối tác giáo dục và bảo vệ quyền của sinh viên theo luật và quy định hiện hành. Nơi làm việc phải cung cấp hỗ trợ và đào tạo thích hợp cho tất cả sinh viên lao động. Trong trường hợp không có luật pháp địa phương, mức lương cho công nhân sinh viên, thực tập sinh và người học nghề ít nhất phải bằng mức lương của những người lao động mới vào nghề khác thực hiện các nhiệm vụ tương đương hoặc tương tự. Khi phát hiện một trường hợp lao động trẻ em, nơi làm việc nên thực hiện một bước khắc phục/hỗ trợ. Xét rằng khó thực hiện các biện pháp bảo vệ (cấm làm thêm giờ, v.v.) đối với lao động trẻ, nên quyết định cẩn thận về việc thuê lao động trẻ. Nếu lao động trẻ chắc chắn được thuê, quy trình bảo vệ lao động trẻ phải được tuân thủ.

A2.1 Người lao động không dưới độ tuổi tối thiểu

1. Quan sát trang web

- Hồ sơ nhân sự cho thấy tất cả người lao động đều trên độ tuổi tối thiểu hoặc trên độ tuổi tối thiểu theo chính sách của công ty.

- Các tiêu chí được sử dụng sẽ là độ tuổi tối thiểu (dưới 15 tuổi) hoặc dưới độ tuổi tối thiểu để làm việc theo quy định của địa phương nơi đặt nơi làm việc, tùy theo độ tuổi nào lớn hơn.

2. Đánh giá hồ sơ

- Hồ sơ nhân sự cho thấy tất cả người lao động đều trên độ tuổi tối thiểu hoặc trên độ tuổi tối thiểu theo chính sách của công ty. (tùy theo giá trị nào lớn nhất)
- Nếu bất kỳ Người lao động vị thành niên đang hoạt động, Người lao động vị thành niên trong quá khứ hoặc Người lao động vị thành niên bị chấm dứt hợp đồng nào được tìm thấy thông qua kiểm toán bên ngoài hoặc tự đánh giá, Nơi làm việc sẽ thông báo cho bộ phận liên quan của LGD ngay lập tức.

Minimum Age Verification

The RBA requires the following documents to be used to verify worker's age.

- It is verified via third-party resources (if available) such as Internet resources or local government offices.
- Birth certificate
- Government issued personal identification
- Driver's license
- Ballot registration
- Copy of official school certificate stamped with the "official postmark"
- Statement from a local government representative
-

3^{Thứ nhất}-Party Employment Agency

A private service enterprise or a public or government agency, including subagents, carrying out operations on behalf of individuals or enterprises, whose role is to provide access to employment or career progression by filling employment vacancies.

Đạo luật An ninh Việc làm Điều 19 (Doanh nghiệp giới thiệu việc làm được trả lương) Paid job introduction business is divided into domestic paid job introduction business and

A2.2 Một chính sách và quy trình đầy đủ và hiệu quả được thiết lập để đảm bảo rằng người lao động dưới độ tuổi lao động tối thiểu hợp pháp không được tuyển dụng trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các cơ quan việc làm bên thứ ba.

1. Đánh giá hồ sơ

- Các chính sách thích hợp được áp dụng cho việc cấm lao động trẻ em.
- Nơi làm việc không được từ chối đơn xin việc của người lao động sau khi tuổi của người lao động "trẻ em" đáp ứng các yêu cầu của pháp luật.
- Nếu phát hiện lao động trẻ em, hỗ trợ / khắc phục sẽ được cung cấp.

- Nơi làm việc xác minh độ tin cậy của hồ sơ độ tuổi. Xác minh độ tuổi phải bao gồm xác minh trực quan hồ sơ nhận dạng có ảnh được chính phủ công nhận.
 - Kiểm tra và tham khảo chéo để xác minh tính hợp lệ của ít nhất hai loại ID chính thức
 - Các loại ID để xác minh và tham khảo chéo
 - Khớp giấy tờ tùy thân có ảnh với khuôn mặt của người lao động
 - Xác minh thông qua các tài nguyên của bên thứ ba nếu có, chẳng hạn như tài nguyên Internet hoặc văn phòng chính quyền địa phương
 - Giấy khai sinh
 - Thẻ căn cước cá nhân do chính phủ cấp
 - Bằng lái xe
 - Thẻ đăng ký biểu quyết
 - Bản sao "đóng dấu chính thức" của giấy chứng nhận trường học
 - Bản tuyên thệ từ đại diện chính quyền địa phương
 - Giấy phép lao động quốc gia/khu vực nước ngoài và trong nước hoặc hồ sơ khác được chính phủ công nhận
- Hệ thống xác minh ID đáng tin cậy để kiểm soát việc người lao động vào cơ sở
 - ví dụ: dấu vân tay hoặc thẻ căn cước có ảnh của chủ sở hữu để ngăn người lao động chưa đủ tuổi vào cơ sở bằng cách sử dụng giấy tờ tùy thân của người khác
- Quy trình hỗ trợ/khắc phục lao động trẻ em được thiết kế để cung cấp phúc lợi cho trẻ.
 - Hỗ trợ nderage bao gồm
 - Khám sức khỏe và hành động thích hợp nếu cần thiết
 - Hoàn thành chương trình học bắt buộc (Chi phí học phí và các chi phí cần thiết bổ sung hợp lý để người lao động có thể trở lại trường học)
 - Duy trì thu nhập của đứa trẻ cho đến khi đủ điều kiện hợp pháp để làm việc

- Khi Người lao động đạt đến độ tuổi tối thiểu, Nơi làm việc sẽ cung cấp cho Người lao động một công việc tại cơ sở tương đương hoặc thuận lợi hơn so với công việc mà Người lao động đã đảm nhiệm trước đây.
- Khi họ tồn tại, và được pháp luật chấp nhận, chuyển người lao động chưa đủ tuổi vào các vị trí học nghề thích hợp, hạn chế giờ làm việc và loại công việc của họ để đáp ứng nhu cầu giáo dục, theo yêu cầu, thay vì sa thải hoặc phạt những người lao động này.
- Chương trình khắc phục sẽ kéo dài trong sáu tháng hoặc cho đến khi Người lao động đạt đến Độ tuổi tối thiểu, tùy theo thời gian nào dài hơn.

A2.3 Người lao động dưới 18 tuổi (sau đây gọi là "Lao động trẻ") không được phép thực hiện các công việc có khả năng gây nguy hiểm cho sức khỏe hoặc sự an toàn của những người lao động trẻ này, bao gồm cả làm việc ban đêm hoặc làm thêm giờ.

Prohibition of Use

Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động

Điều 65 (Cấm sử dụng) The employer is not allowed to employ a woman who is pregnant or has given birth within one year (hereinafter referred to as "pregnant woman") and someone under the age of 18 in work that is hazardous or dangerous morally or physically. Prohibited occupations are specified in Bảng 4 của Nghị định thực thi Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động.

United States Department of Labor Guidance

US Department of Labor,
Employment Standards
Administration, CFR, Title 29,
Chapter 5, Part 570:
"Occupations Particularly
Hazardous for the
Employment of Minors
between 16 and 18 Years of
Age or Detrimental to Their
Health or Well-Being"

1. Quan sát trang web

- Lao động trẻ không nên làm những công việc nguy hiểm.

2. Đánh giá hồ sơ

- Các chính sách và thủ tục dành cho lao động trẻ đầy đủ và hiệu quả đã được áp dụng.
- Kiểm tra sức khỏe nếu pháp luật yêu cầu
- Xác định và phân công lao động trẻ vào các vị trí không độc hại
- Nơi làm việc phải tuân theo Luật và Quy định hiện hành liên quan đến Lao động trẻ, nhưng khi luật pháp im lặng, Lao động trẻ không được tham gia vào công việc liên quan đến bất kỳ điều nào sau đây:
 - Tiếp xúc với môi trường, chất, tác nhân hoặc quy trình nguy hiểm có khả năng gây hại cho sức khỏe của họ, bao gồm nhưng không giới hạn ở:
 - Môi trường / điều kiện có khả năng gây ra căng thẳng hoặc thương tích do nhiệt hoặc lạnh
 - Môi trường ồn ào cần bảo vệ tai
 - Chất nổ hoặc vật phẩm có chứa thành phần nổ
 - Bất kỳ tiếp xúc nào với các chất phóng xạ bao gồm radium, hợp chất tự phát sáng, muối thorium và bức xạ ion hóa vượt quá 0.5 rem mỗi năm theo Hướng dẫn của Bộ Lao động Hoa Kỳ.
 - Hoạt động ở những địa điểm nguy hiểm vốn có, bao gồm:
 - Khu vực tiếp theo

Chuyên gia y tế có trình độ

Licensed or certified individual (either onsite or offsite) with the knowledge, training, and experience necessary to review and assess a factory's production environment and any associated risks to Workers

- Nước uống
- Chiều cao vượt quá 2 mét
- Không gian hạn chế nguy hiểm
- Làm việc với hoặc gần các quy trình hóa học vượt quá giới hạn pháp lý hiện hành cho Lao động trẻ. Nếu không có giới hạn pháp lý hoặc quy định của ngành như vậy, Lao động trẻ sẽ bị phơi nhiễm không quá 50% giới hạn phơi nhiễm áp dụng cho người lớn.
- Các hoạt động liên quan đến các thiết bị sau:
 - Thiết bị cầu điều khiển bằng điện
 - Bất kỳ thiết bị điều khiển bằng điện di động nào mà không có giấy phép của nhà điều hành hợp pháp
 - Thiết bị dập, cắt và laser hoặc bất kỳ thiết bị nào có điểm kẹp
- Các mối nguy hiểm khác được xác định là không an toàn cho Lao động trẻ bởi bộ phận an toàn và sức khỏe môi trường của Workplace hoặc Chuyên gia Y tế có trình độ.
- Các hoạt động bị hạn chế bởi Luật và Quy định hiện hành bao gồm nhưng không giới hạn ở các hạn chế liên quan đến môi trường và giao thông vận tải.
- Hạn chế thời gian làm việc trong ngày (Lao động trẻ không được phép làm việc ban đêm hoặc làm thêm giờ)
 - Làm việc ban đêm: Làm việc ban đêm cho Lao động trẻ có thể được định nghĩa cụ thể bởi luật pháp địa phương mặc dù thường có nghĩa là bất kỳ khoảng thời gian liên tục nào ít nhất 7 giờ từ 10 giờ tối đến 7 giờ sáng
- Cơ chế thực hiện được thể hiện trong hồ sơ nhân sự, hồ sơ y tế và hồ sơ thời gian làm việc.
- Nơi làm việc phải giới thiệu các cơ chế có thể theo dõi Lao động trẻ.
 - Xác định các vị trí công việc (bao gồm cả việc tạo ra các vị trí việc làm mới) mà Lao động trẻ được phép thực hiện hoặc bị cấm thực hiện và kết hợp các hạn chế đó vào mô tả công việc
 - Cơ chế theo dõi để đảm bảo rằng Lao động trẻ không bị đặt vào các vị trí công việc hạn chế
 - Cơ chế theo dõi giờ làm việc

- Cơ chế theo dõi khám sức khỏe.
- Kết quả quản lý lao động trẻ cần được xác nhận trong hồ sơ nhân sự, hồ sơ y tế và hồ sơ thời gian làm việc, v.v.
- Vận hành hệ thống giám sát quản lý lao động trẻ
 - Xác định các vị trí công việc lao động trẻ bị cấm thực hiện và kết hợp các hạn chế đó vào mô tả công việc.
 - Chương trình quản lý để đảm bảo rằng lao động trẻ không bị đặt vào các vị trí công việc hạn chế
 - Giám sát giờ làm việc
 - Theo dõi kiểm tra sức khỏe

ABánh mì

Regardless of the title, such as trainee, apprentice, probationer or intern, it refers to a person who work in a business or workplace for educational or training purposes and are differentiated from workers on the basis of the Labor Standards Act, which provide work to a business or workplace for wage purposes.

(Source: Guidelines for Determining and Protecting Tình trạng pháp lý của kinh nghiệm làm việcHọc việc)

Apprentice

It refers to a person who wishes to receive vocational education and training provided for students and workers to acquire and improve knowledge, skills and attitudes necessary for employment or job performance in accordance with the 「Regulations on Promotion of Industrial Education and Promotion of Industry-University Cooperation」, 「Worker Skill Development Act」 and other laws.

Student Worker

Nó đề cập đến một công nhân đăng ký vào một chương trình giáo dục và được thuê để thực tập, đi thực tế hoặc chương trình khác do một cơ sở giáo

A2.4 Các chính sách và thủ tục việc làm cho Người học việc / Thực tập sinh / Sinh viên đầy đủ và hiệu quả được áp dụng và vận hành.

1. Quan sát trang web

- Sinh viên lao động/thực tập/học nghề chỉ thực hiện các công việc liên quan đến lĩnh vực học tập hoặc học nghề mới và không được thực hiện các công việc mà pháp luật hiện hành cấm.

2. Đánh giá hồ sơ

- Nếu có, một chính sách bằng văn bản nêu rõ rằng nơi làm việc không thuê người học việc/thực tập sinh/sinh viên.
- Thực tập / công nhân sinh viên, nhiệm vụ và học nghề bổ sung cho khóa học, lĩnh vực nghiên cứu hoặc học nghề mới của họ.
 - Nếu công nhân sinh viên/thực tập sinh hoặc người học việc là lao động trẻ, thì tất cả các yêu cầu về lao động trẻ trong A2.3 đều được áp dụng.
 - Sinh viên lao động/thực tập/học việc chỉ nên được chỉ định cho các hoạt động làm việc bổ sung cho bằng cấp/chứng chỉ học tập hoặc mục tiêu học tập nâng cao kỹ năng.
- Thời gian học nghề tối đa (không quá 6 tháng nếu người lao động được trả lương dưới mức lương tối thiểu)
 - Học nghề khác với thời gian thử việc của người lao động. Các chương trình học việc / thực tập sinh / sinh viên lao động được quy định bởi luật pháp ở hầu hết các quốc gia, với các giới hạn cụ thể về.
 - Trong trường hợp không có yêu cầu pháp lý hiện hành, thời hạn tối đa là 1 năm. Chương trình không thể được gia hạn quá ngày kết thúc đã thỏa thuận như được viết trong thỏa thuận sinh viên ban đầu.

- Không được sử dụng cơ quan hoặc trung gian nào liên quan đến việc tuyển dụng, tuyển dụng, sắp xếp và quản lý sinh viên, thực tập sinh hoặc học việc.
- Tất cả các công việc là tự nguyện (bao gồm cả việc lựa chọn bài tập sắp xếp học tập).
 - Sinh viên sẽ không phải trả bất kỳ khoản phí hoặc tiền phạt nào hoặc nhận bất kỳ hình phạt nào khác nếu chấm dứt sớm thỏa thuận sinh viên với Thông báo hợp lý.
- Cấm sử dụng công nhân sinh viên, thực tập sinh hoặc học nghề để lấp đầy sự thiếu hụt lao động (bất kỳ nghĩa vụ nào đối với người lao động theo luật và quy định về lao động hoặc an sinh xã hội phát sinh từ mối quan hệ lao động thường xuyên sẽ không tránh được thông qua việc sử dụng quá nhiều sinh viên, thực tập sinh và người học nghề)
 - Nơi làm việc phải đảm bảo rằng sinh viên lao động được bảo hiểm tai nạn hoặc trách nhiệm pháp lý và sinh viên lao động được bảo hiểm đầy đủ cho bất kỳ hình thức bảo hiểm nào khác theo yêu cầu của pháp luật hoặc quy định.
- Nếu có, hãy ghi lại các yêu cầu cụ thể về thỏa thuận ba bên (nhân viên sinh viên (và/hoặc người giám hộ hợp pháp), trường học và Nơi làm việc) (Chỉ dành cho sinh viên)
 - Tên đầy đủ của sinh viên
 - Thông tin liên hệ khẩn cấp của nhân viên sinh viên
 - Tên và địa chỉ của trường học của sinh viên công nhân
 - Tên và địa chỉ của Đơn vị được kiểm toán, v.v.
 - Điều kiện sống (nếu có)
 - Tiền lương và phúc lợi
 - Chi phí (nếu có) cho bữa ăn và chỗ ở (không được cao hơn giá thị trường hợp lý)
 - Giờ làm việc
 - Bản chất công việc và địa điểm thực hiện
 - Đã ký thành ba bản sao

- Nơi làm việc phải tiến hành thẩm định trước khi lựa chọn và đánh giá liên tục của từng trường để đảm bảo rằng trường tuân thủ Luật và Quy định Áp dụng, Quy tắc Ứng xử và Tiêu chuẩn này.
 - Nơi làm việc phải đảm bảo rằng các trường học có giấy phép, chứng nhận và giấy phép phù hợp và hiện hành cho tất cả các địa điểm hoạt động.
- Nơi làm việc phải xác minh rằng người lao động đang tích cực đăng ký vào một chương trình học hợp lệ tại một cơ sở giáo dục. Thực hiện các hành động khắc phục để giải quyết bất kỳ sự không tuân thủ nào của một cơ sở giáo dục và thiết lập các biện pháp trừng phạt khi thích hợp, bao gồm cả việc chấm dứt mối quan hệ (chỉ dành cho sinh viên lao động).
 - Học sinh phải ký thỏa thuận này trước khi thực hiện công việc tại cơ sở của Nơi làm việc và Nơi làm việc phải đảm bảo rằng Học sinh hiểu thỏa thuận và nhận được một bản sao của nó.
- Lưu trữ hồ sơ của công nhân sinh viên/thực tập sinh hoặc người học nghề trong hồ sơ nhân sự (bao gồm thỏa thuận nếu có, mục tiêu học tập, đánh giá, tham khảo tài liệu đào tạo, bài tập,...)
- Thông tin chi tiết về cơ hội thăng tiến/tuyển dụng sau khi học nghề thành công, tính đủ điều kiện, tuyển dụng, thỏa thuận lao động, tính chất công việc, thời gian làm việc, tiền lương và phúc lợi
- Sinh viên sẽ nhận được mức lương ít nhất tương đương với những người lao động đầu vào khác thực hiện các nhiệm vụ tương đương hoặc tương tự. Trong trường hợp không có nhiệm vụ tương đương hoặc tương tự, mức lương của Sinh viên không được thấp hơn Mức lương tối thiểu địa phương.
- Nơi làm việc sẽ không khấu trừ phí giáo dục và phí sắp xếp vào tiền lương của Học sinh.

- Worplaces phải tuân thủ bất kỳ giới hạn pháp lý nào về số lượng sinh viên lao động, thực tập sinh hoặc người học việc có thể được tuyển dụng tại cơ sở của Nơi làm việc tại bất kỳ thời điểm nào.

Working Hours

Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động

Điều 50 (Giờ làm việc)

Thời gian làm việc trong một tuần không được vượt quá 40 giờ, không bao gồm thời gian nghỉ ngơi và thời gian làm việc trong một ngày không được vượt quá 8 giờ, không bao gồm thời gian nghỉ ngơi.

Điều 53 (Hạn chế làm thêm giờ)

Với sự đồng ý của cả người lao động và người sử dụng lao động, thời gian làm việc trong một tuần có thể được kéo dài lên đến 12 giờ.

Điều 74 (Bảo vệ phụ nữ mang thai)

Người sử dụng lao động không được phép làm thêm giờ cho lao động nữ mang thai và theo yêu cầu của người lao động, công việc của họ nên được chuyển sang loại lao động dễ dàng hơn.

(Các) ngày nghỉ ngơi

Period of 24 consecutive hours during which Workers do not work

A3) Giờ làm việc

Số giờ làm việc mỗi tuần không quá 60 giờ hoặc số giờ làm việc hợp pháp, bao gồm cả thời gian làm việc kéo dài, trừ trường hợp khẩn cấp hoặc bất thường. Ngoài ra, nơi làm việc phải đảm bảo cho người lao động ít nhất một ngày nghỉ sau mỗi bảy ngày. Nơi làm việc phải tuân thủ tất cả các luật và quy định hiện hành liên quan đến giờ làm việc và ngày nghỉ ngơi, và tất cả các giờ làm thêm phải là tự nguyện.

A3.1 Số giờ làm việc trong một tuần làm việc không vượt quá 60 giờ hoặc giới hạn pháp lý.

1. Đánh giá hồ sơ

- Số giờ làm việc mỗi tuần của mỗi người lao động không được vượt quá 60 giờ hoặc giới hạn pháp lý.
 - LGD yêu cầu nơi làm việc tuân thủ luật pháp địa phương hoặc Quy tắc ứng xử của LGD ESG, tùy theo điều kiện nào nghiêm ngặt hơn.
 - trừ khi có quy định khác theo yêu cầu pháp lý địa phương, điều khoản này không áp dụng cho người lao động được miễn trừ, bao gồm cả những người ở các vị trí điều hành, quản lý hoặc chuyên môn.
- Hồ sơ thời gian là chính xác.
- Người lao động có thể vượt quá yêu cầu tuần làm việc 60 giờ trong các Tình huống Khẩn cấp hoặc Bất thường. Nơi làm việc phải ghi lại rằng các tiêu chí khẩn cấp hoặc tình huống bất thường đã được đáp ứng và phải có kế hoạch được lập thành văn bản để phục hồi sau các Tình huống Khẩn cấp hoặc Bất thường và đưa giờ làm việc trở lại phù hợp. Khi kết thúc tình huống khẩn cấp hoặc bất thường, Nhà cung cấp sẽ ngay lập tức cung cấp cho Người lao động một Ngày nghỉ ngơi nếu

không đáp ứng yêu cầu về giờ làm việc trong trường hợp khẩn cấp hoặc tình huống bất thường.

- Các tình huống khẩn cấp hoặc bất thường:

Các sự kiện hoặc hoàn cảnh làm gián đoạn sản xuất đáng kể và không bình thường và nằm ngoài tầm kiểm soát của Nơi làm việc, bao gồm động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, tình trạng khẩn cấp quốc gia, mất điện không thể đoán trước và kéo dài, bùng phát dịch bệnh/đại dịch bệnh truyền nhiễm và thời kỳ bất ổn chính trị kéo dài.

- Các tình huống có thể được dự đoán hợp lý và do đó được lên kế hoạch sẽ không được coi là tình huống bất thường hoặc khẩn cấp, bao gồm thời gian sản xuất cao điểm, sự cố máy móc, ngày lễ và biến động theo mùa.

Days Off

Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động

Điều 55 (Ngày nghỉ)

Người sử dụng lao động nên cung cấp cho người lao động trung bình một ngày nghỉ có lương mỗi tuần.

Work Breaks

Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động

Điều 54 (Nghỉ giải lao)

Người sử dụng lao động nên cung cấp cho người lao động thời gian nghỉ từ 30 phút trở lên đối với ngày làm việc 4 giờ và thời gian nghỉ giải lao từ 1 giờ trở lên đối với ngày làm việc 8 giờ. Thời gian nghỉ giải lao này có thể được sử dụng bởi người lao động một cách tự do.

Vacation

Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động

Điều 60 (Nghỉ phép có lương hàng năm)

Menstruation Vacation

Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động

Điều 73 (Nghỉ kinh nguyệt) The employer is obliged to give one day of menstrual leave per month is a female worker requests for it.

A3.2 Người lao động được nghỉ ít nhất một (1) ngày sau mỗi bảy (7) ngày.

1. Đánh giá hồ sơ

- Người lao động nên nghỉ ít nhất một (1) ngày sau mỗi bảy (7) ngày.
 - trừ khi có quy định khác theo yêu cầu pháp lý địa phương, điều khoản này không áp dụng cho người lao động được miễn trừ, bao gồm cả những người ở các vị trí điều hành, quản lý hoặc chuyên môn.
- Người lao động có thể vượt quá yêu cầu của Ngày Nghỉ 7 ngày một lần trong các Tình huống Khẩn cấp hoặc Bất thường. Nơi làm việc phải ghi lại rằng các tiêu chí khẩn cấp hoặc tình huống bất thường đã được đáp ứng và phải có kế hoạch được

lập thành văn bản để phục hồi sau các Tình huống Khẩn cấp hoặc Bất thường và đưa giờ làm việc trở lại phù hợp. Khi kết thúc tình huống khẩn cấp hoặc bất thường, Nhà cung cấp sẽ ngay lập tức cung cấp cho Người lao động một Ngày nghỉ ngơi nếu yêu cầu Ngày Nghỉ không được đáp ứng trong trường hợp khẩn cấp hoặc tình huống bất thường.

- Các tình huống khẩn cấp hoặc bất thường:

Các sự kiện hoặc hoàn cảnh làm gián đoạn sản xuất đáng kể và không bình thường và nằm ngoài tầm kiểm soát của Nơi làm việc, bao gồm động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, tình trạng khẩn cấp quốc gia, mất điện không thể đoán trước và kéo dài, bùng phát dịch bệnh/đại dịch bệnh truyền nhiễm và thời kỳ bất ổn chính trị kéo dài.

- Các tình huống có thể được dự đoán hợp lý và do đó được lên kế hoạch sẽ không được coi là tình huống bất thường hoặc khẩn cấp, bao gồm thời gian sản xuất cao điểm, sự cố máy móc, ngày lễ và biến động theo mùa.

Tuần làm việc

A period of 7 consecutive days that is held consistent from week to week, for example, Sunday 12:01 a.m. to Saturday midnight

A3.3 Chính sách và hệ thống / thủ tục đầy đủ và hiệu quả được thiết lập để xác định, truyền thông, ghi lại, quản lý và kiểm soát chính xác giờ làm việc bao gồm cả làm thêm giờ, bao gồm các hồ sơ đáng tin cậy và chi tiết về giờ làm việc thường xuyên và làm thêm giờ của người lao động.

1. Quan sát trang web

- Thiết bị ghi thời gian có mặt và tất cả đều hoạt động.
 - Thiết bị ghi thời gian phải có khả năng xác định Người lao động được lên lịch vượt quá yêu cầu 60 giờ và Ngày nghỉ ngơi, cũng như theo dõi tổng số giờ làm việc mỗi tuần và số ngày nghỉ ngơi của mỗi Người lao động. Hệ thống sẽ cung cấp các báo cáo tóm tắt và cảnh báo cho ban quản lý trước khi vượt quá các yêu cầu này.

2. Đánh giá hồ sơ

- Các chính sách và thủ tục đầy đủ để xác định, ghi lại, quản lý và kiểm soát chính xác giờ làm việc bao gồm cả làm thêm giờ và ngày nghỉ.
 - Đảm bảo nhận thức về các yêu cầu tuân thủ luật pháp và quy định của địa phương và quốc gia/khu vực về giờ làm việc và ngày nghỉ và các yêu cầu của LGD
 - Tích hợp các yêu cầu pháp lý và LGD
 - Giám sát hiệu suất thực tế
 - SEA một chiến lược để đảm bảo phù hợp với tất cả các yêu cầu
- Xem xét hồ sơ thời gian của nơi làm việc và hệ thống ghi lại thời gian làm việc để xác định thời gian được ghi lại chính xác và đầy đủ
- Nơi làm việc phải lập kế hoạch sản xuất để đáp ứng năng lực sản xuất đã cam kết, thời gian thực hiện cam kết, yêu cầu 60 giờ mỗi tuần làm việc và một ngày nghỉ ngơi trong 7 ngày.

- Nơi làm việc phải bao gồm các hoạt động sau đây trong việc lập hồ sơ giờ làm việc chính thức.
 - Thời gian trên dây chuyền sản xuất, bất kể dây chuyền có chạy hay không.
 - Các cuộc họp và đào tạo bắt buộc, bao gồm nhưng không giới hạn ở đào tạo định hướng, đào tạo về các chính sách và thủ tục của công ty, các cuộc họp lập kế hoạch sản xuất, các cuộc họp hội đồng và các cuộc họp tổng kết hàng ngày. Tất cả các cuộc họp phải được sắp xếp trong ca làm việc thường xuyên.
 - Nơi làm việc không yêu cầu Người lao động đến trước khi bắt đầu ca làm việc theo lịch trình, thậm chí vài phút để chuẩn bị cho công việc, trừ khi thời gian này được tính là thời gian làm việc có lương.
 - Các quy trình hành chính bắt buộc bao gồm nhưng không giới hạn ở những quy trình sau, tích lũy tổng cộng trong hơn 15 phút:
 - Chờ đợi quá nhiều để xếp hàng để đấm ra
 - Xếp hàng chờ đợi quá nhiều để thông quan an ninh ra vào dây chuyền sản xuất hoặc cơ sở
 - Đang chờ phê duyệt của người giám sát, ví dụ: phê duyệt thẻ chấm công
 - Xếp hàng chờ đợi quá nhiều để vượt qua các kiểm tra bắt buộc của cơ sở trước khi ra vào cơ sở
 - Bất kỳ quy trình nào khác được quản lý bởi nơi làm việc yêu cầu Công nhân phải có mặt tại nhà máy hoặc thực hiện bất kỳ công việc nào liên quan đến sản xuất bất kể vị trí.

[Ghi chú. Quy trình và tiêu chuẩn xác minh giờ làm việc]

1. Thủ tục

- Lấy mẫu
 - Nhân viên mục tiêu: Từ tổng số người đến căn bậc hai, kiểm toán viên chọn nhân viên mục tiêu cho từng tổ chức, ca làm việc, độ tuổi và nhóm dễ bị tổn thương.
 - Tháng mục tiêu: Ba tháng (cao điểm, trung bình và thấp) được chọn.
- Khi nhập số liệu hàng tháng của người lao động được lấy mẫu theo ngày vào mẫu giờ làm việc, mức độ phù hợp được xác định theo tỷ lệ vi phạm so với tổng số tuần.

2. Xếp hạng

- Giờ làm việc
 - RBA 7.1

Mục	WW ≤1%	1% < WW ≤5%	5% < WW ≤15%	15% < WW ≤40%	40% < ww
84 < Wh	Ưu tiên				
72 < Wh ≤84 giờ	Sự phù hợp	Trẻ vị thành niên	Chuyên ngành	Ưu tiên	Ưu tiên
60 < Wh ≤72 giờ	Sự phù hợp	Cơ hội cho	Trẻ vị thành niên	Chuyên ngành	Ưu tiên
Yêu cầu * < wh ≤60 giờ	Sự phù hợp	Cải tiến	Trẻ vị thành niên	Trẻ vị thành niên	Chuyên ngành
wh < Yêu cầu*	Sự phù hợp				
1. Lao động trẻ bị phát hiện làm việc vượt quá quy định của pháp luật hoặc 60 giờ mỗi tuần. 2. Lao động trẻ đang làm thêm giờ, làm việc ban đêm.	Ưu tiên				

* Trong trường hợp luật pháp địa phương nghiêm ngặt hơn 60h/tuần

- Làm việc liên tục

- RBA 7.1

Mục	WW ≤1%	1% < WW ≤5%	5% < WW ≤40%	40% < ww
24 ngày ≤ ngày liên tục	Ưu tiên			
12 < ngày liên tục < 24 ngày	Trẻ vị thành niên	Trẻ vị thành niên	Chuyên ngành	Ưu tiên
6 < ngày liên tục ≤ 12 ngày	Sự phù hợp	Trẻ vị thành niên	Trẻ vị thành niên	Chuyên ngành
Ngày liên tục ≤ 6 ngày	Sự phù hợp			
Lao động trẻ bị phát hiện làm việc nhiều ngày liên tục vượt quá quy định của pháp luật hoặc 6 ngày liên tục	Ưu tiên			

- So sánh với các tiêu chuẩn khác

- Tiêu chuẩn giám sát giờ làm việc mỗi tuần (LMT: Labor Management Tool)

Số giờ làm việc mỗi tuần		Làm việc liên tục	
RBA	NY	RBA	NY
84 < Hours_____	84 < Hours_____	24 ≤ Days_____	21 ≤ Days_____
72 < giờ ≤ 84	72 < giờ ≤ 84	12 < ngày < 24	14 ≤ ngày ≤ 20
60 < giờ ≤ 72	60 < giờ ≤ 72	6 < ngày ≤ 12	7 ≤ ngày ≤ 13
	49 < giờ ≤ 60 40 < giờ ≤ 49 Giờ < 40	Ngày ≤ 6	Ngày ≤ 6

Maternity Leave

Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động

Điều 74 (Bảo vệ phụ nữ mang thai)

Người sử dụng lao động nên cho phụ nữ mang thai nghỉ thai sản 90 ngày trong thời gian trước và sau sinh, nghỉ sau sinh ít nhất là 45 ngày. Nếu người lao động mang thai bị sảy thai hoặc thai chết lưu, người sử dụng lao động nên cho người lao động nghỉ phép nếu người lao động quyết định yêu cầu, theo quy định của Nghị định của Tổng thống.

Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động

Điều 74 Khoản 2 (Trợ cấp thời gian khám thai nhi, v.v.)

Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động

Điều 75 (Thời gian nuôi dạy con cái) If a female worker has a

child under one year of age and claims it, she should be given at least 30 minutes of paid breastfeeding time twice a day.

A3.5 Người lao động được phép nghỉ bắt buộc, ngày lễ và ngày nghỉ, bao gồm cả thời gian nghỉ khi bị ốm hoặc nghỉ thai sản.

1. Quan sát trang web

- Người lao động nghỉ giải lao bắt buộc, bao gồm ít nhất một giờ nghỉ ăn mỗi ca.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Chính sách

- Các chính sách và thủ tục đầy đủ và hiệu quả cho nghỉ ốm, ngày lễ, nghỉ phép và nghỉ thai sản/thai sản được áp dụng.
 - Người lao động được nghỉ một thời gian hợp lý vì ốm đau hoặc thai sản mà không bị mất việc làm hoặc bị phạt tài chính khi được hỗ trợ bằng giấy chứng nhận y tế.
- Người lao động phải được cung cấp bữa ăn và nghỉ ngơi, thời gian nghỉ phép, ngày nghỉ và ngày nghỉ theo yêu cầu pháp luật của địa phương
 - Hầu hết các quốc gia yêu cầu người lao động phải được nghỉ 20 hoặc 30 phút sau mỗi hai hoặc bốn giờ, cũng như nghỉ ngơi một bữa ăn xác định. So sánh các hoạt động của công ty với các yêu cầu pháp lý của địa phương.

2) Hồ sơ

- Hồ sơ nghỉ phép trong 12 tháng được lưu giữ an toàn, chính xác và phù hợp với giấy chứng nhận y tế, ngày nghỉ và ngày lễ thực tế.
- Hồ sơ bảng lương cho những người vắng mặt cho thấy không có hình phạt tài chính cho việc nghỉ thai sản hoặc nghỉ ốm.

Wages

Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động
Điều 2 (Định nghĩa) It refers to any wages, salaries, or anything else the employer pays in exchange for the worker's work.

Minimum Wage System

It is a system that protects low-wage workers as the government intervenes in the wage determination process to set a minimum wage level and enforce the employer to pay wages above this level.

Ủy ban lương tối thiểu sẽ xác định mức lương tối thiểu cho năm tiếp theo cho đến ngày 5 tháng 8 hàng năm và có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm sau.

Payroll

Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động
Điều 48 (Bảng lương) The employer should create the payroll for each business site, and write down the items that are the basis of wage and family allowance calculation, the amount of wages, and other matters prescribed by Presidential Decree.

Overtime Allowance

Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động
Điều 56 (Làm việc kéo dài, ban đêm và ngày lễ) The employer shall add 50% or more of regular wage to the payment for extended work (work of extended time pursuant to the provisions of Articles 53, 59 and 69) and nighttime work

A4) Tiền lương và phúc lợi

Bồi thường cho người lao động phải tuân thủ tất cả các luật tiền lương hiện hành, bao gồm cả những luật liên quan đến lương tối thiểu, giờ làm thêm và các phúc lợi bắt buộc theo quy định của pháp luật. Theo luật pháp địa phương, người lao động sẽ được trả lương làm thêm giờ với mức lương cao hơn mức lương theo giờ thông thường. Không được khấu trừ tiền lương như một biện pháp kỷ luật. Cơ sở mà người lao động được trả lương phải được cung cấp kịp thời thông qua phiếu lương hoặc tài liệu tương tự. Đối với mỗi kỳ trả lương, người lao động phải được cung cấp một báo cáo tiền lương kịp thời và dễ hiểu, bao gồm đầy đủ thông tin để xác minh mức lương chính xác cho công việc đã thực hiện. Tất cả việc sử dụng lao động tạm thời, phái cử và thuê ngoài sẽ nằm trong giới hạn của luật pháp địa phương.

A4.1 Tiền lương cho giờ làm việc bình thường và làm thêm giờ được tính toán chính xác và trả cho tất cả người lao động

1. Đánh giá hồ sơ

1) Chính sách

- Các chính sách và thủ tục tiền lương và bồi thường đầy đủ và hiệu quả được áp dụng.

"Trả lương bằng thời gian làm việc" được áp dụng.

- Bất kỳ hoạt động nào theo yêu cầu của công ty, chẳng hạn như đào tạo và cuộc họp, sẽ được thanh toán bằng thời gian của hoạt động bắt buộc tham dự này.

- Tất cả người lao động sẽ được trả không thấp hơn mức lương tối thiểu cho tất cả các giờ làm việc bình thường theo luật và quy định hiện hành.

- Trong trường hợp quốc gia không có mức lương tối thiểu quy định theo quy định pháp luật, thì mức lương hiện hành của ngành sẽ được áp dụng như một tiêu chuẩn.

- Làm thêm giờ và các khoản bồi thường và phúc lợi khác được trả và cao hơn mức lương đã thỏa thuận* cho giờ làm việc bình thường.
 - Tiền lương thỏa thuận = mức lương tối thiểu hợp pháp, tiền lương quy định trong hợp đồng lao động hoặc tiền lương quy định tại Thỏa ước lao động tập thể
- Ở các quốc gia không có mức lương làm thêm giờ được thiết lập hợp pháp theo luật và quy định hiện hành, mức lương làm thêm giờ tối thiểu sẽ là 125% mức lương cơ bản.
- Mức lương cho người học
 - a) Thực tập sinh: ít nhất là mức lương tối thiểu, trừ trường hợp thành tích của họ thấp hơn đáng kể so với kỳ vọng của chu kỳ tiền lương đó;
 - b) Người học nghề: tối thiểu là mức lương tối thiểu, trừ trường hợp Pháp luật quy định cụ thể mức lương thấp hơn đối với loại lao động này. Thống nhất tăng lương học nghề khi đáp ứng các yêu cầu kỹ năng mới. Người lao động sau khi học nghề thành công đã ghi nhận rõ việc thăng tiến, điều chỉnh lương
- Không bị phạt về tài chính/học thuật (lưu ý rằng hình phạt học tập chỉ được phép nếu liên quan trực tiếp đến thành tích kém trong thành phần giáo dục của chương trình) (sinh viên và thực tập sinh)
- Vắng mặt vì nghỉ thai sản hoặc nghỉ ốm không phải chịu hình phạt tài chính
- Không khấu trừ hoặc thanh toán cho PPE.
- Trường hợp người lao động (làm việc cho bên thứ ba, đại lý lao động, trường dạy nghề, nhà thầu) được chuyển đến vùng/quốc gia/tỉnh/địa điểm làm việc khác thì mức lương tối

thiếu và các quyền lợi khác được trả theo quy định của pháp luật nơi người lao động được triển khai.

2) Hồ sơ

- Tiền lương, phúc lợi và làm thêm giờ được tính toán chính xác và hồ sơ trả lương chính xác được duy trì trong 12 tháng.
- Tiền lương được trả trực tiếp cho người lao động (hoặc bên thứ ba được chỉ định hợp pháp) mà không bị khấu trừ trái phép (bao gồm cả các biện pháp kỷ luật) một cách kịp thời.
- Đối với thanh toán định kỳ (bao gồm cả làm thêm giờ, khác) không nên trì hoãn quá hai ngày sau thời gian thanh toán đã thỏa thuận.
- Đối với trợ cấp thôi việc, việc thanh toán (bao gồm cả người lao động đã nghỉ việc) phải được thực hiện tuân thủ không muộn hơn một tháng sau ngày cuối cùng làm việc.
- Người lao động được trả lương trực tiếp mà không cần bất kỳ trung gian nào. (trừ ngân hàng)
- Số giờ làm việc thông thường và làm thêm giờ được làm tròn đến 15 phút gần nhất nếu khó tính thời gian chính xác.

Thời gian (Phút)	$0 \leq x < 15$	$15 \leq x < 30$	$30 \leq x < 45$	$45 \leq x < 60$
Phân bổ làm tròn tính bằng phút cho thời gian làm thêm	15	30	45	60

[Luật Trung Quốc]Luật Lao động Điều 44

Người sử dụng lao động phải trả 150% tiền lương cho việc làm thêm giờ,
200% tiền lương làm việc vào ngày lễ
300% tiền lương làm việc vào ngày lễ theo luật định.

Điều 44 Luật Lao động của CHND Trung Hoa (phiên bản năm 1995)

(1) To pay no less than 150% of the wages when extended working hours are assigned to employees;

(2) To pay no less than 200% of the wages when employees are assigned to work on rest days and no deferred rest can be taken; and

(3) To pay no less than 300% of the wages when employees are assigned to work on statutory holidays.

Business sites and workers must participate in social insurance and pay social insurance premiums. Social insurance includes pension, medical insurance, industrial accident insurance, employment insurance and maternity insurance.

Điều 72 Luật Lao động Trung Quốc (phiên bản 1995). the

A4.2 Đối với mỗi kỳ trả lương, người lao động được trả lương kịp thời và được cung cấp các báo cáo tiền lương dễ hiểu bao gồm đầy đủ thông tin để xác minh mức lương chính xác cho công việc đã thực hiện.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Hồ sơ

- Người lao động được cung cấp biên lai tiền lương ghi rõ mức bồi thường, bao gồm số giờ làm thêm giờ và mức bồi thường làm thêm giờ và chi tiết các khoản khấu trừ (ví dụ: đóng bảo hiểm, đóng góp của người sử dụng lao động và người lao động,...)
 - Người lao động được cung cấp thông tin liên quan đến tiền lương dưới dạng dễ hiểu.
 - Ở hầu hết các quốc gia, luật quy định yêu cầu người sử dụng lao động đóng góp một phần tiền lương của người lao động vào các chương trình bảo hiểm quốc gia hoặc tư nhân. Những điều này thường bao gồm nghỉ hưu, thất nghiệp, tai nạn, y tế và có thể là những thứ khác. Những điều này cần được thông báo cho người lao động và phản ánh trên biên lai tiền lương của người lao động.
 - Không thể chấp nhận thỏa thuận đã ký với người lao động cho phép khấu trừ bảo hiểm xã hội như một lựa chọn phù hợp với việc tuân thủ bảo hiểm xã hội hợp pháp.
- Nơi làm việc phải đảm bảo rằng mỗi khoản thanh toán cho người lao động phải kèm theo một tuyên bố rõ ràng:
 - Số giờ làm việc bình thường và giờ làm thêm
 - Mức lương phù hợp cho giờ thường, giờ làm thêm và giờ nghỉ
 - Tài khoản và định nghĩa của từng khoản khấu trừ được thực hiện
 - Tài khoản và định nghĩa của từng khoản thanh toán phúc lợi được thực hiện
- Nếu phát hiện nhà cung cấp trả thiếu tiền lương hợp pháp cho người lao động hoặc khấu trừ trái phép (kể cả hình thức

kỷ luật) từ tiền lương, nhà cung cấp phải trả lại tiền lương và các khoản khấu trừ thiếu cho người lao động.

A4.3 Tiền lương không được khấu trừ hoặc giảm vì lý do kỷ luật.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Chính sách

- Các chính sách và thủ tục đầy đủ và hiệu quả cấm khấu trừ lương kỷ luật được áp dụng, bao gồm "Trả lương bằng thời gian làm việc".
- Nếu một người lao động đến muộn, tác động đến tiền lương của họ có thể không nhiều hơn thời gian người lao động đến muộn

2) Hồ sơ

- Hồ sơ kỷ luật, phiếu lương, biên bản thanh toán tiền lương hoặc tương đương không thể hiện bất kỳ hình thức khấu trừ kỷ luật nào.
- Các khoản khấu trừ cho việc đi muộn sẽ được làm tròn xuống 15 phút gần nhất nếu khó tính thời gian chính xác.

Thời gian (Phút)	$0 \leq x < 15$	$15 \leq x < 30$	$30 \leq x < 45$	$45 \leq x < 60$
Phân bổ làm tròn trong vài phút cho việc đi muộn	0	15	30	45

- Không thanh toán các phúc lợi theo luật định như lương làm thêm giờ, nghỉ phép hàng năm và các ngày nghỉ lễ có lương.

Đáp 4.4 Các khoản khấu trừ hoặc khấu lưu được tính toán chính xác và nộp cho cơ quan chính phủ thích hợp trong khung thời gian của luật pháp địa phương.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Hồ sơ

- Tính toán: Hồ sơ đóng góp của người sử dụng lao động vào bảo hiểm người lao động như thất nghiệp, hưu trí / lương hưu, sức khỏe / y tế, nhân thọ, tai nạn, khuyết tật có sẵn hàng tháng cho phép phân tích theo từng người lao động và tổng tỷ lệ đóng góp.
- Thanh toán: Hồ sơ thanh toán cho các khoản đóng góp này có sẵn trong ít nhất 12 tháng và các khoản thanh toán được thực hiện kịp thời.
 - Các khoản khấu lưu thuế và các chương trình khác của chính phủ phải được thực hiện ngay lập tức cho cơ quan liên quan.
 - Không thể chấp nhận thỏa thuận đã ký với người lao động cho phép khấu trừ bảo hiểm xã hội như một lựa chọn phù hợp với việc tuân thủ bảo hiểm xã hội hợp pháp.

Nơi làm việc

Người lao động tiến hành công việc hoặc thường xuyên nhập cảnh để kinh doanh. Kinh doanh liên quan đến việc làm được thực hiện do trách nhiệm lao động hoặc mối quan hệ lao động.

Các chức năng xã hội liên quan đến công việc, hội nghị và các buổi đào tạo, du lịch công tác chính thức và ăn trưa, bữa tối hoặc các chiến dịch quảng cáo được tổ chức cho khách hàng hoặc, các cuộc trò chuyện qua điện thoại và liên lạc qua phương tiện điện tử.

Prohibition of Assault

Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động
Điều 8 (Cấm hành hung) The employer cannot assault workers due to an accident or any other reason.

Inhuman Treatment

The RBA stipulates inhuman treatment as sexual harassment, sexual abuse, corporal punishment, mental or physical coercion, verbal abuse, snatching physical comfort provided to other workers, bạo lực, bạo lực tình dục, bắt nạt hoặc gây cảm giác xấu hổ ở nơi công cộng, etc.

Discipline

Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động
Điều 23 (Hạn chế sa thải, v.v.) The employer cannot punish workers with dismissal, leave, suspension, transfer, pay-cut or other punishment ("unfair dismissal" etc.) without just

A5) Đối xử nhân đạo

Không được đối xử khắc nghiệt hoặc vô nhân đạo, bao gồm bạo lực, bạo lực trên cơ sở giới, quấy rối tình dục, lạm dụng tình dục, trừng phạt thân thể, ép buộc tinh thần hoặc thể chất, bắt nạt, làm xấu hổ trước công chúng hoặc lạm dụng bằng lời nói đối với người lao động; cũng không có mối đe dọa của bất kỳ sự đối xử nào như vậy. Các chính sách và thủ tục kỷ luật hỗ trợ các yêu cầu này phải được xác định rõ ràng và thông báo cho người lao động.

A5.1 Không được quấy rối tình dục, lạm dụng tình dục, trừng phạt thân thể, ép buộc tinh thần hoặc thể chất, làm xấu hổ trước công chúng hoặc lạm dụng bằng lời nói đối với người lao động, bạo lực, bạo lực trên cơ sở giới, cũng như thu hồi các tiện nghi cơ bản về thể chất được cung cấp cho những người lao động khác hoặc cách ly gia đình.

1. Quan sát trang web

- Không xác định được các trường hợp có thể bị đối xử vô nhân đạo.
 - Đối xử vô nhân đạo bao gồm đối xử khắc nghiệt hoặc vô nhân đạo, bao gồm bạo lực, bạo lực trên cơ sở giới, quấy rối tình dục, lạm dụng tình dục, trừng phạt thân thể, ép buộc tinh thần hoặc thể chất, bắt nạt, làm xấu hổ trước công chúng hoặc lạm dụng bằng lời nói đối với người lao động.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Hồ sơ

- Hồ sơ khiếu nại không cho thấy các trường hợp đối xử vô nhân đạo. Nếu tìm thấy các trường hợp, các hành động khắc phục thích hợp sẽ được thực hiện ngay lập tức và được ghi lại.

- Hồ sơ kỷ luật không thể hiện các biện pháp kỷ luật vô nhân đạo.

Sexual Harassment

Prevention Education

Quy định về bình đẳng việc

làm giữa nam và nữ và hỗ trợ

tương thích giữa công việc và

gia đình Điều 13

(Đào tạo phòng chống quấy rối

tình dục tại nơi làm việc)the

Enforcement Decree stipulates

to perform at least once a year

in Article 3).

A5.2 Các chính sách và thủ tục đầy đủ và hiệu quả về điều kiện làm việc nhân đạo và đối xử công bằng với người lao động được thiết lập.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Chính sách

- Các chính sách và thủ tục đầy đủ và hiệu quả về đối xử nhân đạo đã được áp dụng.
 - Chính sách kỷ luật được áp dụng nghiêm cấm quấy rối và lạm dụng thể chất hoặc tình dục.
 - Chính sách kỷ luật được truyền đạt và tập huấn rõ ràng cho người lao động và quản lý thông qua đào tạo, sổ tay, bảng thông báo
 - Chính sách kỷ luật phải nêu rõ
 - Các loại hình kỷ luật và thủ tục xác định kỷ luật
 - Thủ tục khiếu nại/khiếu nại để người lao động báo cáo các trường hợp bị đối xử vô nhân đạo
 - Thủ tục điều tra và giải quyết các khiếu nại/khiếu nại đó
- Trong trường hợp bị đối xử vô nhân đạo, một quy trình để người lao động báo cáo ẩn danh mà không sợ bị trả thù nên được thực hiện và chỉ định và quản lý một người có trách nhiệm.

A5.3 Các hình thức kỷ luật được ghi lại, phù hợp với các thủ tục và được xem xét bởi ban quản lý.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Hồ sơ

- Hồ sơ của tất cả các trường hợp kỷ luật đều có sẵn.
- Tất cả các hồ sơ xử lý kỷ luật đối với người lao động phải được quản lý xem xét và thông báo cho họ một cách có thể kiểm chứng.
- Tất cả các quyết định kỷ luật phải được thông báo cho người lao động và phải có chữ ký hoặc xác nhận của người lao động.

Non-Discrimination

Quy định về bình đẳng việc làm giữa nam và nữ và hỗ trợ tương thích giữa công việc và gia đình

Điều 7 (Tuyển dụng và việc làm) Employers shall not discriminate against men and women when recruiting or employing workers, and shall not discriminate on the basis of marital status, physical conditions such as appearance, height, weight, and other conditions stipulated by Ministry of Employment and Labor Decree.

Điều 8 (Tiền lương) The employer shall pay the same wages for the same value work within the same business.

Điều 9 (Tiền và hàng hóa không phải tiền lương) Employers shall not discriminate against men and women in welfare benefits such as the payment of money or the financing of loans to assist workers' living in addition to wages.

Điều 10 (Giáo dục, Vị trí và Thăng tiến) Employers shall not discriminate against men and women in the education, placement and promotion of workers.

Điều 11 (Nghỉ hưu, từ chức và sa thải) Employers shall not

A6) Không phân biệt đối xử / Không quấy rối

Nơi làm việc không được phân biệt đối xử hoặc quấy rối dựa trên chủng tộc, màu da, tuổi tác, giới tính, khuynh hướng tình dục, bản dạng và biểu hiện giới, dân tộc hoặc nguồn gốc quốc gia, khuyết tật, mang thai, tôn giáo, đảng phái chính trị, thành viên công đoàn, thông tin di truyền được bảo vệ hoặc tình trạng hôn nhân trong các hoạt động tuyển dụng và việc làm như tiền lương, thăng chức, khen thưởng và tiếp cận đào tạo. Người lao động phải được cung cấp chỗ ở hợp lý cho các hoạt động tôn giáo. Ngoài ra, người lao động hoặc người lao động tiềm năng không nên trải qua các xét nghiệm y tế, bao gồm xét nghiệm mang thai hoặc trình tiết, hoặc khám sức khỏe có thể được sử dụng theo cách phân biệt đối xử.

A6.1 Không nên phân biệt đối xử vì bất kỳ lý do gì.

1. Quan sát trang web

- Không có trường hợp phân biệt đối xử có thể nhìn thấy được.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình nhân sự

- Không có bằng chứng về sự phân biệt đối xử trong bảng lương, phúc lợi, đào tạo chung (tiếp cận đào tạo), kỷ luật, câu hỏi ứng tuyển và kiểm tra, tuyển dụng, chấm dứt hợp đồng, thăng chức, tin tuyển dụng và quảng cáo, mô tả công việc và đại diện người lao động hoặc liên kết công đoàn.
- Người lao động được cung cấp chỗ ở chỉ dựa trên các tiêu chí không phân biệt đối xử.

2) Xét nghiệm y tế

Discrimination

Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động

Điều 6 (Đối xử bình đẳng)

Quy định về bình đẳng việc làm cho nam và nữ và hỗ trợ tương thích giữa công việc và gia đình 2 (định nghĩa)"Discrimination" refers to the case where an employer makes employment, work conditions, or other unfavorable measures without reasonable grounds for reasons such as gender, marital status, family status, pregnancy or childbirth [it includes the case in which the employer applies the same working conditions, but men and women who can meet such conditions are significantly less than those of other gender, resulting in adverse consequences for a particular gender and the conditions cannot be justified].

- Người lao động hoặc người lao động tiềm năng không phải trải qua các xét nghiệm y tế có thể được sử dụng theo cách phân biệt đối xử.
 - Trong một số trường hợp, chính quyền địa phương yêu cầu kiểm tra sức khỏe đối với người lao động nhập cư nước ngoài và trong nước trước khi cấp thị thực lao động.
 - Workplace sẽ không đưa ra bất kỳ quyết định tuyển dụng nào ảnh hưởng tiêu cực đến tình trạng việc làm của người đó trừ khi quyết định đó được quyết định bởi các yêu cầu vốn có của công việc hoặc thận trọng vì an toàn tại nơi làm việc.
 - Nơi làm việc sẽ không phân biệt đối xử với người lao động về khả năng đủ điều kiện cho một vị trí khác dựa trên việc người lao động từ chối làm xét nghiệm y tế khi không có xét nghiệm y tế bắt buộc cho vị trí đó.
- Xét nghiệm sức khỏe, xét nghiệm mang thai hoặc trình tiết, hoặc tránh thai không được sử dụng như một điều kiện làm việc.
- Nơi làm việc phải nỗ lực hợp lý để đáp ứng cho Người lao động mắc bệnh mãn tính, có thể bao gồm sắp xếp lại thời gian làm việc, cung cấp thiết bị đặc biệt, cơ hội nghỉ ngơi, thời gian đặt lịch hẹn y tế, nghỉ ốm linh hoạt, làm việc bán thời gian và sắp xếp trở lại làm việc.
- Nơi làm việc sẽ không yêu cầu xét nghiệm y tế, bao gồm nhưng không giới hạn ở Viêm gan B hoặc HIV, như một điều kiện để có việc làm hoặc như một yêu cầu để tiếp tục làm việc.
- Thử thai hoặc xét nghiệm y tế trước khi làm việc hoặc sau khi làm việc chỉ nên được thực hiện trong các trường hợp sau:
 - Nó được yêu cầu bởi pháp luật.
 - Que thử thai hoặc xét nghiệm y tế được xác định bằng văn bản bởi người có trình độ y tế (bác sĩ, y tá, v.v.) là một biện pháp an toàn.
 - Người lao động đồng ý bằng văn bản.

3) Mang thai/Thai sản/Quan hệ cha con

- Workplace phải tuân thủ tất cả các luật và quy định hiện hành liên quan đến bảo vệ, phúc lợi và tiền lương việc làm khi mang thai và sau sinh.
 - Workplace sẽ không từ chối thuê ứng viên cho một vị trí không nguy hiểm hoặc chấm dứt việc làm của người lao động chỉ dựa trên việc mang thai, trình tiết hoặc tình trạng cha mẹ của người lao động.
 - Nhà cung cấp không được cấm Lao động nữ mang thai cũng như đe dọa Lao động nữ với những hậu quả bất lợi về việc làm, bao gồm sa thải, mất thâm niên, giảm hoặc khấu trừ tiền lương và phúc lợi, để ngăn cản họ mang thai.
 - Nơi làm việc sẽ thực hiện các biện pháp hợp lý như chuyển sang công việc không độc hại để đảm bảo rằng phụ nữ mang thai và em bé được an toàn và khỏe mạnh.

A6.2 Các chính sách và thủ tục đầy đủ và hiệu quả cấm phân biệt đối xử và quấy rối đã được áp dụng và hiểu rõ.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Chính sách

- Các chính sách cấm phân biệt đối xử đã được áp dụng.
- Các quyết định trong việc tuyển dụng, sử dụng (như bồi thường, thăng chức, tiếp cận đào tạo,...), hoặc chấm dứt hợp đồng lao động chỉ dựa trên khả năng thực hiện yêu cầu của người lao động.
- trừ khi bị pháp luật cấm, chính sách sẽ bao gồm việc nơi làm việc không phân biệt đối xử với bất kỳ người lao động nào dựa trên chủng tộc, màu da, tuổi tác, giới tính, khuynh hướng tình dục, bản dạng giới, dân tộc, nguồn gốc quốc gia, khuyết tật, tình trạng mang thai, tôn giáo, đảng phái chính trị, thành viên công đoàn, tình trạng cựu chiến binh, thông tin di truyền được bảo vệ và tình trạng hôn nhân trong các hoạt động tuyển dụng và việc làm như đơn xin việc, thăng chức, khen thưởng, tiếp cận đào tạo, phân công công việc, tiền lương, phúc lợi, kỷ luật và chấm dứt hợp đồng.
- Chính sách sẽ bao gồm việc nơi làm việc không yêu cầu mang thai hoặc xét nghiệm y tế, trừ trường hợp được yêu cầu bởi luật và quy định hiện hành hoặc thận trọng vì an toàn tại nơi làm việc và không được phân biệt đối xử không đúng cách dựa trên kết quả xét nghiệm.
- Chính sách sẽ bao gồm việc không có người lao động nào bị trừng phạt hoặc trả đũa vì báo cáo các hành vi phân biệt đối xử.
- Một người thực hiện các chính sách và thủ tục không phân biệt đối xử nên được chỉ định.

- Các xét nghiệm y tế và hồ sơ y tế cần được lưu giữ theo quy định của pháp luật để tránh tiết lộ thông tin cá nhân.
- Các chính sách và thủ tục không phân biệt đối xử được truyền đạt và đào tạo cho người lao động, người giám sát và quản lý, đồng thời lưu giữ tài liệu và hồ sơ đào tạo. Cần thực hiện đào tạo bồi dưỡng hàng năm cho người giám sát và quản lý.
- Người lao động tham gia vào các hoạt động có thể gây ra phân biệt đối xử nên được đào tạo để ngăn chặn phân biệt đối xử.
- Các cơ quan bên thứ ba và ban quản lý nơi làm việc được đào tạo về các chính sách không phân biệt đối xử và luật chống phân biệt đối xử hiện hành.

A6.3 Cung cấp chỗ ở hợp lý cho các hoạt động tôn giáo.

1. Quan sát trang web

- Nếu một tỷ lệ đáng kể người lao động yêu cầu không gian cầu nguyện để thực hiện các nghi lễ tôn giáo, các khu vực sạch sẽ và an toàn sẽ được cung cấp.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Chính sách

- Các chính sách và thủ tục đầy đủ và hiệu quả được áp dụng để điều chỉnh môi trường làm việc một cách hợp lý để cho phép người lao động tuân thủ niềm tin tôn giáo của họ trong khi làm việc hoặc trong quá trình xin việc.
- Một hệ thống tiếp nhận các yêu cầu điều chỉnh tôn giáo đã được áp dụng.
 - Chỗ ở Tôn giáo Hợp lý có thể bị từ chối vì lo ngại về an toàn và an ninh, sau khi tìm kiếm các lựa chọn thay thế (bao gồm các lựa chọn bên ngoài) và / hoặc tác động đáng kể đến hoạt động kinh doanh, chi phí hoạt động hoặc những người lao động khác.
 - Để cung cấp chỗ ở hợp lý cho các hoạt động tôn giáo, một cơ sở phải thực hiện các biện pháp hợp lý để đảm bảo rằng mọi người lao động không bị phân biệt đối xử dựa trên tôn giáo đã được thiết lập.
- Các thủ tục phải đáp ứng hợp lý các yêu cầu thực hành tôn giáo của người lao động được đưa ra cho ban quản lý và có thể bao gồm:
 - Thay đổi lịch trình
 - Thay thế tự nguyện và hoán đổi ca
 - Thay đổi nhiệm vụ công việc và chuyển nhượng bên
 - Tiêu chuẩn ăn mặc và chải chuốt
 - Cơ sở vật chất của người sử dụng lao động
 - Kiểm tra và thủ tục lựa chọn

The RBA requires business sites to ensure that workers are not discriminated against on the basis of religion, in order to provide reasonable accommodation for religious activities. If many workers in certain religions are in need of facilities or time to fulfill their religious obligations, measures are required to be taken to provide them.

2) Hồ sơ

- Các yêu cầu được lưu giữ, xem xét và quyết định và lý do quyết định điều chỉnh (hoặc không điều chỉnh) được cung cấp cho người yêu cầu một cách kịp thời.

3) Thỏa ước thương lượng tập thể (CBA)

- Chỗ ở tôn giáo phải tuân theo Thỏa thuận Thương lượng Tập thể, nhưng nếu có sự khác biệt, đối thoại với đại diện người lao động nên được tổ chức ở mức độ không vi phạm quyền riêng tư của người yêu cầu Chỗ ở Tôn giáo Hợp lý.

The RBA defines that management should not interfere directly or indirectly with the election process related to the establishment, recognition or domination of labor unions so that workers can establish or join labor unions.

Labor Union

Đạo luật Điều chỉnh Quan hệ Lao động và Công đoàn Điều 2 (Định nghĩa)

The labor union is considered as a union or an organization that organizes itself for the purpose of promoting the improvement of the economic and social status of other workers by maintaining/improving the working conditions and other means. If it falls under the following cases, it is not recognized as a labor union.

- Participation of the employer or a person who always acts on his/her behalf is allowed.
- A major portion of expenses is assisted by the employer.
- It is aimed only for mutual aid, cultivation and other welfare business.
- Non-workers are allowed to join.
- It is aimed mainly for political activities.

Negotiation

Đạo luật điều chỉnh quan hệ lao động và công đoàn Điều 30 (nguyên tắc đàm phán, v.v.)

Labor unions and employers or

A7) Tự do lập hội

Theo luật pháp và quy định của địa phương, nơi làm việc phải tôn trọng quyền của người lao động được tổ chức và tham gia công đoàn và tự do liên kết với những người lao động khác để thương lượng tập thể, tự tập và biểu tình ôn hòa. Quyền tham gia cũng như không tham gia các hoạt động đó của người lao động cũng cần được tôn trọng. Người lao động và / hoặc đại diện của họ phải có thể trao đổi cởi mở và chia sẻ ý tưởng và mối quan tâm với ban quản lý về điều kiện làm việc và thực tiễn quản lý mà không sợ bị phân biệt đối xử, trả thù, đe dọa hoặc quấy rối.

A7.1 Cần đảm bảo rằng người lao động thành lập hoặc tham gia công đoàn lao động theo ý chí tự do của họ.

1. Quan sát trang web

- Không nên có bạo lực hoặc đe dọa rõ ràng dưới bất kỳ hình thức nào đối với việc thành lập công đoàn.
- Không nên có bằng chứng về sự kiểm soát của ban quản lý đối với một công đoàn.
- Không nên có sự hiện diện rõ ràng của việc cấm liên kết với một công đoàn.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Chính sách

- Một chính sách tôn trọng quyền của người lao động được thành lập hoặc đăng ký vào một công đoàn, hoặc không làm như vậy, nên được áp dụng.
- Người lao động có thể thành lập hoặc tham gia công đoàn (hoặc không làm như vậy) và được phép tổ chức độc lập với ban quản lý. Ban quản lý không được can thiệp vào quá trình này bằng cách trực tiếp hoặc gián tiếp tiến hành các cuộc bầu cử liên quan đến

việc thành lập, công nhận hoặc quản lý công đoàn. Sự vắng mặt của công đoàn không tự động có nghĩa là không tuân thủ.

- Các chính sách đề cập đến quyền tự do lập hội bao gồm nơi làm việc sẽ không can thiệp và sẽ không tài trợ cho công đoàn.

2) Hồ sơ

- Không có tài liệu nào về bạo lực, các mối đe dọa rõ ràng dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bất kỳ vi phạm nào khác đối với quyền tự do lập hội.
- Biên bản họp công đoàn và hồ sơ tài chính trong 12 tháng, nếu có, để xác định nguồn kinh phí, vật tư.
- Đóng góp của ban quản lý chỉ giới hạn trong việc cung cấp không gian họp và/hoặc tài liệu cuộc họp (chẳng hạn như tài liệu ghi chú).
- Hồ sơ liên lạc không cho thấy các hạn chế về Tự do lập hội hoặc thông tin liên lạc về Tự do Hiệp hội không bị cấm.
- Hồ sơ khiếu nại về Tự do Hiệp hội cho thấy khiếu nại được thực hiện.

Quy định về thúc đẩy sự tham gia và hợp tác của người lao động Điều

4 (Thành lập Hội đồng quản lý lao động)

Nơi làm việc có trên 30 người lao động thường xuyên nên thành lập hội đồng quản lý lao động và các cuộc họp định kỳ nên được tổ chức ba tháng một lần theo Điều 12 (Cuộc họp).

A7.2 Quyền hợp pháp của tất cả người lao động trong thương lượng tập thể, hoặc không làm như vậy, cần được tôn trọng.

1. Quan sát trang web

- Không nên có bằng chứng cho thấy ban quản lý đã từ chối tham gia đàm phán theo yêu cầu của công đoàn.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Chính sách

- Chính sách của công ty nên bao gồm việc công nhận quyền thương lượng tập thể của người lao động hoặc không làm như vậy.

2) Hồ sơ

- Không nên có bằng chứng cho thấy ban quản lý đã từ chối tham gia đàm phán theo yêu cầu của công đoàn.
- Workplace tham gia vào quá trình thương lượng tập thể với công đoàn được chứng nhận thương lượng.

3) Thỏa ước thương lượng tập thể (CBA)

- Các điều khoản và điều kiện của Thỏa thuận thương lượng tập thể được thực hiện.

A7.3 Quyền của tất cả người lao động được tụ tập ôn hòa cũng như quyền của người lao động không làm như vậy cần được tôn trọng.

1. Quan sát trang web

- Quyền nhóm họp ôn hòa cần được đảm bảo.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Chính sách

- Chính sách phải nêu rõ quyền của người lao động được bày tỏ, thúc đẩy, theo đuổi và bảo vệ mối quan tâm/ý tưởng của họ một cách cá nhân hoặc tập thể hoặc không làm như vậy.
- Các biện pháp kiểm soát thời gian, địa điểm và cách thức hợp lý liên quan đến việc lắp ráp phải được áp dụng cho mục đích duy trì môi trường làm việc lành mạnh, an toàn và hiệu quả.

2) Hồ sơ

- Workplace tôn trọng quyền nhóm họp ôn hòa của người lao động cũng như tôn trọng quyền của người lao động không làm như vậy
 - Workplace không can thiệp, hạn chế hoặc ép buộc người lao động thực hiện quyền nhóm họp ôn hòa hoặc không làm như vậy.

It refers to creating, maintaining, using and/or disseminating the list of employees or potential employees based on the legally protected status or non-work-related criteria such as political orientation or union membership for the purpose of rejection of employment or other punishment. Black listing should be prohibited.

Quyết định tuyển dụng

Tuyển dụng, chấm dứt hợp đồng, đảm bảo việc làm, phân công công việc, bồi thường, thăng chức, hạ cấp, chuyển chuyển, đào tạo (nghề), kỷ luật, phân công người lao động và các điều kiện của người lao động bao gồm số giờ làm việc, thời gian nghỉ ngơi, các biện pháp an toàn và vệ sinh lao động.

A7.4 Không được đối xử bất bình đẳng hoặc phân biệt đối xử giữa đại diện công đoàn hoặc đại diện người lao động và những người lao động khác.

1. Quan sát trang web

- Không có bằng chứng về việc cấm liên kết với công đoàn.

2. Đánh giá hồ sơ

- Người lao động không nên bị sa thải, kỷ luật hoặc đe dọa người lao động một cách rõ ràng để khuyến khích hoặc không khuyến khích người lao động thành lập hoặc tham gia công đoàn, hoặc không làm như vậy. (Tư cách thành viên và/hoặc tham gia vào công đoàn, hiệp hội người lao động hoặc các hoạt động tự do hiệp hội khác, Thực hiện quyền hợp pháp để thành lập công đoàn hoặc tham gia vào các nỗ lực thương lượng tập thể, Tổ chức hoặc tham gia đình công hoặc biểu tình hợp pháp, Nêu vấn đề với Ban quản lý liên quan đến việc tuân thủ thỏa thuận thương lượng tập thể hoặc bất kỳ yêu cầu pháp lý nào khác)
 - Không nên có sự phân biệt đối xử giữa các thành viên công đoàn và không phải là thành viên công đoàn trong hồ sơ tiền lương, thăng chức, đào tạo, kỷ luật, tuyển dụng và chấm dứt hợp đồng.
 - Sự khác biệt về các điều khoản và điều kiện làm việc giữa người lao động có công đoàn và không tham gia công đoàn do thỏa thuận thương lượng tập thể được thương lượng giữa ban quản lý và công đoàn được công nhận hợp lệ thay mặt cho một số người lao động nhất định không cấu thành sự phân biệt đối xử.
- Tư cách thành viên công đoàn hoặc bất kỳ khoản phí nào khác không được khấu trừ vào tiền lương mà không có sự đồng ý rõ ràng và bằng văn bản của cá nhân người lao động.

Industrial Health Doctor

Đạo luật An toàn và Sức khỏe

Công nghiệp Điều 22

(Bác sĩ sức khỏe công

nh nghiệp)To direct workers'

health care and supervise the

health manager work, an

industrial health doctor

should be present on work

sites where more than 50

regular workers are

employed and where the on-

site health manager is not a

doctor.

General Manager of

Safety and Health

Đạo

Công

Giám

khỏe

subcontracts a part of the

business is located in the

workplace, the employer

should designate the general

manager of safety and health

to prevent an industrial

accident caused as his or her

own employees and

subcontractors' employees

work in the same place.

(Businesses in which more

than 100 regular workers are

employed, including workers

employed by subcontractors

in the contract work.)

B. Sức khỏe và An toàn

Nơi làm việc phải thiết lập các điều kiện làm việc an toàn và lành mạnh cũng như hệ thống quản lý sức khỏe và an toàn để giảm thiểu tỷ lệ thương tật và bệnh tật liên quan đến công việc, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tính nhất quán của sản xuất và giữ chân người lao động và tinh thần. Ngoài ra, trong việc hiểu và giải

quyết các vấn đề về sức khỏe và an toàn của nơi làm việc, điều cần thiết là phải liên tục tìm kiếm phản hồi của nhân viên và cung cấp giáo dục và đào tạo, cũng như đảm bảo nhân viên có quyền từ chối công việc nguy hiểm và báo cáo điều kiện làm việc bất lợi.

B1) An toàn lao động

Khả năng người lao động tiếp xúc với các mối nguy hiểm về sức khỏe và an toàn (ví dụ: hóa chất, điện và các nguồn năng lượng khác, hỏa hoạn, xe cộ, nguy cơ ngã, v.v.) phải được xác định, đánh giá và giảm thiểu bằng cách sử dụng Hệ thống phân cấp kiểm soát, bao gồm loại bỏ mối nguy hiểm, thay thế các quy trình hoặc vật liệu, kiểm soát thông qua thiết kế phù hợp, thực hiện các biện pháp kiểm soát kỹ thuật và hành chính, bảo trì phòng ngừa và quy trình làm việc an toàn (bao gồm khóa/gắn thẻ), và cung cấp đào tạo liên tục về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Trong trường hợp các mối nguy không thể được kiểm soát đầy đủ bằng các phương tiện này, người lao động phải được cung cấp thiết bị bảo hộ cá nhân thích hợp, được bảo trì tốt, và tài liệu giáo dục về các rủi ro đối với họ liên quan đến các mối nguy này. Các bước hợp lý cũng phải được thực hiện để loại bỏ phụ nữ mang thai / cho con bú khỏi điều kiện làm việc có nguy cơ cao, loại bỏ hoặc giảm bất kỳ rủi ro nào về sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc đối với phụ nữ mang thai và cho con bú, bao gồm cả những rủi ro liên quan đến công việc của họ, và cung cấp chỗ ở hợp lý cho các bà mẹ cho con bú.

B1.1 Tất cả các giấy phép, giấy phép và báo cáo thử nghiệm cần thiết về sức khỏe và an toàn đều có sẵn và một quy trình được thực hiện để đảm bảo giấy phép và giấy phép luôn được cập nhật

1. Quan sát trang web

- Các giấy phép và giấy phép mới nhất liên quan đến thiết bị đặc biệt, chẳng hạn như cần cẩu, nồi hơi, xe nâng, được đặt tại khu vực làm việc.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Một quy trình được lập thành văn bản được áp dụng để đảm bảo giấy phép được gia hạn trước khi giấy phép hiện tại hết hạn.
 - Ví dụ: lịch tuân thủ hoặc lời nhắc/nhiệm vụ/lịch hẹn qua hệ thống e-mail

2) Hồ sơ

- Tất cả các giấy phép và giấy phép an toàn và sức khỏe nghề nghiệp bắt buộc theo yêu cầu của pháp luật đều có sẵn, được kiểm tra và nhân viên có liên quan phải được chỉ định. Giấy phép, chứng chỉ hoặc báo cáo thử nghiệm và tài liệu sơ bộ phải có sẵn để xem xét và hợp lệ. Giấy phép có thể bao gồm:
 - Giấy phép sử dụng tòa nhà, Giấy phép thang máy
 - Giấy phép và thử nghiệm an toàn đối với máy móc nguy hiểm và nguy hiểm như bình chịu áp lực (nồi hơi, v.v.) và cần cẩu
- Cần phải thực hiện các bài kiểm tra an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo luật pháp và yêu cầu của khách hàng, đồng thời có báo cáo xét nghiệm.
 - Đo lường môi trường làm việc, kiểm tra chất lượng nước uống, kiểm tra hệ thống xả cục bộ, v.v.

3) Nước uống

- Nước uống phải được kiểm tra những chất gây ô nhiễm được đánh giá là có nguy cơ đối với khu vực và hoạt động địa phương và các báo cáo thử nghiệm có sẵn để xem xét. Nó có thể được thay thế bằng bằng chứng cho thấy công ty tiện ích

nước địa phương có thể chứng thực nước đáp ứng Hướng dẫn của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) về Chất lượng nước uống hoặc tiêu chuẩn tương đương.

B1.2 Khả năng người lao động tiếp xúc với các mối nguy hiểm về sức khỏe và an toàn (ví dụ: điện giật, cháy nổ, ngã, v.v.) được xác định, đánh giá và giảm thiểu bằng cách sử dụng Hệ thống phân cấp kiểm soát.

1. Quan sát trang web

1) Điều khiển

- Việc quản lý nên được thực hiện thông qua các biện pháp kiểm soát kỹ thuật đầy đủ.
- Các biển cảnh báo phải được cung cấp bằng tiếng mẹ đẻ hoặc bằng hình ảnh để tất cả người lao động có thể hiểu được. Đối với các biển cảnh báo nguy hiểm bằng hình ảnh và trực quan không có bất kỳ văn bản nào, cần được đào tạo để đảm bảo người lao động hiểu các cảnh báo.

2) Tòa nhà

- Các tòa nhà có cấu trúc vững chắc và phù hợp với các yêu cầu về quy tắc xây dựng của địa phương.
- Cần xác định không gian hạn chế và khi công việc liên quan đến hoạt động bảo trì hoặc làm sạch trong không gian hạn chế, các quy trình vào không gian hạn chế phải được thiết lập và thực hiện.

3) Hóa chất

- Hóa chất được phân loại, xử lý, lưu trữ và di chuyển đầy đủ và hiệu quả trong cơ sở.
- Tiếp cận các chất độc hại được kiểm soát
- Các phương pháp tiếp xúc tiềm năng của nhân viên là đầy đủ và hiệu quả như Tách biệt, Quản thúc thứ cấp, Thông gió, Phòng cháy chữa cháy, Tủ lưu trữ thích hợp

4) Mùa thu

- Cầu thang và khu vực làm việc trên cao được cung cấp tay vịn thích hợp và bộ làm việc trên cao được đánh giá về khả năng chịu tải.
 - Lối đi, cầu thang và khu vực làm việc không có nguy cơ vấp ngã (vật liệu lưu trữ, dây điện, v.v.).
 - Công nhân được cung cấp các điểm chống rơi thích hợp và neo an toàn cho công việc trong các khu vực làm việc trên cao (công việc trên mái, xe nâng cao, tháp, v.v.).
 - Người lao động tiếp xúc với nguy cơ ngã lớn hơn 2 mét phải được cung cấp đủ lan can hoặc dây nịt toàn thân để bảo vệ chống ngã và lan can tiêu chuẩn phải được cung cấp ở bất cứ nơi nào bề mặt lối đi hoặc lối đi được nâng cao hơn 1.3 mét so với bất kỳ sàn liền kề hoặc mặt đất nào.
- 5) Nguồn điện và các nguồn năng lượng khác
- Các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát các mối nguy hiểm về điện được áp dụng như tủ khóa, bảng điều khiển kín, truy cập không bị cản trở.
 - Tất cả các phương pháp bảo vệ đều được áp dụng để ngăn chặn sự tiếp xúc ngẫu nhiên với các bộ phận được cấp điện.
 - Việc sử dụng thang kim loại bị cấm ở những khu vực mà thang có thể tiếp xúc với các bộ phận được cấp điện
 - Tất cả các thiết bị và thiết bị điện phải được nối đất hoặc loại cách điện kép.
 - Tất cả các công tắc ngắt kết nối và bộ ngắt mạch phải được dán nhãn để cho biết việc sử dụng hoặc thiết bị được phục vụ của chúng và nhân viên phải có thể tiếp cận được các bộ ngắt mạch, được bảo vệ khỏi hư hỏng vật lý và được đặt cách xa vật liệu dễ bắt lửa.

Out Tag Out)

Locks and signs that are essential for the protection of workers when performing maintenance work on equipment or facility.

- Hệ thống dây điện và dây điện bị hở với lớp cách điện bị sờn hoặc xuống cấp phải được sửa chữa hoặc thay thế ngay lập tức và dây mềm chỉ được sử dụng với chiều dài liên tục mà không cần mối nối hoặc vôi.

6) Xe cộ

- Ở những khu vực sử dụng xe công nghiệp chạy bằng điện, lối đi dành cho người đi bộ được phân định rõ ràng và tách biệt vật lý, nếu có thể, với các khu vực hoạt động của xe.

7) Lửa

- Lưu trữ dễ cháy được giảm thiểu và giới hạn ở các khu vực có khả năng phát hiện và bảo vệ cháy đầy đủ.
- Cần cung cấp hệ thống thông gió thích hợp để lưu trữ các vật liệu dễ cháy hoặc dễ bắt lửa để ngăn chặn sự tích tụ hơi. Các nguy cơ bắt lửa (ví dụ như hút thuốc, tia lửa điện, tiếp xúc với ngọn lửa) được loại bỏ ở những khu vực cất giữ hoặc sử dụng các vật liệu dễ cháy và dễ cháy hoặc nếu có môi trường dễ cháy.
- Trong trường hợp làm việc nóng, một người giám sát phải được chỉ định và khu vực trong vòng 11 mét (35 feet) tính từ khu vực làm việc nóng phải được duy trì không có vật liệu dễ cháy và dễ bắt lửa. Theo dõi bầu không khí bằng máy dò khí. Nếu khí dễ cháy hoặc dễ bắt lửa vượt quá 6 phần trăm Mức nổ thấp hơn (LEL), công việc phải được dừng lại. Một cuộc canh gác phòng cháy chữa cháy phải được tiến hành trong một giờ sau khi kết thúc sự kiện làm việc nóng.

2. Đánh giá hồ sơ**1) Điều khiển**

- Các quy trình làm việc an toàn được thiết lập và ghi lại khi các biện pháp kiểm soát kỹ thuật là không khả thi hoặc không kiểm soát hoàn toàn mối nguy hiểm.
- Kết quả đánh giá rủi ro sẽ bao gồm các giải pháp kiểm soát rủi ro có thể hành động đối với bất kỳ rủi ro nào đã xác định và các mục hành động sẽ được theo dõi.
- Các mối nguy hiểm trong không gian hạn chế được đánh giá trước khi người lao động được phép vào.
- Kiểm tra an toàn hàng ngày được thực hiện cho tất cả các phương tiện đang hoạt động.
- Việc lắp đặt và hệ thống dây điện thường xuyên được kiểm tra và bảo trì để ngăn ngừa nguy cơ điện giật. (Dây và phích cắm bị hỏng, hệ thống dây điện bị sờn, thiếu hàng rào bảo vệ, v.v.)
- Khóa / tag chương trình ra được áp dụng để làm việc trên thiết bị mà năng lượng được lưu trữ (điện, khí nén, cơ khí, v.v.) hoặc vô tình khởi động có thể gây thương tích cho người lao động và thiết bị LOTO riêng lẻ phải được cung cấp.
- Quy trình làm việc phải được thực hiện khi làm việc trong không gian hạn chế, ở độ cao (vượt quá 2 mét), với thiết bị chữa cháy (hàn, nấu chảy, đánh bóng, v.v.) và xử lý hóa chất độc hại.
- Giấy phép lao động nóng sẽ được yêu cầu cho mỗi sự kiện làm việc nóng và được giữ lại trong tối thiểu một năm.
- Các tài liệu giáo dục (ví dụ: hướng dẫn làm việc an toàn, hướng dẫn vận hành, v.v.) về các rủi ro liên quan đến các mối nguy hiểm này được cung cấp cho người lao động cho vị trí của họ để đảm bảo thực hiện chức năng an toàn. Ví dụ về các biện pháp kiểm soát bao gồm thiết bị bảo vệ cá nhân (kính bảo hộ, găng tay và nút bịt tai), quy trình vận hành (khóa/gắn

thẻ, trộn hóa chất) và kiểm soát kỹ thuật (thông gió, bảo vệ máy tại điểm vận hành, hệ thống phun nước của tòa nhà). Người lao động được đào tạo hàng năm trong môi trường nguy hiểm trước khi vào không gian hạn chế.

- Các quy trình và hướng dẫn của người lao động khuyến khích người lao động nêu lên các mối quan tâm về an toàn đã được thực hiện/có sẵn. (Ví dụ: hệ thống khuyến khích, v.v.)

2) Đánh giá

- Tài liệu về các thủ tục bao gồm cách chương trình được đánh giá, thực hiện và truyền đạt cho người lao động.
- Các nghiên cứu đánh giá rủi ro phải được xem xét và xác nhận lại định kỳ ít nhất hàng năm hoặc dựa trên bản chất của mối nguy hiểm, mức độ rủi ro và kinh nghiệm vận hành. Đánh giá giảm thiểu rủi ro chứng minh rằng mỗi cấp độ phân cấp đã được đánh giá đầy đủ và lý do tại sao nó không thể giải quyết rủi ro đầy đủ trước khi chuyển sang cấp phân cấp tiếp theo.
- Nơi làm việc phải thiết lập và thực hiện quy trình quản lý và giám sát công việc của nhà thầu tại chỗ phù hợp với tất cả các luật và quy định hiện hành về sức khỏe và an toàn. Điều này bao gồm nhưng không giới hạn ở:
 - Đào tạo về các yêu cầu về môi trường, sức khỏe và an toàn, bao gồm cả các quy trình khẩn cấp, trước khi bắt đầu làm việc
 - Thực hiện đánh giá rủi ro
 - Báo cáo sự cố môi trường, sức khỏe và an toàn

B1.3 Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) thích hợp được sử dụng nhất quán và chính xác khi cần thiết để kiểm soát các mối nguy hiểm về sức khỏe và an toàn cũng như phơi nhiễm của người lao động.

[Chinese Law]

Workers should wear appropriate personal protective equipment.

Luật Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về Phòng chống Bệnh nghề nghiệp, điều 34

1. Quan sát trang web

1) Yêu cầu về PPE

- Phải chọn PPE thích hợp cho khu vực làm việc của người lao động.
- Các yêu cầu về trang bị bảo hộ cá nhân nên được thông báo cho nhân viên thông qua các biển báo đã niêm yết.
- Người lao động chuẩn bị các nhiệm vụ yêu cầu PPE làm như vậy theo các yêu cầu về quy trình PPE.
 - Nên đeo ít nhất số lượng trang bị bảo hộ cá nhân tối thiểu (mặt nạ phòng độc, giày bảo hộ hóa chất, áo dài tay, găng tay chống hóa chất, tấm che mặt, kính bảo hộ nếu không có tấm che mặt) khi vào hoặc ra khỏi nơi mà hệ hô hấp hoặc da của người lao động có thể tiếp xúc với các tác nhân độc hại và các chất hóa học khác.

2) Tính khả dụng của PPE

- PPE nên được cung cấp
 - Trang bị bảo hộ cá nhân phải được ký tên và đeo phù hợp bởi tất cả những người làm việc hoặc cư trú trong khu vực này trong thời gian dài (lâu hơn giá trị giới hạn phơi nhiễm).
- PPE ở trong tình trạng tốt và hoạt động, và không vượt quá ngày hết hạn.
- Trang bị bảo hộ cá nhân được lưu trữ và dễ tiếp cận một cách thích hợp.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình PPE

- PPE nên được cung cấp miễn phí. Hồ sơ tiền lương không hiển thị phí hoặc lệ phí cho PPE.
- Các mối nguy hiểm về an toàn cho người lao động cần được đánh giá và các quy trình để xác định thiết bị bảo hộ thích hợp cho khu vực công việc và/hoặc cơ sở cụ thể nên được phát triển và thực hiện.
 - Tất cả các yếu tố nguy cơ như tiếng ồn, hóa chất và sử dụng thiết bị nặng, tư thế không thoải mái, bôi bẩn công việc và rủi ro trên cao đều cần được đánh giá.
- Thủ tục trưng dụng và gia hạn trang bị bảo hộ cá nhân
- Quy trình thông báo và thực thi đầy đủ và hiệu quả về việc sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân đã được áp dụng.
 - Biển báo và nhãn, Thực thi thường xuyên bởi người giám sát, Kiểm tra khu vực làm việc

2) Hồ sơ

- Hồ sơ đánh giá mức độ đầy đủ của PPE
- Hồ sơ kiểm kê và thay thế PPE
 - Giám sát tình trạng PPE
- Hàng tồn kho PPE và nhật ký để có PPE mới
- Ma trận PPE công việc cụ thể
- Hồ sơ kiểm tra độ vừa vặn cho thiết bị bảo vệ đường hô hấp
- Hồ sơ tiền lương không hiển thị phí hoặc lệ phí cho PPE

B1.4 Các bước hợp lý được áp dụng để đưa phụ nữ mang thai / cho con bú ra khỏi điều kiện làm việc có nguy cơ cao, giảm thiểu mọi rủi ro về sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc đối với phụ nữ mang thai và cho con bú và cung cấp chỗ ở hợp lý cho các bà mẹ cho con bú.

1. Quan sát trang web

- Người lao động mang thai không làm việc trong công việc gây nguy hiểm cho người lao động mang thai và con của họ.
- Các điều chỉnh hợp lý cho các bà mẹ cho con bú đã được áp dụng.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Đánh giá rủi ro

- Quy trình quản lý rủi ro đầy đủ và hiệu quả được áp dụng để:
 - Nâng/chở vật nặng
 - Đứng hoặc ngồi yên trong thời gian dài
 - Tiếp xúc với các bệnh truyền nhiễm/chì/hóa chất độc hại/chất phóng xạ
 - Căng thẳng liên quan đến công việc
 - Máy trạm và tư thế
 - Mối đe dọa bạo lực tại nơi làm việc
 - Thời gian làm việc dài
 - Nhiệt độ quá cao / Tiếng ồn quá mức
 - Ca đêm
- Sau khi mang thai được báo cáo: đánh giá rủi ro cụ thể của người lao động đối với công việc của người lao động để đánh giá rủi ro đối với mẹ và thai nhi.
 - Làm việc với thủy ngân hữu cơ
 - Làm việc với vật liệu phóng xạ
 - Tiếp xúc với chì

- Đánh giá rủi ro sau sinh cụ thể cho người lao động về công việc của người lao động để đánh giá rủi ro đối với người mẹ và các tác động có thể xảy ra đối với em bé thông qua việc cho con bú sau khi người mẹ trở lại làm việc.

2) Chỗ ở hợp lý cho các bà mẹ cho con bú

- Cung cấp thời gian nghỉ ngơi hợp lý để người lao động vắt sữa mẹ cho con bú trong một năm sau khi sinh con mỗi khi người lao động đó có nhu cầu vắt sữa.
- Cung cấp một nơi, không phải phòng tắm, được che chắn khỏi tầm nhìn và không có sự xâm nhập của đồng nghiệp và công chúng, nơi nhân viên có thể sử dụng để vắt sữa mẹ.
 - Vị trí không cần phải là khu vực chuyên dụng riêng biệt
 - Không phải là nhà vệ sinh hay phòng tắm, khu vực an toàn và sạch sẽ với nguồn cấp nước và kho chứa hợp vệ sinh, gần không gian làm việc.
 - Thời gian nghỉ để vắt sữa (nghỉ bơm) không được bù trừ khi thời gian nghỉ có lương được sử dụng để vắt sữa

3) Hồ sơ

- Hồ sơ nhân sự bao gồm đánh giá rủi ro trước và trước khi sinh cụ thể của người lao động và các hành động được thực hiện phù hợp với chính sách.
- Báo cáo đánh giá rủi ro cho người lao động mang thai và hồ sơ các hành động đã thực hiện có sẵn.
- Hồ sơ giờ làm việc cho thấy các bà mẹ cho con bú có thể có thời gian hợp lý để vắt sữa.

Specific Fire Protection

Object

Quy định về phòng cháy, lắp đặt và bảo trì phương tiện chữa cháy và quản lý an toàn Điều 2 (Định nghĩa)

Appointment of Fire

Safety Manager

Quy định về phòng cháy, lắp đặt và bảo trì phương tiện chữa cháy và quản lý an toàn Điều 20 (Quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy đối với đối tượng phòng cháy chữa cháy cụ thể) In cases of some fire-fighting objects that require more specialized fire safety management due to concerns about massive damage in the event of a fire, the owner, manager or occupant should appoint persons with specialist qualifications related to fire safety management as fire safety manager and fire safety management assistant.

B2) Chuẩn bị cho trường hợp khẩn cấp

Nơi làm việc nên xác định và đánh giá các tình huống và sự kiện khẩn cấp tiềm ẩn và giảm thiểu tác động của chúng bằng cách thực hiện các kế hoạch và quy trình ứng phó khẩn cấp, bao gồm: báo cáo khẩn cấp, thông báo cho nhân viên và quy trình sơ tán, đào tạo và diễn tập cho người lao động. Các cuộc diễn tập khẩn cấp phải được thực hiện ít nhất hàng năm hoặc theo yêu cầu của luật pháp địa phương, tùy theo điều kiện nào nghiêm ngặt hơn. Các kế hoạch khẩn cấp cũng nên bao gồm thiết bị phát hiện và dập tắt đám cháy thích hợp, lối ra thông thoáng và không bị cản trở, các phương tiện thoát hiểm đầy đủ, thông tin liên hệ của nhân viên ứng phó khẩn cấp và kế hoạch phục hồi. Các kế hoạch và thủ tục này phải tập trung vào việc giảm thiểu thiệt hại đến tính mạng, môi trường và tài sản.

B2.1 Tất cả các giấy phép, giấy phép và báo cáo kiểm tra/thử

nghiệm cần thiết để chuẩn bị/ứng phó khẩn cấp bao gồm cả chữa cháy đều được áp dụng và một quy trình được thực hiện để đảm bảo giấy phép và giấy phép luôn được cập nhật.

1. Quan sát trang web

- Các quy trình chuẩn bị khẩn cấp và số điện thoại khẩn cấp nên được niêm yết.
 - Các trường hợp khẩn cấp có thể bao gồm hỏa hoạn, nổ, lũ lụt, tràn hóa chất, mất điện và thiên tai, bạo loạn và bạo lực, và đình công.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Một quy trình tài liệu được áp dụng để đảm bảo giấy phép được gia hạn trước khi giấy phép hiện tại hết hạn.
 - Ví dụ: Lịch tuân thủ hoặc lời nhắc/nhiệm vụ/lich hẹn qua hệ thống e-mail

2) Hồ sơ

- Tất cả các giấy phép và giấy phép an toàn phòng cháy chữa cháy và chuẩn bị khẩn cấp theo yêu cầu pháp lý đều có sẵn, phải tiến hành kiểm tra và chỉ định những người có liên quan.
- Giấy phép, giấy phép, chứng chỉ hoặc báo cáo thử nghiệm và các tài liệu sơ bộ đã có sẵn và có sẵn để xem xét và hợp lệ.
 - An toàn phòng cháy chữa cháy, chuẩn bị cho trường hợp khẩn cấp, v.v.

Fire-fighting Facility

Quy định về phòng cháy, lắp đặt và bảo trì phương tiện chữa cháy và quản lý an toàn Điều 2 (Định nghĩa)

Self-inspection of Fire-fighting Facilities, Etc.

Quy định về phòng cháy, lắp đặt, bảo trì phương tiện chữa cháy và quản lý an toàn Điều 25 (tự kiểm tra công trình chữa cháy,...) Persons concerned with specific fire-fighting objects should periodically conduct self-inspections of fire-fighting facilities, etc. installed on the objects, or have the management contractor or technical expert check them regularly. The results of the inspection should be reported to the head of the fire department or fire department chief. Self-inspection is divided into functional check and comprehensive check. Each inspection should be held at least once a year,

B2.2 Có hệ thống phát hiện, báo động và dập tắt cháy đầy đủ và hiệu quả.

1. Quan sát trang web

1) Phát hiện

- Tự động phát hiện nhiệt / khói theo yêu cầu của công ty bảo hiểm được cài đặt.
- Các thiết bị và hệ thống dò đang hoạt động.

2) báo động

- Tất cả các tòa nhà đều có hệ thống báo cháy bằng tay hoặc tự động và hệ thống báo cháy hoạt động mà không có lỗi.
- Tất cả các tòa nhà đều có hệ thống báo cháy bằng tay hoặc tự động và hệ thống báo cháy hoạt động mà không có lỗi.

3) Dập lửa

- Bình chữa cháy di động được lắp đặt, truy cập không bị cản trở
- Vòi phun nước chữa cháy tự động theo yêu cầu của công ty bảo hiểm được lắp đặt.
 - Các van phun nước được khóa ở vị trí mở hoàn toàn. Máy bơm chữa cháy được thiết lập để chạy tự động.
 - Phải có ít nhất 0.5 mét cách vòi phun nước đến đầu kho.
- Bình chữa cháy / vòi có thẻ kiểm tra
- Bể chứa nước chữa cháy và áp lực nước đáp ứng các yêu cầu của luật pháp và quy định của địa phương.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Vòi phun nước chữa cháy tự động, bình chữa cháy cầm tay, phát hiện nhiệt và khói, hệ thống báo động và thông báo

được kiểm tra, thử nghiệm và bảo trì tình trạng hoạt động tốt một cách thường xuyên, tùy thuộc vào luật pháp và quy định của địa phương, công ty bảo hiểm và yêu cầu của khách hàng.

2) Hồ sơ

- Tần suất kiểm tra đối với bình chữa cháy cầm tay không được ít hơn tháng. Tần suất kiểm tra đối với đầu báo khói đơn lẻ không được nhỏ hơn nửa năm một lần.
- Tần suất kiểm tra, thử nghiệm và bảo trì không được thấp hơn tần suất yêu cầu / khuyến nghị của nhà sản xuất, mã địa phương hoặc công ty bảo hiểm tùy theo quy định nào nghiêm ngặt hơn.
- Quy trình kiểm tra, thử nghiệm và bảo trì, tần suất và kết quả được ghi lại.

Fire Plan

Quy định về phòng cháy, lắp đặt và bảo trì phương tiện chữa cháy và quản lý an toàn
Điều 20 (Quản lý an toàn phòng cháy chữa cháy đối với đối tượng phòng cháy chữa cháy cụ thể)

B2.3 Tất cả các trường hợp khẩn cấp tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến địa điểm đều được xác định và đánh giá, đồng thời các chương trình chuẩn bị và ứng phó khẩn cấp hiệu quả (kế hoạch/thủ tục) được thiết lập.

1. Quan sát trang web

1) Biển báo

- Các biển báo đầy đủ và hiệu quả được dán với (các) số khẩn cấp, quy trình chuẩn bị và ứng phó khẩn cấp.
- Bản đồ sơ tán khẩn cấp được dán khắp cơ sở xác định rõ các lối thoát hiểm và điểm tập trung theo đúng hướng.

2) Điểm tập hợp

- Nơi tập trung phải được chỉ định ở nơi an toàn.
 - Các điểm tập hợp nên được đặt bên trong để trú bão / thời tiết xấu và bên ngoài để sơ tán khỏi sự giải phóng hóa chất hoặc hỏa hoạn.

3) Ứng phó khẩn cấp

- Bộ dụng cụ ứng phó khẩn cấp có thể dễ dàng xác định vị trí và tiếp cận gần các điểm tập trung.
- Nơi làm việc phải lắp đặt thiết bị để phát hiện, thông báo cho cơ sở và ứng phó trong trường hợp khẩn cấp liên quan đến hóa chất, chẳng hạn như máy dò hơi hóa chất nguy hiểm, báo động bằng âm thanh/ánh sáng theo luật và quy định hiện hành, trạm rửa mắt và vòi hoa sen khẩn cấp và bộ dụng cụ chống tràn.
- Nơi làm việc phải lắp đặt các thiết bị tắt máy bằng tay hoặc tự động trên bất kỳ thiết bị sản xuất nguy hiểm nào để tránh thương tích hoặc hư hỏng trong trường hợp khẩn cấp.
- Workplace phải đảm bảo rằng tất cả các thiết bị khẩn cấp được kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn hoặc khuyến nghị của

nhà sản xuất, đồng thời xác định và sửa chữa thiết bị bị trục trặc/không hoạt động. Tất cả các cuộc kiểm tra phải được thực hiện ít nhất hàng năm hoặc theo yêu cầu của luật và quy định hiện hành.

- Nơi làm việc phải đảm bảo rằng có đủ nguồn cung cấp thiết bị y tế thích hợp trong toàn bộ cơ sở và được bảo trì triệt để.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Đánh giá rủi ro

- Cần tiến hành đánh giá rủi ro cho các trường hợp khẩn cấp.
Đánh giá rủi ro cần tính đến thiệt hại về tính mạng, môi trường và tài sản, và ít nhất cần bao gồm các yếu tố sau.
 - Hỏa hoạn, rò rỉ hóa chất (khi lưu trữ một lượng lớn hóa chất hoặc sử dụng chất độc hại), động đất (khi nằm trong khu vực động đất), thời tiết xấu (cần xem xét các thảm họa thiên nhiên có thể xảy ra gần địa điểm kinh doanh như mưa lớn, lũ lụt, bão, sương giá, tuyết dày, v.v.), bạo lực tại nơi làm việc và đình công
- Đánh giá rủi ro là hiện tại. (cập nhật khi có Thay đổi đáng kể hoặc ít nhất 3 năm một lần)
 - Phương tiện hiện tại phản ánh tình hình thực tế của cơ sở/hoạt động

2) Hoạt động kinh doanh liên tục và tiếp tục hoạt động

- Các thủ tục kinh doanh liên tục và tiếp tục hoạt động có sẵn, hiện tại và đầy đủ.

3) Ứng phó khẩn cấp

- Các kế hoạch ứng phó khẩn cấp (ERP) hiện tại được lập thành văn bản đã được áp dụng và có sẵn để xem xét phản ánh đánh giá rủi ro, bao gồm thông tin liên hệ của nhân viên ứng phó khẩn cấp.
 - Các nhiệm vụ và vai trò chính cần được chỉ định khi xảy ra trường hợp khẩn cấp.

- Các kế hoạch ứng phó khẩn cấp nên được cung cấp để người lao động xem xét.
 - Một kế hoạch hành động nên được xây dựng sau khi trường hợp khẩn cấp xảy ra, bao gồm báo cáo sự cố, điều tra nguyên nhân gốc rễ của trường hợp khẩn cấp và các hành động khắc phục và phòng ngừa. Hồ sơ cần được quản lý để đảm bảo rằng các hành động được thực hiện phù hợp với kế hoạch hành động khắc phục.
 - Người lao động đã được đào tạo về nội dung của kế hoạch ứng phó khẩn cấp và các loại trường hợp khẩn cấp tiềm ẩn có thể xảy ra tại địa điểm làm việc của họ. Các điểm sơ tán và tập hợp được thông báo cho tất cả nhân viên và du khách.
 - Nơi làm việc phải có cơ chế liên lạc nội bộ và bên ngoài đáng tin cậy và hiệu quả để thông báo về các trường hợp khẩn cấp và sơ tán tất cả mọi người trong cơ sở. Các cơ chế liên lạc phải được nghe thấy trong toàn bộ cơ sở và nơi làm việc cũng phải phát triển và duy trì khả năng thông báo cho cộng đồng xung quanh, công chúng, chính quyền và các cơ quan chính phủ thích hợp.
- 4) Hồ sơ
- Đánh giá rủi ro
 - Hoạt động kinh doanh liên tục và tiếp tục hoạt động
 - Ứng phó khẩn cấp
 - (Nếu có) CAP kết quả đánh giá sau cấp cứu
 - Hồ sơ kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị khẩn cấp

Exit Light

It refers to the light that is turned on by the commercial power in normal state and switched to the emergency power when the commercial power is out to induce evacuation in case of fire, etc.

Emergency Exit Light

It refers to the light indicating an exit that is used as an evacuation route to guide evacuation.

Pathway Exit Light

It refers to the exit light to guide the pathway for evacuation such as the hallway exit light, lounge exit light and stairway exit light.

Hallway Exit Light

It refers to the pathway exit light installed in the hallway to indicate the direction of the emergency exit.

Stairway Exit Light

It refers to the pathway exit light installed over the stairs or ramps to illuminate the floor or the floor surface to step on.

Emergency Exit Sign

It refers to the sign indicating an exit that is used as an evacuation route to guide evacuation.

Pathway Exit Sign

It refers to the pathway exit sign installed in the hallway or stairs to indicate the direction

B2.4 Lối ra, lối ra và lối thoát hiểm khẩn cấp hiệu quả đầy đủ về số lượng và vị trí, dễ tiếp cận và được bảo trì đúng cách.

1. Quan sát trang web

1) Lối thoát hiểm

- Một số lượng đầy đủ các tuyến đường thoát hiểm hiệu quả từ mọi khu vực.
- Các tuyến đường thoát hiểm được ngăn cách bởi một khoảng cách thích hợp và không chia sẻ lối ra chung.
- Các tuyến đường thoát hiểm không có vật cản.
- Lối ra vào không gian mở / bãi đậu xe không xả vào khu vực kín / có cổng / khóa.
- Lối ra không có kho lưu trữ vật liệu; và vỏ bọc không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác ngoại trừ lối ra.
- Tất cả các cửa lối thoát hiểm phục vụ sức chứa cao (= >50) hoặc các khu vực nguy hiểm mở theo hướng thoát hiểm.
- Tất cả các cửa lối thoát hiểm phải mở mà không cần sử dụng chìa khóa, huy hiệu, mã, kiến thức đặc biệt hoặc nỗ lực.
- Tất cả các cửa xả thoát hiểm phải được cài đặt phần cứng hoảng loạn được liệt kê để mở trong một chuyển động duy nhất.
 - Các tình huống không phù hợp đối với cửa lối thoát hiểm bao gồm: Cần nhiều bước để mở cửa; Bất cứ thứ gì cần nắm chặt; Cửa xoay; Cửa cuốn mở theo chiều dọc; Cửa trượt không có tính năng an toàn cho phép cửa xoay đến vị trí mở hoàn toàn theo hướng di chuyển

2) Biển báo thoát hiểm

- Biển báo lối thoát hiểm được cung cấp để đánh dấu lối ra trên mỗi tầng.

- Biển báo lối ra được chiếu sáng và / hoặc sáng trong trường hợp mất điện.
- Các biển báo lối ra và / hoặc chỉ đường bổ sung được cung cấp tại các lối đi / lối đi chính, hành lang dài và tại các địa điểm khác mà đường đến lối ra gần nhất không rõ ràng.

3) Chiếu sáng khẩn cấp

- Đèn chiếu sáng khẩn cấp được cung cấp để chiếu sáng các phương tiện thoát hiểm trong trường hợp mất điện.
- Hệ thống chiếu sáng phải cung cấp đầy đủ, chiếu sáng khẩn cấp chức năng ở cầu thang, lối đi, hành lang, đường dốc và lối đi dẫn đến lối ra và ở các khu vực khác theo yêu cầu của luật hiện hành.
- Pin hoặc máy phát điện dự phòng có thể cung cấp năng lượng cho đèn chiếu sáng khẩn cấp.

4) Tách biệt

- Các thiết bị không phải là ống phun nước, ống đứng và các dịch vụ điện, lắp đặt đường ống và ống dẫn phục vụ các vỏ bọc không được đi qua các tuyến đường sơ tán.
- Các lỗ mở cho các tuyến đường sơ tán được bảo vệ bằng cửa ra vào hoặc cửa sổ chống cháy.
- Cửa chống cháy ở trong tình trạng tốt, tự đóng hoặc tự động đóng khi có báo cháy hoặc phát hiện khói.

5) Tuyến đường thoát hiểm

- Chiều rộng lối đi không được nhỏ hơn 1 mét tại điểm hẹp nhất của nó. Chiều rộng tối thiểu của bất kỳ cửa mở đơn nào ít nhất phải là 81 cm (32 in.). Nếu quy định địa phương có yêu cầu cụ thể, quy định địa phương sẽ được tuân thủ.
- Khoảng cách tối đa cho tuyến đường sơ tán đến cửa thoát hiểm phải nhỏ hơn 60 mét trong xường

6) Thang máy

- Nơi làm việc phải dán các biển báo (bằng một hoặc nhiều ngôn ngữ sao cho tất cả Người lao động hiểu các biển báo đó) trên tất cả các thang máy để ngăn việc sử dụng trong trường hợp khẩn cấp, trừ khi thang máy được thiết kế để chữa cháy hoặc sử dụng khẩn cấp khác.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Quy trình đầy đủ và hiệu quả tại chỗ để đảm bảo Lối ra khẩn cấp hiệu quả, lối ra và lối ra với lối ra không bị cản trở tại chỗ.

2) Hồ sơ

- Hồ sơ kiểm tra các cơ sở hỗ trợ khẩn cấp (đèn chiếu sáng khẩn cấp, biển báo thoát hiểm, đường sơ tán, rào chắn thoát hiểm, v.v.) được duy trì và cho thấy chúng được kiểm tra theo yêu cầu bảo hiểm hoặc thông lệ địa phương tùy theo điều kiện nào nghiêm ngặt hơn.

B2.5 Hỏa hoạn đầy đủ và hiệu quả và các tình huống khẩn cấp khác được xác định và diễn tập sơ tán được tiến hành với tất cả nhân viên và hồ sơ được duy trì.

Fire Drill

Quy định về phòng cháy, lắp đặt và bảo trì phương tiện chữa cháy và quản lý an toàn
Điều 22 (Diễn tập phòng cháy chữa cháy cho công nhân và cư dân của đối tượng phòng cháy chữa cháy cụ thể)

1. Đánh giá hồ sơ

1) Kế hoạch diễn tập ERP

- Cần thiết lập một chương trình diễn tập sơ tán khẩn cấp hoặc hỏa hoạn thích hợp và hiệu quả khác.
- Hàng năm thích hợp và hiệu quả (hai lần một năm) hoặc thường xuyên hơn nếu luật pháp địa phương yêu cầu, các cuộc diễn tập sơ tán khẩn cấp nên được tiến hành cho tất cả người lao động, bao gồm cả ca đêm, ở tất cả các khu vực (bao gồm ký túc xá, nhà ăn, nhà kho, khu vực văn phòng, sản xuất, phòng thí nghiệm nghiên cứu và phát triển, vận chuyển/nhận, v.v.) (Một cuộc diễn tập được tiến hành vào ban đêm).
- Các cuộc diễn tập trong các tình huống khẩn cấp khác nên được thực hiện khi thích hợp, được xác định thông qua đánh giá rủi ro. Tần suất diễn tập nên được bao gồm trong các thủ tục liên quan.

2) Đánh giá hiệu quả

- Hiệu quả của mỗi cuộc diễn tập cần được đánh giá và ghi lại.
 - thời gian đào tạo, thời gian sơ tán, thời gian ứng phó khẩn cấp, số lượng công nhân tham gia, những cải tiến tiềm năng, v.v.
- Kế hoạch hành động khắc phục cho các cuộc diễn tập sơ tán nên được thực hiện.
- Nếu doanh thu công nhân lớn hơn 20% kể từ lần khoan cuối cùng, cần phải khoan mới.

- Hồ sơ trong 3 năm qua, bao gồm CAP và tình trạng của chúng có sẵn để xem xét và giám sát để đảm bảo các chỉnh sửa đang được thực hiện và thực hiện.

B2.6 Nhân viên ứng phó khẩn cấp được chỉ định được cung cấp trang bị bảo hộ cá nhân và đào tạo đầy đủ và hiệu quả hàng năm.

1. Quan sát trang web

- PPE ứng phó khẩn cấp có sẵn, đầy đủ và trong tình trạng hoạt động tốt.
- Lưu trữ PPE ứng phó khẩn cấp được đánh dấu rõ ràng, có thể nhìn thấy và dễ dàng tiếp cận.
- Huy hiệu, trang phục màu sắc khác nhau / mũ cứng và biển báo văn phòng / buồng có thể xác định nhân viên đội ứng phó khẩn cấp.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Bài tập ERT

- Nơi làm việc để tổ chức và phân công công nhân được đào tạo để thành lập một nhóm ứng phó khẩn cấp (ERT) tại mỗi cơ sở sẽ có mặt trong tất cả các ca làm việc.

2) ERT có nghĩa vụ và thẩm quyền chỉ đạo ứng phó với các trường hợp khẩn cấp.

3) Thành viên ERT có trình độ chuyên môn cần thiết.

4) Đào tạo ERT

- Nhân viên ứng cứu khẩn cấp được đào tạo hàng năm. Đặc biệt, việc đào tạo nên được tiến hành trong vòng 30 ngày kể từ ngày thay đổi các chính sách và quy trình chuẩn bị và ứng phó khẩn cấp.
 - Nhân viên ứng phó khẩn cấp nên được đào tạo về: các mối nguy và biện pháp phòng ngừa hóa chất, ngăn chặn và làm sạch sự cố tràn, các mối nguy hiểm và ứng phó hỏa hoạn, xử lý và xử lý đúng cách hóa chất và vật liệu hấp thụ bị ô nhiễm, lựa chọn và sử dụng

Industrial Disaster

Đạo luật An toàn và Sức khỏe

Công nghiệp Điều 2 (Định

nghĩa)

Major Disaster

Nghị định của Bộ Việc làm và

Lao động (Quy tắc thực thi của

Đạo luật An toàn và Sức khỏe

Công nghiệp) Điều 3 (Phạm

vi majorThảm họa)

Thảm họa lớn đề cập đến một trong những điều sau:

- Disaster with more than one death
- Disaster with two or more people injured each requiring at least 3 months of treatment
- Disaster in which more than 10 people were injured or gained occupational disease at the same time

[Chinese Law]

Occupational health records should include the worker's employment records, exposure records of industrial hazards, occupational health checkup records, occupational disease diagnosis and personal health information.

Law of the People's Republic of China on the Prevention and Control of Occupational Diseases, article 36: The occupational health record should include the laborer's employment history, the history of exposure to occupational hazards, occupational health examination result and occupational-disease diagnosis and personal health

thiết bị bảo hộ, các thông tin khác theo yêu cầu của quy định địa phương.

- Việc đào tạo sẽ phụ thuộc vào trách nhiệm trong trường hợp khẩn cấp.
- Người lao động tham gia vào việc kiểm soát, dọn dẹp và xử lý các vật liệu nguy hiểm hoặc các quy trình ứng phó khẩn cấp khác (ví dụ: chữa cháy), được đào tạo thường xuyên về các kế hoạch và hành động ứng phó khẩn cấp, trách nhiệm và thiết bị cần thiết để thực hiện các chức năng của vai trò của họ.
- Tài liệu đào tạo và hồ sơ đào tạo có sẵn để xem xét và cập nhật.

B3) Thương tật, bệnh nghề nghiệp

Nơi làm việc nên có các quy trình và hệ thống để ngăn ngừa, quản lý, theo dõi và báo cáo tai nạn và bệnh nghề nghiệp. Nơi làm việc nên khuyến khích người lao động báo cáo, phân loại và ghi lại các trường hợp thương tích và bệnh tật, đồng thời cung cấp điều trị y tế cần thiết. Các hành động khắc phục để loại bỏ nguyên nhân của chúng cần được thực hiện và tạo điều kiện cho người lao động trở lại làm việc. Nơi làm việc cũng nên thiết lập/Thực hiện một chương trình được thiết kế để thực hiện một biện pháp hợp lý nhằm ngăn ngừa và đối phó với sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm tiềm ẩn giữa các nhân viên.

B3.1 Tất cả các giấy phép, chương trình, giấy phép và báo cáo xét nghiệm bắt buộc đối với thương tật và bệnh nghề nghiệp đều được áp dụng và một quy trình được thực hiện để đảm bảo giấy phép và giấy phép luôn được cập nhật.

1. Quan sát trang web

- Các bài đăng bắt buộc về mặt pháp lý là hiện tại và được đặt trong chế độ xem công khai. Một số biển báo và thông tin có

thể được yêu cầu dán ở các địa điểm chung / nghỉ giải lao / quán cà phê của nhân viên.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Một quy trình được lập thành văn bản được áp dụng để đảm bảo giấy phép được gia hạn trước khi giấy phép hiện tại hết hạn.
 - Ví dụ: Lịch tuân thủ hoặc lời nhắc/nhiệm vụ/lich hẹn qua hệ thống e-mail

2) Hồ sơ

- Tất cả các giấy phép và giấy phép thương tật và bệnh nghề nghiệp bắt buộc đều có sẵn, có sẵn để xem xét và có hiệu lực.
- Các báo cáo xét nghiệm thương tật và bệnh nghề nghiệp đã được áp dụng, có sẵn để xem xét.
 - Báo cáo bao gồm Nhật ký chấn thương, Bảo vệ hô hấp, Chương trình bảo tồn thính giác, Thông báo về sự sẵn có của hồ sơ y tế, v.v.
- Các chứng nhận, giấy phép, kiểm tra, phê duyệt của chính phủ cho cơ sở điều trị y tế tại chỗ có sẵn để xem xét.

3) Chứng chỉ chuyên môn y tế

- Các chứng chỉ hợp lệ về sức khỏe nghề nghiệp có sẵn để xem xét (ví dụ: những người phản ứng đầu tiên khi được yêu cầu). Nếu y tá hoặc bác sĩ được tuyển dụng hoặc sử dụng dịch vụ bác sĩ / y tá, bản sao chứng chỉ / giấy phép của họ có sẵn để xem xét.

Industrial Accident Report

Nghị định của Bộ Việc làm và Lao động (Quy tắc thực thi Đạo luật An toàn và Sức khỏe Công nghiệp) Điều 73 (Báo cáo Thảm họa Công nghiệp)

Industrial Disaster Log Management

Nghị định của Bộ Việc làm và Lao động (Quy tắc thực thi Đạo luật An toàn và Sức khỏe Công nghiệp) Điều 72 (Nhật ký thảm họa công nghiệp, v.v.) When industrial accidents occur, the following items are recorded and preserved, or a copy of the survey of industrial injury or a copy of the medical treatment application should be attached and preserved by attaching a disaster recurrence prevention plan.

- Overview of the business site and personal information of worker
- Date and place of disaster
- Cause and process of disaster
- Plan to prevent recurrence of disaster

[Chinese Law]

Pre-deployment and post-deployment health checkups should be conducted for employees exposed to risk factors.

Luật Phòng chống bệnh nghề nghiệp của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, điều 35 : For workers exposed to occupational hazards, the employer shall, in accordance with the regulation from the production safety supervision and management departments

B3.2 Các cuộc điều tra để xác định (các) nguyên nhân gốc rễ và thực hiện các hành động khắc phục/phòng ngừa đối với thương tích/bệnh tật liên quan đến công việc trong quá khứ được thực hiện và ghi lại, thông báo cho nhân viên bị ảnh hưởng và theo dõi đến khi đóng cửa.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Báo cáo

- Một hệ thống để người lao động báo cáo các sự cố về sức khỏe và an toàn và suýt xảy ra, cũng như một hệ thống để điều tra, theo dõi và quản lý các báo cáo đó.
- Workplace sẽ xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm để giám sát và thực thi việc thực hiện chính sách và quy trình quản lý sự cố.
- Tất cả các tai nạn phải báo cáo và không báo cáo đều được theo dõi; được ghi lại và điều tra để giảm thiểu khả năng xảy ra trong tương lai. (thời gian lưu giữ nghiêm ngặt hơn là 5 năm hoặc áp dụng tiêu chuẩn pháp lý)
- Nhà cung cấp phải báo cáo bất kỳ trường hợp tử vong hoặc Sự cố nào khác mà công chúng quan tâm (ví dụ: nhiều người bị thương nặng, cá nhân bị ảnh hưởng bởi đại dịch/bệnh dịch) cho LGD trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra Sự cố.

- Vị trí của cơ sở và sự cố	- Số người bị thương, chết và / hoặc mất tích
- Thời gian xảy ra sự cố	- Các biện pháp kiểm soát và hành động khắc phục, v.v.
- Mô tả trang web	
- Mô tả sự cố	

2) Phân tích

- Tất cả các tai nạn đều được điều tra và phân tích để có hành động khắc phục và phòng ngừa

- Các xét nghiệm y tế trước khi làm việc, tại nơi làm việc, sau khi làm việc và sau cấp cứu, v.v. nên được tiến hành và hồ sơ phải được duy trì.
 - Xem xét số lượng và loại sự kiện sơ cứu, số lượng và loại thương tích ngoài sơ cứu và bất kỳ trường hợp tử vong nào.
 - Phân tích xu hướng của các số liệu thống kê được thực hiện thường xuyên, ít nhất là hàng năm và các hành động khắc phục được thực hiện, theo dõi và thực hiện.
 - Đối với việc kiểm tra sức khỏe của người về hưu, cần thực hiện đánh giá rủi ro tại nơi làm việc, đồng thời duy trì các quy trình và hồ sơ hướng dẫn để cung cấp giám sát y tế sau khi nghỉ hưu cho những người về hưu có nguy cơ cao.
- 3) Hành động phòng ngừa
- Báo cáo điều tra tai nạn, bao gồm bất kỳ hành động khắc phục nào và xác minh rằng các hành động khắc phục đã được thực hiện.
 - Nếu người lao động có kết quả giám sát y tế bất thường hoặc bị thương, hành động phòng ngừa sau sẽ được thực hiện.
 - Người lao động sẽ bị loại bỏ khỏi công việc hiện tại ngay lập tức và được cung cấp một vị trí khác trong cơ sở.
 - Nơi làm việc không được chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động do kết quả giám sát y tế.
 - Nơi làm việc có trách nhiệm điều trị y tế hoặc tái khám cho người lao động.
 - Nơi làm việc chi trả chi phí điều trị, tái khám, phục hồi chức năng cho người lao động.
 - Workplace sẽ thực hiện các kế hoạch hành động khắc phục để giảm thiểu rủi ro.

B3.3 Một quy trình sơ cứu hiệu quả và có đủ số lượng nhân viên phản ứng đầu tiên để cung cấp điều trị y tế ban đầu cho người lao động bị thương hoặc bị bệnh.

First Aid Supplies

Quy tắc về tiêu chuẩn an toàn

và vệ sinh lao động Điều 82

(Vật tư sơ cứu)

- Bandage material, cotton cloth, tweezers và thạch cao dính
- Disinfectant for trauma
- Tourniquets, splints and stretchers
- Remedy for burns (only for workplaces handling high-temperature objects or other workplaces where there is a risk of burns)

1. Quan sát trang web

- Những người ứng cứu sơ cứu có thể dễ dàng nhận biết bằng huy hiệu, trang phục màu, biển báo văn phòng/khu vực làm việc.
- Nếu có, một phòng khám y tế nghề nghiệp được bố trí đầy đủ nhân viên và cung cấp để ứng phó với chấn thương.
- Nếu phòng khám y tế không mở cửa hoặc hoạt động 24 giờ mỗi ngày, các nguồn lực thay thế như dịch vụ y tế bên ngoài sẽ được thông báo cho nhân viên.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Chính sách

- Các chính sách và quy trình ứng phó đầu tiên đầy đủ và hiệu quả được áp dụng cho thấy mức độ nghiêm trọng của cấp cứu và ứng phó y tế (sơ cứu, bệnh xá, bệnh viện bên ngoài địa phương).

2) Người phản ứng đầu tiên

- Các chuyên gia sức khỏe nghề nghiệp hoặc những người phản ứng đầu tiên được đào tạo từ các cơ quan bên ngoài hoặc được đào tạo bởi các bác sĩ nội bộ được cấp phép theo luật pháp địa phương và duy trì chứng chỉ.
- Trong trường hợp không có dịch vụ chăm sóc chuyên nghiệp tại chỗ, cơ sở duy trì một đội ngũ nhân viên phản ứng đầu tiên được đào tạo. Các công nhân bị thương sau đó được gửi đến các cơ sở y tế bên ngoài để điều trị thêm.

- Tài liệu và hồ sơ đào tạo cho những người phản ứng đầu tiên có sẵn, đầy đủ và cập nhật.

3) Bệnh xá hoặc phòng khám trong nhà

- Nếu y tá hoặc bác sĩ được tuyển dụng hoặc sử dụng dịch vụ bác sĩ / y tá, bản sao chứng chỉ / giấy phép của họ sẽ có sẵn và được cập nhật.
- Nhật ký hoạt động của phòng khám y tế nghề nghiệp khẩn cấp tại chỗ được cập nhật (quyền truy cập có thể bị hạn chế do luật bảo mật).
- Các thủ tục và vật tư được lập thành văn bản cho phòng khám y tế nghề nghiệp tại chỗ có sẵn và đầy đủ.

B3.4 Có đầy đủ thiết bị ứng phó đầu tiên và bộ dụng cụ sơ cứu để điều trị y tế cho người lao động bị thương hoặc bị bệnh cho nhân viên trong các khu vực được chỉ định. Bộ dụng cụ có đầy đủ nguồn cung cấp và được kiểm tra hàng tháng.

1. Quan sát trang web

1) Bộ dụng cụ sơ cứu

- Các bộ dụng cụ sơ cứu được đặt / chỉ định thích hợp và được dự trữ đầy đủ có sẵn ở các địa điểm được chỉ định.
- Bộ sơ cứu được mở khóa hoặc nếu bị khóa, người phản ứng đầu tiên có thể truy cập chìa khóa mọi lúc.

2) Thiết bị phản ứng đầu tiên

- Thiết bị phản ứng đầu tiên thích hợp và được bảo trì tốt có sẵn ở các địa điểm được chỉ định.
 - Ví dụ: chăn chữa cháy, rửa mắt, vòi hoa sen khẩn cấp
- Trạm rửa mắt và vòi hoa sen khẩn cấp phải được lắp đặt trong vòng 10 giây kể từ thời gian đi bộ tính từ vị trí nguy hiểm. Việc tiếp cận thiết bị không được yêu cầu lên hoặc xuống cầu thang hoặc ramps và đường di chuyển từ mối nguy hiểm đến thiết bị phải không có vật cản và càng thẳng càng tốt.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Quy trình bảo trì đầy đủ và hiệu quả được áp dụng để kiểm tra, bảo trì, bảo trì và dự trữ tất cả các thiết bị phản ứng đầu tiên và bộ sơ cứu.
- Hàng tồn kho của bộ sơ cứu nên bao gồm gạc, băng keo, băng, chất tẩy rửa vết thương, kéo y tế, nhíp, băng dính và găng tay cao su.

- Các trạm rửa mắt phải được trang bị hai vòi mắt có miếng bảo vệ, và cả vòi hoa sen rửa mắt và vòi hoa sen khăn cấp phải có nước ôn đới chảy liên tục trong 15 phút.
- Thiết bị phản ứng đầu tiên và bộ sơ cứu nên được kiểm tra ít nhất mỗi tháng một lần. (Bao gồm danh sách kiểm kê phòng khám y tế nghề nghiệp tại chỗ)

2) Hồ sơ

- Bộ sơ cứu có danh sách hàng tồn kho và hồ sơ theo dõi kiểm tra có sẵn và cập nhật.
- Hồ sơ cấp phát thuốc của bộ sơ cứu phải được duy trì.
- Nước rửa mắt và vòi hoa sen an toàn phải được kiểm tra mỗi tuần một lần để xác minh hoạt động chính xác, được ghi lại và bất kỳ bất cập nào được ghi nhận và sửa chữa ngay lập tức.

Một trường hợp được xác nhận

Một cá nhân đã có xét nghiệm vi-rút xác nhận.

Một bệnh truyền nhiễm

Một căn bệnh có thể lây lan giữa người với người thông qua các tác nhân gây bệnh (chẳng hạn như vi khuẩn, vi rút, ký sinh trùng, vi trùng)

Đại dịch

Sự bùng phát của một căn bệnh xảy ra trên một khu vực địa lý rộng lớn. Nó cũng đề cập đến một trạng thái trong đó một loại virus mới lây lan qua nhiều người do thiếu khả năng miễn dịch chống lại nó

WHO (Tổ chức Y tế Thế giới)

WHO (Tổ chức Y tế Thế giới) là một cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc chịu trách nhiệm về sức khỏe cộng đồng quốc tế.

Các giai đoạn của đại dịch

Các giai đoạn của đại dịch do WHO đặt ra áp dụng cho toàn thế giới. Họ cung cấp khuôn khổ toàn cầu được thiết kế để chống lại đại dịch và đối phó với nó. Khuôn khổ này được chia thành sáu giai đoạn để các khuyến nghị và cách tiếp cận mới có thể dễ dàng được tích hợp vào kế hoạch hiện có

B3.5 Một chương trình cần được thiết lập và thực hiện để thực hiện một bước hợp lý nhằm ngăn ngừa và đối phó với sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm tiềm ẩn giữa các nhân viên.

1. Quan sát trang web

- 1) Các biện pháp sau đây cần được thực hiện để vệ sinh cá nhân.
 - Nơi làm việc phải cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất và vật tư vệ sinh bao gồm nhưng không giới hạn ở xà phòng rửa tay/dung dịch sát trùng, khăn dùng một lần, v.v.).
 - Nơi làm việc khuyến khích người lao động cảm thấy không khỏe nghỉ ngơi tại nhà.
 - Người lao động không dùng chung điện thoại, dụng cụ hoặc thiết bị với nhau nếu có thể.
 - Workplace phải đảm bảo người lao động được tiêm chủng phù hợp và tuân thủ tất cả các biện pháp an toàn và sức khỏe hiện hành theo các yêu cầu và khuyến nghị của chính quyền địa phương.
- 2) Nơi làm việc nên duy trì đủ số lượng vật tư cần thiết để bảo vệ người lao động và ngăn chặn sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm, đồng thời đảm bảo rằng các vật dụng sau đây luôn được cung cấp.
 - Xà phòng rửa tay tại tất cả các phòng tắm hoặc nước rửa tay như một lựa chọn
 - Khẩu trang, khẩu trang N95 (đáp ứng các thông số kỹ thuật bắt buộc), găng tay, áo choàng (hoặc đồ bảo hộ) và kính bảo hộ

- Khăn sạch, xà phòng và chất khử trùng cần thiết để giữ sạch sẽ; chất khử trùng
- Các vật dụng cần thiết để kiểm tra/kiểm soát sự lây lan của bệnh (ví dụ: nhiệt kế, vách ngăn, bộ kiểm tra, v.v.)

2. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Các quy trình được lập thành văn bản để chống lại và đối phó với các bệnh truyền nhiễm cần được thực hiện để có thể xác định, đánh giá và kiểm soát sự lây lan của bệnh truyền nhiễm. Các hướng dẫn của các cơ sở y tế có liên quan cần được giám sát để các khuyến nghị của họ được phản ánh trong quy trình và kế hoạch của nơi làm việc. Chương trình này phải dựa trên đánh giá kỹ lưỡng các rủi ro có thể xảy ra tại nơi làm việc liên quan đến bệnh tật.
- Các quy định cần được thiết lập bao gồm những điều sau đây để đối phó với bệnh truyền nhiễm.
 - Phân tích các nguồn bệnh mà người lao động có thể tiếp xúc bao gồm các yếu tố nguy cơ cụ thể liên quan đến người lao động
 - Một hệ thống được thiết kế để xác định và thực hiện các biện pháp kiểm soát cần thiết để giảm thiểu các rủi ro nói trên
 - Quy trình xác định, cách ly và di dời đến địa điểm được chỉ định của bệnh nhân được xác nhận
 - Quy trình vệ sinh, khử trùng văn phòng, không gian cách ly bệnh nhân, ký túc xá và không gian dùng chung nhiều người (nếu có)
 - Xác định các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vệ sinh và khử trùng chuyên nghiệp nếu được yêu cầu
 - Xác định doanh nghiệp cung cấp dịch vụ liên quan đến y tế/phòng thí nghiệm
- Cá nhân chịu trách nhiệm trực tiếp (DRI) nên được chỉ định và Nhóm Ứng phó Bệnh truyền nhiễm (IDRT) nên được thành lập tại mỗi nơi làm việc. IDRT phải có nghĩa vụ và quyền hướng

dẫn đối phó với tình hình bệnh truyền nhiễm vì sức khỏe và sự an toàn của người lao động và bảo vệ môi trường và cộng đồng địa phương.

- Người lao động cần được bảo vệ kéo họ bị phân biệt đối xử không đầy đủ vì lý do liên quan đến bệnh truyền nhiễm hoặc bị bắt nạt hoặc trả thù.
- Thông tin cá nhân của người lao động có liên quan phải được bảo vệ theo luật/quy định sau khi các trường hợp được xác nhận được báo cáo.
- Tiền lương phải được trả cho người lao động theo luật/quy định liên quan đến khám sức khỏe, cách ly, điều trị và nghỉ phép liên quan đến bệnh truyền nhiễm.
- Một quy trình thích hợp cần được thiết lập và duy trì để loại bỏ các mặt hàng được sử dụng để ngăn chặn sự lây lan của bệnh truyền nhiễm.
- Cần thiết lập một quy trình để kiểm tra đầy đủ một bệnh truyền nhiễm. Khi chính phủ thông báo tình huống khẩn cấp về bệnh truyền nhiễm (Giai đoạn 4/5 của Đại dịch), nơi làm việc nên thực hiện các bước sau.
 - Tăng cường các bước phòng ngừa liên quan đến bệnh truyền nhiễm tại nơi làm việc
 - Thực hiện một bước hợp lý để ngăn chặn sự lây lan của bệnh truyền nhiễm tại nơi làm việc theo hướng dẫn của chính quyền trung ương/địa phương
- Tất cả người lao động, người giám sát, người quản lý, nhà thầu và nơi làm việc phải được giáo dục về các nguyên tắc cơ bản để kiểm soát các bệnh truyền nhiễm bao gồm những điều sau đây.
 - Giáo dục liên quan đến vệ sinh cá nhân bao gồm rửa tay, chăm sóc liên quan đến ho/hắt hơi, làm sạch/khử trùng bề mặt và không dùng chung dụng cụ/thực phẩm/đồ uống/thiết bị với người khác

- Giáo dục tự theo dõi và báo cáo kịp thời triệu chứng/dấu hiệu của bệnh truyền nhiễm
- Giáo dục về việc sử dụng/loại bỏ trang bị bảo hộ cá nhân đầy đủ
- Giáo dục về xử lý/chuẩn bị thực phẩm đầy đủ
- Giáo dục nên được cung cấp vào thời điểm định hướng ban đầu, giáo dục lại hàng năm và xuất hiện bệnh truyền nhiễm/đại dịch.

2) Báo cáo

- Khuyến khích người lao động báo cáo kịp thời tất cả các triệu chứng liên quan đến bệnh truyền nhiễm và thực hiện các bước sau khi nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm tại nơi làm việc
 - Cách ly và di dời an toàn bệnh nhân được xác nhận
 - Thẩm định sẽ được thực hiện để xác định những người có thể đã tiếp xúc với những người nghi ngờ đã bị nhiễm bệnh và bệnh nhân được xác nhận
 - Làm sạch / khử trùng kỹ lưỡng nơi làm việc theo hướng dẫn của các tổ chức chuyên gia / chính phủ
 - Khi xác nhận có sự xuất hiện của bệnh truyền nhiễm tại nơi làm việc hoặc cộng đồng địa phương, cần điều chỉnh lại số lượng người lao động làm việc tại nơi làm việc và giờ làm việc hoặc đóng cửa nơi làm việc.
 - Nơi làm việc nên được mở lại theo hướng dẫn của chính quyền địa phương nếu được yêu cầu.
- Một quy trình cần được thiết lập để báo cáo một trường hợp nghi ngờ/xác nhận tại nơi làm việc. Tất cả các trường hợp được xác nhận mắc bệnh truyền nhiễm phải được báo cáo cho chính quyền trung ương/địa phương theo luật/quy định theo yêu cầu.
- Các nhà thầu phụ nên báo cáo các trường hợp đã xác nhận tuân thủ Yêu cầu Báo cáo Rủi ro của Nhà thầu phụ LGD.
- Tất cả các tài liệu liên quan đến việc đối phó với bệnh truyền nhiễm nên được lưu giữ.

Work Environment

Measurement

Đạo luật An toàn và Sức khỏe

Công nghiệp Điều 2 (Định

nghĩa)Các yếu tố nguy hiểmby

the employer for the worker or

workplace in order to ascertain

the actual conditions of the

work environment.

Đạo luật An toàn và Sức khỏe

Công nghiệp Điều 125 (Đo

lượng Môi trường Làm việc),

Quy tắc thực thi Điều 190,

Bảng 21 (Các yếu tố nguy

hiểm mục tiêu trong đo lường

môi trường lao động)

Tại nơi làm việc mà người lao

động tiếp xúc với các yếu tố

nguy hiểm sau đây được nhằm

mục tiêu bởi đo lường môi

trường làm việc, nếu nơi làm

việc hoặc quy trình làm việc

mới bắt đầu hoặc thay đổi và

được chỉ định để đo, việc đo

lượng phải được thực hiện

trong vòng 30 ngày, và sau đó

ít nhất 6 tháng một lần sau đó.

•Chemical Factors: 113 kinds

of organic compounds, 23

kinds of metals, 17 kinds of

acids and alkalis, 15 kinds of

gaseous substances, 12 kinds

of harmful chemicals to be

permitted, and metal

processing oils

•Physical Factors: Noise (time-

weighted average of 80dB or

more), and high temperature

•Dust: Mineral dust, grain

dust

B4) Vệ sinh công nghiệp

Việc người lao động tiếp xúc với các tác nhân hóa học, sinh học và vật lý phải được xác định, đánh giá và kiểm soát theo Hệ thống phân cấp kiểm soát. Nếu bất kỳ mối nguy tiềm ẩn nào được xác định, nơi làm việc phải tìm kiếm cơ hội để loại bỏ và / hoặc kiểm soát thông qua thiết kế, kỹ thuật và kiểm soát hành chính phù hợp. Khi các mối nguy hiểm không thể được kiểm soát đầy đủ bằng các phương tiện đó, người lao động phải được cung cấp và sử dụng miễn phí các thiết bị bảo hộ cá nhân thích hợp, được bảo trì tốt. Các chương trình bảo vệ sẽ được tiến hành và bao gồm các tài liệu giáo dục về những rủi ro liên quan đến các mối nguy hiểm này.

B4.1 Tất cả các giấy phép, giấy phép và báo cáo thử nghiệm cần thiết đối với các phơi nhiễm vệ sinh công nghiệp tiềm ẩn đều được áp dụng và một quy trình được thực hiện để đảm bảo giấy phép và giấy phép luôn được cập nhật.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Tất cả các giấy phép và phê duyệt liên quan đến vệ sinh công nghiệp theo yêu cầu của pháp luật phải được lấy lại, kiểm tra và các giấy phép đó phải có hiệu lực.
- Một quy trình được lập thành văn bản được áp dụng để đảm bảo giấy phép được gia hạn trước khi giấy phép hiện tại hết hạn.
 - Ví dụ: Lịch tuân thủ hoặc lời nhắc/nhiệm vụ/lich hẹn qua hệ thống e-mail

2) Hồ sơ

- Hồ sơ lấy mẫu vệ sinh công nghiệp trong ba năm qua, bao gồm cả việc lấy mẫu do các cơ quan chính phủ thực hiện như một phần của cuộc kiểm tra quy định có sẵn để xem xét.

- Các báo cáo kiểm tra vệ sinh công nghiệp có sẵn, có sẵn để xem xét và đáp ứng các điều kiện về giấy phép, giấy phép hoặc các yêu cầu pháp lý hoặc khách hàng.

Health Checkup

Đạo luật An toàn và Sức khỏe
Công nghiệp Điều 129 (Khám
sức khỏe tổng quát)

In accordance with Article 130
of the Industrial Safety and
Health Act, special health
checkups should be conducted
for workers exposed to
following hazardous factors
such as noise, dust, chemical
substances,

- Chemical factors (163 kinds
including benzene, toluene,
asbestos, etc.)
- Dust (7 kinds including grain
dust, mineral dust, cotton
dust, wood dust, welding
fume and fiberglass dust, bụi
amiăng)
- Physical factors (8 kinds
including noise, harmful rays,
etc.)
- Night Work (2 kinds)

Pre-deployment health
checkups should be conducted
before exposure to risk factors.
After that, it is carried out
according to the time and
period determined for each risk
factor (for detailed timing and
period, refer to Table 22 of
Enforcement Rule Article 202).

Giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp (OEL)

Giới hạn mức độ phơi nhiễm tại
nơi làm việc do các cơ quan
quản lý địa phương hoặc các tổ
chức an toàn và sức khỏe xây

B4.2 Việc người lao động tiếp xúc với các tác nhân hóa học, sinh học và vật lý phải được kiểm soát thích hợp.

1. Quan sát trang web

- Các biện pháp kiểm soát thích hợp để giảm hoặc loại bỏ sự
phơi nhiễm của người lao động với các tác nhân hóa học, sinh
học và vật lý bao gồm thiết kế thích hợp (loại bỏ và/hoặc thay
thế), kiểm soát kỹ thuật (thông gió thải, vỏ bọc, v.v.), kiểm soát
hành chính (hạn chế thời gian phơi nhiễm của người lao động,
luân chuyển công việc) và trang bị bảo hộ cá nhân đầy đủ và
hiệu quả được áp dụng và vận hành.
- Trong giờ làm việc bình thường, nơi làm việc không có mùi rõ
ràng, khói, bụi và các điều kiện không lành mạnh khác.
- Vận hành các thiết bị bức xạ trong khu vực tiếp cận được kiểm
soát và bất kỳ nhân viên nào vào khu vực kiểm soát phải đeo
lều kế cá nhân.
- Nếu kết quả giám sát vượt quá Giới hạn Phơi nhiễm Nghề
nghiệp theo quy định của địa phương, nhà cung cấp phải thực
hiện hành động ngay lập tức để cung cấp các biện pháp kiểm
soát kỹ thuật thích hợp hoặc PPE tạm thời cho đến khi có ba
kết quả giám sát liên tiếp dưới Giới hạn Phơi nhiễm Nghề
nghiệp, mỗi kết quả cách nhau ít nhất một ngày.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Đánh giá rủi ro được cập nhật khi có Thay đổi Đáng kể xảy ra
và sau đó phải bao gồm việc tiếp xúc với nhiều hóa chất.
- Bao gồm các con đường tiếp xúc với nhiều hóa chất như hít phải,
nuốt phải, tiếp xúc với da, v.v.

- Quy trình đánh giá rủi ro đầy đủ và hiệu quả để xác định, đánh giá và kiểm soát, theo hệ thống phân cấp kiểm soát, mức độ phơi nhiễm của người lao động với các tác nhân hóa học, sinh học và vật lý.
- Đánh giá rủi ro sức khỏe với việc lấy mẫu và thử nghiệm vệ sinh công nghiệp liên quan, được hoàn thành khi một tác nhân hóa học, sinh học hoặc vật lý mới được đưa vào môi trường làm việc hoặc khi một quy trình hiện có được thay đổi có thể gây ra rủi ro sức khỏe của nhân viên.
- Cá nhân chịu trách nhiệm trực tiếp về quản lý an toàn bức xạ phải được tập huấn về quản lý an toàn bức xạ, nếu có, có chứng chỉ an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật.

2) Kiểm soát (đánh giá rủi ro)

- Chương trình được lập thành văn bản đầy đủ và hiệu quả để kiểm soát các mối nguy tiềm ẩn đã xác định đối với các tác nhân hóa học, sinh học hoặc vật lý nên được đặt và tuân theo hệ thống phân cấp kiểm soát.
- Kế hoạch đánh giá thường xuyên để xác minh hiệu quả của các biện pháp kiểm soát và hành động khắc phục đã thực hiện nếu được yêu cầu. Tần suất nên ít nhất 3 năm một lần trừ khi có thay đổi lớn cần đánh giá lại.
- Việc thử nghiệm phải được thực hiện với tần suất được ghi trong giấy phép và giấy phép và không quá một năm. Nếu thay đổi quy trình hoặc yêu cầu quy định đòi hỏi phải kiểm tra thường xuyên hơn, nơi làm việc phải tuân theo các yêu cầu đó.
- Việc kiểm tra an toàn phải được thực hiện bởi một công ty được chứng nhận ít nhất mỗi năm một lần sau khi lắp đặt hoặc lắp đặt lại công cụ, bao gồm, nhưng không giới hạn ở:
 - Nhãn cảnh báo, đèn cảnh báo, khóa liên động, tắt máy khẩn cấp

3) Hồ sơ

- Hồ sơ giám sát y tế có sẵn để xem xét liên quan đến đánh giá hô hấp để xác định xem người lao động có bị tổn hại do tiếp xúc với các tác nhân hoặc xác định mất thính lực hoặc bất kỳ mối quan tâm y tế nào khác liên quan đến các hoạt động công việc cụ thể hay không.

B5) Công việc đòi hỏi thể chất

Nơi làm việc nên xác định, đánh giá và kiểm soát các nhiệm vụ đòi hỏi thể chất, chẳng hạn như công việc lặp đi lặp lại hoặc nâng vật nặng.

Work of Musculoskeletal Burden

Quy tắc tiêu chuẩn an toàn về sinh lao động Điều 656

Hazardous Factor

Investigation for Work of Musculoskeletal Burden

Quy tắc về Tiêu chuẩn An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp Điều 657 (Điều tra Yếu tố Nguy hiểm) The employer should conduct a hazardous factor investigation every three years when workers are doing the work of the musculoskeletal burden.

B5.1 Nơi làm việc nên xác định các yếu tố nguy hiểm liên quan đến công việc đòi hỏi thể chất, đánh giá các rủi ro liên quan, truyền đạt các phát hiện cho nhân viên và quản lý những rủi ro đó.

1. Quan sát trang web

- Các biện pháp kiểm soát để giảm hoặc loại bỏ công việc đòi hỏi thể chất (ví dụ: nâng vật nặng hoặc lặp đi lặp lại, đứng lâu, v.v.) đã được áp dụng và hiệu quả.
 - Thiết kế phù hợp
 - Các điều khiển kỹ thuật (ví dụ: máy xếp pallet, bàn nâng, bệ làm việc có thể điều chỉnh, v.v.) được thiết kế để giảm bớt công việc đòi hỏi thể chất.
 - Các biện pháp kiểm soát hành chính (hạn chế thời gian tiếp xúc với người lao động; luân chuyển công việc) được thiết kế để giảm bớt công việc đòi hỏi thể chất.

2. Đánh giá hồ sơ

- 1) Đánh giá rủi ro (Điều tra yếu tố nguy hiểm đối với công việc gánh nặng cơ xương)
 - Một chương trình được lập thành văn bản để xác định, đánh giá và kiểm soát công việc đòi hỏi thể chất đã được áp dụng và cập nhật.
 - Đánh giá và phân tích xu hướng về 3 năm qua của các chấn thương liên quan đến nhu cầu thể chất của nhiệm vụ công việc.
 - Đánh giá rủi ro được cập nhật khi có thay đổi đáng kể xảy ra. Nếu không có thay đổi nào đối với cơ sở hoặc thiết lập công việc,

Safety Inspection

Đạo luật An toàn và Sức khỏe

Công nghiệp Điều 93 (Kiểm tra

An toàn)

Conformance to CE safety Requirements

Unless otherwise agreed upon, the machine builder(MB)/system integrator (SI)/contractor manufacturer(CM) shall provide Apple/Apple assigned entity machines in conformance with CE safety requirements of Machinery directive 2006/42/EC. The MB/SI/CM must ensure that the machines supplied to Apple/Apple assigned entity meet its Essential Health and Safety Requirements (EHSRs) and harmonized standards when applicable.

MB//SI/CM must provide an evidence how the Essential Health and Safety Requirements (Annex I) are fulfilled and that those measures are effective. Therefore they shall provide a technical file according to Annex VII, A.1 – except a declaration of incorporation, EC declaration of incorporated equipment or EC declaration for the machinery itself.

không cần phải đánh giá lại ("không thay đổi" này phải được ghi lại).

- Workplace sẽ thực hiện, quản lý và giám sát hiệu quả của việc sử dụng các chiến lược kiểm soát công thái học.
 - Phân tích nhiệm vụ công thái học định kỳ, Các chỉ số hiệu suất chính bao gồm nhưng không giới hạn ở dữ liệu khảo sát sự khó chịu của người lao động, phản hồi của người lao động/người giám sát, tỷ lệ nghỉ việc cụ thể và tỷ lệ lỗi theo công việc cụ thể.
- Chương trình khuyến khích và phản hồi báo cáo sớm về sự khó chịu.

B6) achine Bảo vệ

Nơi làm việc nên tiến hành đánh giá mối nguy an toàn đối với các cơ sở sản xuất và các máy móc khác. Các bộ phận bảo vệ vật lý, khóa liên động và rào chắn phải được cung cấp và bảo trì đúng cách khi máy móc có nguy cơ gây thương tích cho người lao động.

B6.1 Tất cả các giấy phép, giấy phép và báo cáo thử nghiệm bắt buộc đối với máy móc đều có sẵn và một quy trình được thực hiện để đảm bảo giấy phép và giấy phép luôn được cập nhật.

1. Quan sát trang web

- Các bài đăng bắt buộc về mặt pháp lý là hiện tại và một số biển báo và thông tin có thể được yêu cầu đăng công khai.
 - Địa điểm chung / nghỉ giải lao / quán cà phê của nhân viên, v.v.
- Máy móc của một số dây chuyền phát triển sản phẩm mới hướng đến khách hàng do LG Display chỉ định, đã được giới thiệu từ năm 2023, phải đạt chứng nhận an toàn CE hoặc đảm bảo tuân thủ các Yêu cầu An toàn CE.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Một quy trình được lập thành văn bản đảm bảo gia hạn trước khi hết thời hạn cấp phép hiện tại và tuân thủ các giai đoạn kiểm tra định kỳ theo yêu cầu pháp lý cần được thiết lập, quản lý và lập thành văn bản để có thể truy xuất nguồn gốc.
 - Ví dụ: Lịch tuân thủ hoặc lời nhắc/nhiệm vụ/lịch hẹn qua hệ thống e-mail

2) Hồ sơ

- Tất cả các giấy phép an toàn máy móc bắt buộc về mặt pháp lý đều có sẵn, có sẵn để xem xét.
- Tất cả các giấy phép an toàn máy móc đều có sẵn và có sẵn để xem xét, đồng thời đáp ứng các điều kiện về giấy phép, giấy phép hoặc yêu cầu pháp lý.

Conformance to CE safety Requirements

I — Essential health and safety requirements relating to the design and construction of the machinery Perform Risk Assessment EN ISO 12100, considering normal conditions & foreseeable abnormal situations Apply applicable harmonized standards for risk reduction

Type A - All machinery

Type B - Range of machines & industries

Type C - Specific machines & industries Technical files (Annex VII) submitted as proof of compliance to EHSR MB/CM shall only apply a CE mark on the machine if all requirements of all required directives are fulfilled as prescribed by MD2006/42/EC: ANNEX II thru XI (how to) – Required when placing the machine into EU market only

1. CE Declaration

2. CE Mark

3. Assessment of Conformity with internal Checks on the manufacture of machinery (Annex VIII)

4. Authority responsible or Authorized person for putting the technical file together.

B6.2 Một chương trình bảo vệ máy móc đầy đủ và hiệu quả được thực hiện, và người lao động vận hành máy móc một cách an toàn.

1. Quan sát trang web

1) Dừng khẩn cấp và biện pháp bảo vệ

- Tất cả các máy đều có các điểm dừng khẩn cấp và biện pháp bảo vệ đầy đủ, và tất cả công nhân vận hành máy một cách an toàn.
 - Nó phải được bảo vệ khỏi các nguy cơ tiềm ẩn do điểm chết máy, động cơ quay, bánh răng, ròng rọc, bánh đà, dây đai, xích, v.v.
- Nếu máy có thể gây nguy cơ thương tích cho người lao động, phải cung cấp và bảo dưỡng nhân viên bảo vệ, khóa liên động, thiết bị kiểm soát an toàn và an toàn điện.
- Các chương trình Lockout / Tagout phải được tuân thủ trong tất cả các công việc hoặc bảo trì yêu cầu tiếp cận các đường phân phối và tuần hoàn hóa chất và máy bơm (đã thoát nước hoặc không thoát nước), hệ thống điện, thiết bị di chuyển và bỏ qua hoặc đánh bại các bộ phận bảo vệ và / hoặc khóa liên động.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Đánh giá rủi ro

- Một quy trình được lập thành văn bản cho chương trình bảo trì an toàn máy móc phải có sẵn.
- Chương trình đánh giá rủi ro máy móc nên được vận hành để xem xét nguy cơ trước khi mua / lắp đặt trước khi lắp đặt của tất cả các máy móc.
- Đánh giá rủi ro máy móc nên được tiến hành đối với các hoạt động thường xuyên và không thường xuyên, đồng thời các

biện pháp kiểm soát/giảm thiểu rủi ro cần được xem xét dựa trên kết quả đánh giá.

- Nhà cung cấp phải thiết lập và thực hiện một văn bản hướng dẫn để quản lý hợp lý việc sử dụng xe tải công nghiệp chạy bằng động cơ và đánh giá rủi ro phải được thực hiện để xây dựng các biện pháp kiểm soát thích hợp nhằm đảm bảo an toàn tại nơi làm việc và ngăn ngừa thương tích/tai nạn.

2) Điều khiển

- Bảo vệ được cài đặt khi cần thiết để kiểm soát các mối nguy hiểm đã xác định,
- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì phòng ngừa máy móc và các biện pháp bảo vệ và dừng khẩn cấp.
- Người lao động nên được đào tạo về an toàn máy móc, sử dụng các biện pháp bảo vệ và dừng khẩn cấp.

3) Hướng dẫn làm việc

- Hướng dẫn làm việc (nếu cần thiết hoặc bắt buộc) có sẵn bằng ngôn ngữ mà người lao động tại máy hiểu (hoặc ở gần). Tài liệu vận hành máy an toàn đã có sẵn và có sẵn.
- Các hoạt động an toàn của máy phải được ghi lại và có sẵn.
 - Hồ sơ kiểm tra và bảo trì phòng ngừa và kiểm tra máy móc và bảo vệ có sẵn, đầy đủ và cập nhật. (3 năm)
- Tất cả xe tải công nghiệp chạy bằng động cơ và người lái xe / người điều khiển liên quan phải được ủy quyền với giấy phép / giấy phép cần thiết trước khi vận hành theo luật và quy định hiện hành và nơi làm việc phải đảm bảo kiểm tra và bảo dưỡng thường xuyên đối với xe tải công nghiệp chạy bằng điện theo luật và quy định hiện hành, đồng thời duy trì các hồ sơ liên quan.

Dormitory Rules

Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động Điều 99 (Tạo và sửa đổi các quy tắc)

- Matters regarding rising, sleeping, going out and sleeping out
- Matters regarding events
- Matters regarding meals
- Matters regarding safety and health
- Matters regarding management of building and facility
- Other matters that apply to all workers boarding in the dormitory

Group Foodservice

Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm Điều 88 (Dịch vụ Thực phẩm Nhóm)

Any person who intends to install or operate a group foodservice shall report it to the mayor, municipality or district governor, and observe the following:

- It should be thoroughly sanitized so that food poisoning does not occur.
- Each serving of cooked and provided food should not be stored for 144 hours or longer.
- If there is a dietitian, his or her work should not be interfered.
- If there is a dietitian, any request of the dietitian regarding hygiene control of the group foodservice should be followed unless there is a justifiable reason.

Disinfection

Nghị định thi hành Luật Phòng chống và Quản lý bệnh truyền nhiễm Điều 24 (Cơ sở khử trùng)

Disinfection (cleaning, disinfecting or remedies for rats and pests) is necessary for the prevention of infectious diseases in the foodservice (only applies when

B7) Thực phẩm, vệ sinh và nhà ở

Nơi làm việc nên cung cấp nhà vệ sinh sạch sẽ, nước uống và thiết bị chuẩn bị, bảo quản và ăn uống thực phẩm hợp vệ sinh. Ký túc xá của công nhân phải được duy trì sạch sẽ và an toàn, đồng thời được cung cấp lối thoát hiểm thích hợp, nước nóng để tắm và tắm, đủ ánh sáng, sưởi ấm và thông gió, tủ khóa an toàn riêng cho đồ đạc và các vật dụng có giá trị và không gian cá nhân.

B7.1 Tất cả các giấy phép, giấy phép, đăng ký và chứng chỉ an

toàn và sức khỏe cần thiết liên quan đến thực phẩm, vệ sinh và nhà ở đều được áp dụng và một quy trình đầy đủ và hiệu quả được thiết lập để đảm bảo giấy phép và giấy phép luôn được cập nhật.

1. Quan sát trang web

- Giấy phép vệ sinh hợp lệ được đặt tại chỗ (nếu có)

2. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Một quy trình được lập thành văn bản được áp dụng để đảm bảo giấy phép, giấy phép và chứng chỉ được gia hạn trước khi giấy phép hiện tại hết hạn.
 - Ví dụ: Lịch tuân thủ hoặc lời nhắc/nhiệm vụ/lich hẹn qua hệ thống e-mail

2) Hồ sơ

- Tất cả các giấy phép và giấy phép thực phẩm, vệ sinh và nhà ở bắt buộc, và các báo cáo thử nghiệm đều có sẵn, có sẵn để xem xét và hợp lệ.
 - Căn hộ thuê phải được chính quyền địa phương cho phép.
 - Nhân viên căng tin/nhà bếp có giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ.

- Báo cáo thử nghiệm mẫu thực phẩm nên được thực hiện.
- Nước uống nên được kiểm tra (ít nhất nửa năm một lần) hoặc ở mức độ nghiêm ngặt hơn của các yêu cầu quy định địa phương.
 - Không cần kiểm tra nước uống nếu công ty tiện ích nước địa phương có thể chứng thực nước đáp ứng WHO hoặc tiêu chuẩn tương đương (bằng chứng phải có sẵn tại chỗ).

B7.2 Ký túc xá, phòng tắm, không gian nhân viên sạch sẽ, an toàn và được bảo trì tốt và đáp ứng các tiêu chuẩn nhà ở quốc tế

1. Quan sát trang web

1) Môi trường

- Tất cả các ký túc xá phải nằm trong khoảng cách hợp lý từ nơi làm việc với thời gian di chuyển được khuyến nghị dưới một giờ.
- Trong trường hợp nơi làm việc đang cung cấp dịch vụ vận chuyển cho người lao động, việc thẩm định đối với nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển bên thứ ba sẽ được thực hiện.
- Ký túc xá và vệ sinh (khu vực chung, hành lang, phòng vệ sinh, v.v.) sạch sẽ và được bảo trì đúng cách.
- Có đủ ánh sáng, sưởi ấm và thông gió.
- Cần cung cấp ổ cắm điện an toàn và đầy đủ.
- Có đủ không gian cho mỗi nhân viên và tủ khóa an toàn riêng để lưu trữ an toàn riêng tư có sẵn để lưu trữ các vật dụng cá nhân.
- Cư dân ký túc xá được tự do ra vào phòng ngủ ký túc xá và tòa nhà ký túc xá bất cứ lúc nào. Giấy phép ra vào sẽ không yêu cầu cư dân ký túc xá phải được phép ra vào.
- Có đầy đủ các phương tiện xử lý rác thải sinh hoạt và các biện pháp kiểm soát dịch hại.
- Các bể chứa nước nên được làm sạch hàng năm hoặc theo yêu cầu pháp lý của địa phương.
- Nhà vệ sinh phải được trang bị cửa để đảm bảo sự riêng tư và phải có thùng rác.

2) Cấu trúc và bố cục

- Tất cả các cơ sở được phân chia theo giới tính và đủ số lượng.
- Các tiện nghi lưu trú và nấu ăn được tách biệt.
- Các tòa nhà ký túc xá phải được tách biệt với các tòa nhà có khu vực sản xuất, kho bãi hoặc lưu trữ hóa chất.
- Phòng ngủ ký túc xá không nên dùng chung từ 9 người trở lên.
 - Phòng ngủ của ký túc xá chỉ được sử dụng giường tầng hai tầng hoặc giường đơn. Giường tầng ba tầng bị cấm. Cấm ngủ chung giường ngoại trừ trong chỗ ở gia đình cá nhân.
 - Phòng ngủ của ký túc xá chỉ được sử dụng giường tầng hai tầng hoặc giường đơn. Giường tầng ba tầng bị cấm. Cấm ngủ chung giường ngoại trừ trong chỗ ở gia đình cá nhân.
 - Nơi làm việc phải cung cấp nước uống đủ số lượng cho tất cả cư dân ký túc xá và có sẵn trong phạm vi 61 mét từ mỗi phòng ngủ của ký túc xá.
- Nhà vệ sinh và vòi hoa sen nên xem xét sự tiện lợi của người lao động.
 - Nhà vệ sinh và vòi hoa sen nên được cung cấp riêng cho lao động nam và nữ. Nếu thiết bị tắm cho cả hai giới nằm trong cùng một tòa nhà, ít nhất một bức tường vững chắc từ sàn đến trần nhà phải ngăn cách chúng.
 - Nhà vệ sinh và vòi hoa sen phải được đánh dấu trực quan bằng chữ "nam" và "nữ" bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của người đó.
 - Nhà vệ sinh cách mỗi phòng ngủ ký túc xá bên trong tòa nhà ký túc xá không quá 61 mét.
 - Số lượng nhà vệ sinh hoặc ghế riêng không được ít hơn một trên 15 cư dân, với tối thiểu một đơn vị như vậy cho mỗi giới tính trong các nhà vệ sinh sử dụng chung.
 - Nên cung cấp cả vòi hoa sen nước nóng và nước lạnh, và các tiện nghi tắm này phải được đặt cách mỗi tòa nhà ký túc xá trong vòng 61 mét.
 - Phải có tối thiểu một vòi hoa sen trên 15 người.

- Sàn tắm phải dốc xuống phía hệ thống thoát sàn được xây dựng đúng cách.

3) Ứng phó khẩn cấp

- Có đầy đủ hệ thống phát hiện cháy và nhiệt, báo động và thông báo và dập lửa.
 - Hệ thống chữa cháy thích hợp phải được cung cấp ở nơi dễ tiếp cận, cách mỗi ký túc xá, phòng ngủ và phòng họp chung không quá 25 mét.
- Hai hoặc nhiều lối thoát hiểm từ mỗi tầng phải được bố trí.
- Cửa lối ra có thể truy cập, được đánh dấu rõ ràng và mở khóa từ bên trong.
 - Cửa chỉ có thể bị khóa từ bên ngoài nếu sử dụng phần cứng hoảng loạn, chẳng hạn như thanh đẩy.
- Có đủ số lượng bộ sơ cứu.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình và hồ sơ

- Một chương trình làm sạch và vệ sinh đã được áp dụng. Hồ sơ theo dõi chương trình vệ sinh có sẵn và cập nhật.
- Một chương trình kiểm soát dịch hại đã được áp dụng và nhật ký kiểm soát dịch hại có sẵn để xem xét và cập nhật.
- Một chương trình bảo trì phòng ngừa (bao gồm các cơ sở hỗ trợ ứng phó khẩn cấp) được áp dụng với hồ sơ theo dõi có sẵn và cập nhật.
- Đối với căn hộ thuê, thực hiện đánh giá rủi ro và cập nhật nếu có thay đổi đáng kể, kiểm tra tại chỗ và các quy trình khẩn cấp.

Cooks and Dieticians

Đạo luật vệ sinh thực phẩm

Điều 51, 52, 56 If the number of people having a meal at once is more than 100 people, the Nhà điều hành cơ sở dịch vụ must have one cook and one dietician. If the cook is licensed as a dietician, they may only have one cook.

Cooks and dieticians should be trained every two years to improve the level and quality of food hygiene.

Cafeteria

A building(s) or block of building where workers are provided with cooked food to eat.

Health Examination

According to the rules for the health examination of workers in the field of food hygiene, the cooks of the meal service facility are required to undergo a health examination every year

- Thương hàn
- Bệnh lao phổi
- Bệnh truyền nhiễm da (Da d)

B7.3 Cơ sở Phòng tắm, không gian của nhân viên, nhà ăn, khu vực thực phẩm an toàn, sạch sẽ, được bảo trì tốt và được quản lý tốt theo các quy định y tế địa phương.

1. Quan sát trang web

1) Môi trường

- Phòng tắm, không gian nhân viên, nhà ăn, khu vực ăn uống an toàn, sạch sẽ và được bảo trì tốt.
- Lối ra phải đủ cho số lượng công nhân được phục vụ.
- Căng tin, khu vực ăn uống và phòng tắm được cung cấp đầy đủ tiện nghi rửa tay.
- Kiểm soát dịch hại có hiệu quả.
- Giấy phép, giấy phép vệ sinh và hồ sơ kiểm tra phải được duy trì và niêm yết tại các khu vực chuẩn bị và phục vụ thực phẩm theo luật và quy định hiện hành.
- Workplace phải lưu trữ, xử lý và quản lý việc xử lý tất cả chất thải, bao gồm nhưng không giới hạn theo luật và quy định hiện hành.
- Nhà bếp và căng tin phải được cung cấp thông gió đầy đủ và sàn nhà không được trơn trượt.
- Quạt thông gió và máy hút mùi phải sạch sẽ, không dính dầu mỡ và thức ăn.
- Thùng rác có nắp đậy sẽ được cung cấp.

2) Công nhân thực phẩm

- Nhân viên dịch vụ ăn uống đeo khẩu trang, lưới tóc và găng tay khi cần thiết để ngăn ngừa ô nhiễm thực phẩm.

3) Ứng phó khẩn cấp

- Có đầy đủ hệ thống phát hiện cháy và nhiệt, báo động và thông báo và dập lửa.
- Hai hoặc nhiều lối thoát hiểm từ mỗi tầng phải được bố trí.
- Cửa lối ra có thể truy cập, được đánh dấu rõ ràng và mở khóa từ bên trong.

4) Bảo quản thực phẩm

- Khu vực bảo quản và chuẩn bị thực phẩm sạch sẽ.
- Thực phẩm được bảo quản đúng cách. (không đặt trên sàn; để trong tủ lạnh nếu cần; thực phẩm sống và nấu chín được bảo quản riêng; thực phẩm được đậy kín nắp)
- Thực phẩm được sử dụng hoặc xử lý trước ngày hết hạn được đánh dấu.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình và hồ sơ

- Các quy trình xử lý thực phẩm an toàn và tiêu chuẩn vệ sinh (trong khu vực làm lạnh, bảo quản và chuẩn bị) được áp dụng và tuân thủ.
- Thường xuyên theo dõi và báo cáo các quy trình/vệ sinh xử lý thực phẩm an toàn.
- Hồ sơ vệ sinh căng tin và nhà bếp, khử trùng và / hoặc kiểm soát dịch hại có sẵn và cập nhật.
- Nếu các quy định của địa phương yêu cầu kiểm tra sức khỏe của cơ sở hoặc các xét nghiệm hoặc chứng chỉ khác, thì những xét nghiệm hoặc giấy chứng nhận này có sẵn và hợp lệ.
- Nhật ký chương trình bảo trì phòng ngừa có sẵn để xem xét và cập nhật.

Health and Safety Training

Quy tắc thực thi Đạo luật An toàn và Sức khỏe Công nghiệp

Bảng 8

- Regular Training
Công nhân - Trên 6 giờ mỗi quý
Giám sát - Trên 16 giờ mỗi năm (Yêu cầu này không áp dụng cho người lao động)
- When Hired: Over 8 hours
- When Changing Work
Contents: Over 2 hours
- Special Training: Over 16 hours

Training for Safety and Health Manager, Etc.

- Safety and Health Manager
 - 6 giờ đào tạo mới trở lên
 - 6 giờ đào tạo bảo trì trở lên
- Safety Manager, Health Manager
 - 34 giờ đào tạo mới trở lên
 - Đào tạo bảo trì 24 giờ trở lên

B8) Truyền thông về sức khỏe và an toàn

Nơi làm việc nên cung cấp cho người lao động đào tạo về sức khỏe và an toàn bằng ngôn ngữ mà người lao động có thể hiểu được. Thông tin liên quan đến sức khỏe và an toàn phải được niêm yết rõ ràng trong cơ sở hoặc đặt ở vị trí mà người lao động có thể nhận dạng và tiếp cận. Đào tạo được cung cấp cho tất cả người lao động trước khi bắt đầu làm việc và thường xuyên sau đó. Người lao động sẽ được khuyến khích nêu ra bất kỳ mối quan tâm nào về sức khỏe và an toàn mà không bị trả đũa.

B8.1 Người lao động được cung cấp thông tin và đào tạo về sức khỏe và an toàn tại nơi làm việc phù hợp, được niêm yết rõ ràng bằng ngôn ngữ của người lao động hoặc bằng ngôn ngữ mà người lao động có thể hiểu về tất cả các mối nguy hiểm tại nơi làm việc đã xác định mà người lao động tiếp xúc. Người lao động sẽ được khuyến khích nêu ra bất kỳ mối quan tâm nào về sức khỏe và an toàn mà không bị trả đũa.

1. Quan sát trang web

- Thông tin liên lạc về Sức khỏe và An toàn được dán rõ ràng trong cơ sở hoặc được đặt ở vị trí mà người lao động có thể nhận dạng và tiếp cận.
- Biển báo, biển hiệu và nhãn thích hợp xác định các mối nguy hiểm (hóa học, vật lý, sinh học, xe cộ, v.v.)
- Một cơ chế để nêu lên các mối quan tâm về an toàn có thể nhìn thấy rõ ràng.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Ngôn ngữ

- Tất cả các thông tin liên lạc và đào tạo phải bằng ngôn ngữ mẹ đẻ hoặc ngôn ngữ mà người lao động hiểu được.

2) Đào tạo

- Chương trình đào tạo đầy đủ và hiệu quả được đưa ra.
 - Phân tích nhu cầu đào tạo của H&S được tiến hành và được ghi lại.
 - Một kế hoạch đào tạo đã được phát triển sau khi phân tích nhu cầu đào tạo.
 - Một chương trình đào tạo với tài liệu và hồ sơ đào tạo đã được áp dụng, đầy đủ và cập nhật.
 - Trong trường hợp đào tạo theo yêu cầu của pháp luật, nó nên được quản lý thông qua lịch tuân thủ và chương trình đào tạo phải được cập nhật để nhân viên có thể hoàn thành khóa đào tạo trong khung thời gian thích hợp.
 - PDATE nên được thực hiện bất cứ khi nào các hoạt động, hóa chất, máy móc hoặc quy trình mới được thêm vào cơ sở hoặc thay đổi đáng kể.
- Chương trình đào tạo có các yêu cầu tối thiểu (các mối nguy cơ cơ học, điện, hóa học, cháy nổ và vật lý) và đào tạo được xác định trong đánh giá nhu cầu đào tạo.
- Chương trình đào tạo bao gồm việc sử dụng đúng trang bị bảo hộ cá nhân thích hợp.
- Chương trình đào tạo bao gồm các loại trường hợp khẩn cấp tiềm ẩn có thể xảy ra tại địa điểm làm việc của họ và những việc cần làm trong trường hợp khẩn cấp, bao gồm các điểm tập trung bên trong và bên ngoài.
- Chương trình đào tạo bao gồm các quy trình về an toàn máy móc, sử dụng các biện pháp bảo vệ và dừng khẩn cấp, và LOTO (Khóa thẻ ra).
- Chương trình đào tạo bao gồm báo cáo thương tích và bệnh tật.

- Chương trình đào tạo bao gồm các quy trình làm việc trong môi trường nguy hiểm và không gian hạn chế trước khi vào không gian hạn chế.
- Đào tạo được cung cấp cho tất cả người lao động trước khi bắt đầu làm việc và thường xuyên sau đó theo chương trình đào tạo.
- Người lao động chịu trách nhiệm lưu trữ, dọn dẹp hoặc thải bỏ hóa chất nên được đào tạo chuyên biệt.
- Các chuyên gia sức khỏe nghề nghiệp và những người phản ứng đầu tiên được đào tạo bởi các cơ quan bên ngoài hoặc được đào tạo và chứng nhận bởi các chuyên gia sức khỏe nghề nghiệp có trình độ nội bộ như bác sĩ y khoa nếu được luật pháp địa phương cho phép.

3) Giao tiếp

- Chương trình truyền thông đầy đủ và hiệu quả cho người lao động / nhân viên được áp dụng cho tất cả những người được xác định.
- Các mối nguy hiểm tiềm ẩn tại nơi làm việc mà người lao động tiếp xúc được dán rõ ràng trong cơ sở hoặc đặt ở vị trí mà người lao động có thể nhận biết và tiếp cận.
- Một chương trình truyền thông chính thức cho người lao động/nhân viên bao gồm ít nhất là quy trình truyền thông về mối nguy hiểm (tất cả các mối nguy hiểm hiện diện tại địa điểm và thúc đẩy hành động của nơi làm việc H&S).
- Các điểm tập hợp bên trong và bên ngoài được thông báo cho tất cả nhân viên và khách tham quan.

4) Thông báo về sức khỏe và an toàn

- Chương trình đầy đủ và hiệu quả để tiếp nhận, xem xét và phản hồi bất kỳ mối quan tâm nào về sức khỏe và an toàn

được báo cáo và người lao động sẽ được khuyến khích nêu ra bất kỳ mối quan tâm nào về sức khỏe và an toàn mà không bị trả đũa.

- Người lao động có quyền từ chối làm việc trong điều kiện làm việc không an toàn. Họ sẽ được phép báo cáo bất kỳ trường hợp nào như vậy cho người sử dụng lao động của họ ngay lập tức.

5) Đánh giá

- Các chương trình đào tạo, truyền thông và thông báo lo ngại về an toàn phải được đánh giá thường xuyên không quá 3 năm hoặc sớm hơn nếu có thay đổi lớn.

6) Hồ sơ

- Hồ sơ đào tạo bao gồm xác minh hiệu quả đào tạo. (chứng minh rằng các mục tiêu đào tạo đã đạt được thông qua kiểm tra sau đào tạo, phỏng vấn nhân viên, v.v.).
- Nhật ký mối quan tâm về an toàn, đánh giá, kế hoạch hành động và hồ sơ hoặc tài liệu liên lạc phải được ghi lại.
- Tài liệu giáo dục về các rủi ro liên quan đến các mối nguy hiểm đối với vị trí của họ (ví dụ: hướng dẫn làm việc an toàn, hướng dẫn vận hành, v.v.) được cung cấp cho người lao động để đảm bảo thực hiện an toàn chức năng. (Ví dụ: PPE, quy trình vận hành, kiểm soát kỹ thuật, v.v.)
- Hồ sơ khiếu nại cho thấy những lo ngại về sức khỏe và an toàn, phản ứng của họ và không có sự trả đũa.



Environment

Conditions in which the organization (3.1.4) operates, including air, water, soil, natural resources, flora, fauna, humans, and interrelationships between these elements. [ISO 14001:2015]

Major Permits and Reports

- Đạo luật bảo tồn môi trường không khí (Điều 23)

Những người muốn lắp đặt các cơ sở khí thải cần xin phép hoặc báo cáo với văn phòng chi nhánh.

- Đạo luật bảo tồn môi trường không khí (Điều 30)

Để vận hành cơ sở khí thải, cơ sở phòng ngừa, cần thông báo cho văn phòng chi nhánh khi vận hành cơ sở đó.

- Đạo luật bảo tồn môi trường nước (Điều 33)

Những người muốn lắp đặt các công trình xả nước thải cần được phép hoặc báo cáo với Bộ trưởng Bộ Môi trường.

- Đạo luật bảo tồn môi trường nước (Điều 37)

Để vận hành cơ sở xả nước thải, cơ sở phòng ngừa, cần thông báo cho Bộ trưởng Bộ Môi trường khi vận hành.

- Đạo luật Quản lý Hóa chất (Điều 28)

Những người có ý định kinh doanh với các chất hóa học độc hại cần được Bộ trưởng Bộ Môi trường cho phép.

C. Môi trường

Nơi làm việc nên nhận ra rằng trách nhiệm với môi trường là không thể thiếu để sản xuất các sản phẩm đẳng cấp thế giới. Họ nên xác định các tác động môi trường và giảm thiểu các tác động xấu đến cộng đồng, môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong hoạt động sản xuất của họ, đồng thời bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của công chúng.

C1) Giấy phép và báo cáo môi trường

Nơi làm việc phải có và duy trì tất cả các giấy phép và đăng ký môi trường cần thiết, đồng thời liên tục phản ánh các sửa đổi mới nhất. Họ cũng phải tuân thủ các yêu cầu hoạt động và báo cáo cho quy trình cấp phép.

C1.1 Cơ sở đã nhận được tất cả các giấy phép, phê duyệt, giấy phép và đăng ký môi trường theo yêu cầu pháp lý.

1. Quan sát trang web

- Cần xác định các tác động môi trường đối với khí thải, xả nước thải, tiếp xúc với nước mưa, lưu trữ và sử dụng vật liệu nguy hiểm, phát sinh chất thải (rắn và nguy hại).

2. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Một quy trình được lập thành văn bản được áp dụng để đảm bảo giấy phép, phê duyệt, đăng ký hoặc giấy phép được gia hạn trước khi giấy phép, phê duyệt, đăng ký hoặc giấy phép hiện tại hết hạn.

- Ví dụ: Lịch tuân thủ hoặc lời nhắc/nhiệm vụ/lich hẹn qua hệ thống e-mail.

Major Permits and Reports

• Đạo luật quản lý vật liệu thải

(Điều 17)

Những người xả chất thải công nghiệp phải báo cáo loại và lượng chất thải công nghiệp cho thị trường tự quản đặc biệt, thống đốc tỉnh tự quản đặc biệt, thị trường, thống đốc thành phố hoặc thống đốc huyện. Những người xả chất thải được chỉ định phải nộp các tài liệu liên quan cho Bộ trưởng Bộ Môi trường trước khi xử lý chất thải được chỉ định.

• Đạo luật kiểm soát tiếng ồn và rung động (Điều 8)

Những người muốn lắp đặt một cơ sở khí thải nên báo cáo với thị trường tự quản đặc biệt, thống đốc tỉnh tự quản đặc biệt, thị trường, thống đốc thành phố hoặc thống đốc huyện.

- Bất kỳ thay đổi nào có thể làm thay đổi tình trạng đăng ký và phát sinh chất thải nguy hại được phép cho các cơ quan quản lý địa phương và quốc gia thích hợp

2) Hồ sơ

- Tất cả các giấy phép, phê duyệt, đăng ký và giấy phép môi trường bắt buộc đều có sẵn, có sẵn để xem xét và hợp lệ.
 - Giấy phép hoạt động, Phát thải khí thải, Xả nước thải, Tiếp xúc với nước mưa, Lưu trữ và sử dụng vật liệu nguy hiểm, Phát sinh chất thải (rắn và nguy hại)
 - Các bản sao hiện tại của tất cả các giấy phép và/hoặc phê duyệt của nhà cung cấp chất thải nguy hại đều có trong hồ sơ.

C1.2 Việc báo cáo cơ quan quản lý môi trường theo yêu cầu của pháp luật được thực hiện kịp thời.

Report Submission

Đạo luật kiểm soát chất thải (Điều

38

Những người đã báo cáo xả chất thải công nghiệp phải nộp báo cáo xử lý và xử lý chất thải cho người đứng đầu tổ chức có liên quan đã cấp phép/phê duyệt/thông báo/xác nhận trước hết tháng Hai năm sau.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Một quy trình được lập thành văn bản được áp dụng để đảm bảo các báo cáo được gửi trước hoặc vào ngày đến hạn.
 - Ví dụ: Lịch tuân thủ hoặc lời nhắc/nhiệm vụ/lich hẹn qua hệ thống e-mail.

2) Kỷ lục

- Các báo cáo thử nghiệm môi trường đã được áp dụng, có sẵn để xem xét và đáp ứng các điều kiện của giấy phép hoặc giấy phép.
 - Khí thải
 - Khí thải nước
 - Chất thải
 - Chất thải nguy hại

C2) Phòng ngừa ô nhiễm và giảm thiểu tài nguyên

Environmental Aspect

Elements of an activity, product or service that can interact with the environment.

[ISO14001:2015]

Environmental Impact

Changes in the environment that may, in whole or in part, have an adverse or negative effect on the environment.

[ISO14001:2015]

Nơi làm việc nên cố gắng hết sức để giảm thiểu hoặc loại bỏ phát thải và xả thải các chất ô nhiễm và tạo ra chất thải tại nguồn hoặc bằng các biện pháp như sửa đổi quy trình sản xuất, bảo trì và cơ sở, thay thế vật liệu, tái sử dụng, bảo tồn, tái chế hoặc các phương tiện khác.

C2.1 Các chương trình đầy đủ và hiệu quả, bao gồm các mục tiêu và chỉ tiêu, để xác định, quản lý, giảm thiểu hoặc loại bỏ tại nguồn phát thải và xả thải các chất ô nhiễm và phát sinh chất thải và bảo tồn việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên cần được thiết lập và thực hiện.

1. Quan sát trang web

- Tuân thủ tất cả các luật, quy định hiện hành và yêu cầu của khách hàng liên quan đến việc cấm hoặc hạn chế các chất cụ thể trong sản xuất, trong sản phẩm hoặc trong bao bì, đồng thời tìm kiếm cơ hội thay thế các vật liệu nguy hiểm hoặc nhiều carbon bất cứ khi nào có thể.
- Ngăn chặn hoặc loại bỏ tất cả các loại chất thải, bao gồm xả nước và thất thoát năng lượng, bằng cách thực hiện các biện pháp bảo tồn thích hợp trong các cơ sở của nhà cung cấp, bằng cách sử dụng các quy trình sản xuất và bảo trì có tư duy bảo tồn, và bằng cách thực hiện các chiến lược giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế vật liệu (theo thứ tự đó), bất cứ khi nào có thể, trước khi thải bỏ.
 - Các hệ thống kỹ thuật và hành chính nhằm nâng cao hiệu quả tài nguyên đang được sửa chữa tốt hoặc hoạt động ở công suất cao, và để ngăn chặn (loại bỏ các quy trình không cần thiết và lãng phí), giảm thiểu, thay thế (sử dụng các nguồn tài nguyên thân

thiện với môi trường hoặc tái tạo hơn), phải xử lý tái sử dụng/tái chế/thu hồi.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Chính sách

- Đánh giá trọng yếu: xác định các khía cạnh môi trường quan trọng và thiết lập các chương trình giám sát và kiểm soát các khía cạnh này.
- Các mục tiêu và chỉ tiêu hàng năm rõ ràng được đặt ra cho từng nguồn phát thải vật liệu đã xác định, chất thải bao gồm chất thải nguy hại và tài nguyên thiên nhiên được sử dụng thể hiện tiến độ hàng năm mà không đòi hỏi chi phí quá cao.
 - Giảm tiêu thụ tài nguyên, Giảm chất thải và ô nhiễm, Thu giữ hoặc tái sử dụng các vật liệu có thể xâm nhập vào dòng chất thải
 - Loại bỏ hoặc giảm thiểu, ví dụ như bằng các thực hành như bổ sung thiết bị kiểm soát ô nhiễm; sửa đổi quy trình sản xuất, bảo trì và cơ sở; hoặc bằng các phương tiện khác.
 - Tài nguyên thiên nhiên = ví dụ: Nước, nhiên liệu hóa thạch, khoáng sản và các sản phẩm rừng nguyên sinh
 - Bảo tồn việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên, ví dụ như bằng các hoạt động như sửa đổi quy trình sản xuất, bảo trì và cơ sở, thay thế vật liệu, tái sử dụng, bảo tồn, tái chế hoặc các phương tiện khác.

2) Hồ sơ

- Đánh giá trọng yếu (cập nhật khi có thay đổi về máy móc, quy trình hoặc vật liệu được sử dụng hoặc cơ sở)
- Dữ liệu cho từng phát thải vật liệu và xả chất ô nhiễm, chất thải và tài nguyên thiên nhiên

Hazardous Chemicals

Đạo luật Quản lý Hóa chất Điều 2

(Định nghĩa) It refers to toxic

substances, permissible

substances, restricted substances,

prohibited substances, accident

prevention substances, any other

hazardous or dangerous chemical

substances, or chemical

substances with such concern.

- Chemical Substances: It refers to

elements, compounds,

substances obtained by causing

artificial reactions to them, and

the substances chemically

modified, extracted or refined in

a natural state.

- Toxic Substances: It refers to

hazardous chemical substances

designated and notified by the

Minister of the Environment.

- Permitted Substances: It refers to

the chemical substance

concerned to be hazardous and

notified by the Minister of the

Environment to be

manufactured, imported and

used under the permission of

the Minister of Environment,

after consultation with the head

of the relevant central

administrative agency and after

the deliberation of the Chemical

Evaluation Committee under

Article 7 of the "Regulations on

the Registration and Evaluation

of Chemical Substances".

- Restricted Substances: It refers

to the chemical substances that

are considered to be at a high

risk if it is used for a specific

purpose, and notified by the

Minister of the Environment to

ban manufacture, import, sale,

store, storage, transportation or

use.

- Prohibited Substances: It refers

to the chemical substances that

C3) Các chất độc hại

Nơi làm việc nên xác định hóa chất, chất thải và các vật liệu khác gây nguy hiểm cho con người hoặc môi trường, đảm bảo xử lý, di chuyển, lưu trữ, sử dụng, tái chế hoặc tái sử dụng và thải bỏ an toàn.

C3.1 Các chất độc hại bao gồm chất thải được phân loại, dán nhãn, xử lý, lưu trữ và vận chuyển và xử lý đúng cách theo luật pháp địa phương sử dụng các nhà cung cấp được chính phủ phê duyệt và / hoặc được cấp phép.

1. Quan sát trang web

1) Quản lý

- Các chất độc hại được phân loại, xử lý, lưu trữ và di chuyển đầy đủ và hiệu quả trong cơ sở.

- Các khu vực lưu trữ hóa chất nguy hiểm phải được trang bị, nhưng không giới hạn ở:

- Thông gió thích hợp

- Thiết bị phòng cháy chữa cháy phù hợp

Material Safety Data Sheet (MSDS)

This refers to the official document containing important information on the nature of the actual or potential hazardous substances.

- Chemical characteristics
- Harmful component
- Physical and chemical properties
- Flammable and explosive materials
- Reaction data
- Human hazard data
- Exposure limit data
- Precautions for safe storage and handling
- Need for protective equipment
- Leakage control, cleaning and disposal procedures

[Chinese Law]

Invoice for hazardous waste transport is required.

Law of the People's Republic of China on the Prevention and Control of Environmental Pollution by Solid Wastes, article 59: The unit which transferring the hazardous wastes shall, in accordance with relevant National regulations, fill in the manifest of transferred hazardous waste.

- Thiết bị đo và kiểm soát nhiệt độ và độ ẩm
- Máy dò bất kỳ khí độc hại nào
- Quản thúc thứ cấp
- Một con đề để ngăn tràn ra khỏi khu vực lưu trữ
- Thiết bị chống tĩnh điện và thiết bị điện chống cháy nổ cho kho hóa chất dễ cháy và dễ bắt lửa
- Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) thích hợp
- Thiết bị khẩn cấp, bao gồm vòi hoa sen an toàn, nước rửa mắt và bộ dụng cụ chống tràn
- Hóa chất không được cất giữ ở nơi có thể bị ảnh hưởng bởi thời tiết.
- Trong mọi trường hợp, việc xếp chồng các container an toàn trên ba tầng chiều cao không được phép.
- Không được xếp chồng lên nhau trừ khi mỗi trống riêng lẻ được cố định vào một thiết bị xếp chồng (thiết bị hoặc đồ đạc được thiết kế đặc biệt để xếp trống).
- Tất cả các đường ống vận chuyển hóa chất tại nơi làm việc phải có nhãn ghi rõ tên và hướng dòng chảy của bất kỳ Hóa chất Nguy hiểm nào đang được vận chuyển. Đường ống phải sử dụng bảng màu thích hợp theo các tiêu chuẩn và quy định hiện hành, hoặc, nếu không có tiêu chuẩn, theo ANSI / ASME A1Scheme để xác định hệ thống đường ống.
- Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu sau:
 - Vật liệu xây dựng, thiết bị điện phải tương thích với chất thải nguy hại được lưu giữ
 - Biển báo phải được dán bên trong và bên ngoài khu vực lưu trữ chất thải nguy hại để chỉ ra bản chất của bất kỳ mối nguy hiểm nào do chất thải nguy hại gây ra, bất kỳ thiết bị bảo vệ cá nhân nào cần thiết để vào khu vực, bất kỳ nhãn mác nào được quy định bởi các quy định và tiêu chuẩn hiện hành và bất kỳ hạn chế nào đối với hút thuốc và các hoạt động khác.
 - Ngăn chặn việc tiếp cận không được phép vào các khu vực lưu trữ chất thải nguy hại
 - Vỏ bọc hoặc lớp phủ khác ngăn tiếp xúc với các yếu tố
 - Các khu vực lưu trữ phải được trang bị ngăn chặn thứ cấp để thu giữ và giữ rò rỉ hoặc tràn

Waste

It refers the materials generated from the production, processing and/or consumption of other materials, which are not used by the producer anymore and are to be discarded or have already been discarded.

Đạo luật kiểm soát vật liệu thải

Điều 2 (Định nghĩa)

Điều này đề cập đến các chất không cần thiết cho cuộc sống con người hoặc hoạt động kinh doanh, chẳng hạn như rác, vật liệu cháy, bùn, dầu thải, axit thải, kiềm thải và xác động vật.

Hazardous Waste

Đạo luật kiểm soát vật liệu phế thải

Điều 2 (Định nghĩa)

Chất thải được định nghĩa, theo chỉ định của Nghị định Tổng thống, là các chất độc hại có thể gây ô nhiễm môi trường xung quanh, chẳng hạn như dầu thải và axit thải, hoặc có thể gây hại cho sức khỏe con người, chẳng hạn như chất thải y tế. Tham khảo phân loại chi tiết các loại chất thải trong Bảng 4 của Quy định thực thi của Đạo luật Quản lý Chất thải.

Refer to the specific standards and methods for disposal of waste in Table 5 of the Enforcement Regulations of the Waste Management Act.

- Thiết kế và thi công phải ngăn chặn sự cố tràn hoặc rò rỉ từ khu vực lưu giữ chất thải nguy hại làm ô nhiễm nước mặt hoặc nước ngầm, hoặc xâm nhập vào cống thoát nước mưa hoặc cống rãnh
- Thiết bị chữa cháy phải có sẵn và có thể tiếp cận
- Một hệ thống báo động đang hoạt động phải cảnh báo cho nhân viên cơ sở và những người ứng phó khẩn cấp bên ngoài trong trường hợp khẩn cấp
- Thiết bị thông gió cưỡng bức phải được lắp đặt ở những khu vực cất giữ các chất dễ bay hơi, axit, ăn da hoặc ăn mòn
- Phải có sẵn phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động xử lý chất thải nguy hại
- Khu vực lưu trữ thiết bị bảo vệ cá nhân bên ngoài khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải duy trì tính toàn vẹn và chức năng của thiết bị
- Khu vực lưu trữ phải có đủ không gian cho việc ra, vào và di chuyển khác của nhân viên và thiết bị ứng phó khẩn cấp.

2) Điều khiển

- Để kiểm soát việc tiếp cận hoặc phơi nhiễm tiềm ẩn của nhân viên, các phương pháp như cách ly, ngăn chặn thứ cấp, thông gió, phòng cháy chữa cháy và tủ lưu trữ thích hợp đã được thực hiện trên toàn khu vực.
- Nơi làm việc phải lắp đặt ngăn chặn thứ cấp cho Bể chứa ngầm (UST) và thực hiện kiểm tra tính toàn vẹn của bể ít nhất hai năm một lần để phát hiện sự cố của các cấu trúc ngăn chặn chính hoặc thứ cấp hoặc rò rỉ vào hệ thống ngăn chặn thứ cấp. Nơi làm việc phải có hệ thống phát hiện rò rỉ sớm bằng cách kiểm tra trực quan, giám sát công tơ hoặc các biện pháp khác.

3) Thông tin nguy hiểm

- Biển báo và thông tin về mối nguy hiểm (nhãn và MSDS)
- Biển báo nguy hiểm phải tuân thủ Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất, và người lao động phải có kiến thức về ý nghĩa của mã và chữ tượng hình. Hệ thống nhận dạng nguy hiểm Tiêu chuẩn 704 của Hiệp hội Phòng cháy chữa cháy

Quốc gia (NFPA) được khuyến nghị để dán nhãn các thùng chứa hóa chất nguy hiểm.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Chính sách

- Các quy trình được lập thành văn bản để tiếp nhận, lưu trữ, pha chế, sử dụng, trả lại và thải bỏ đã được áp dụng.
- Quy trình đầy đủ và hiệu quả để theo dõi, xem xét và phê duyệt việc sử dụng tất cả các hóa chất độc hại và phải được phê duyệt cho tất cả các giao dịch mua hóa chất nguy hiểm mới trước khi sử dụng.
- Quy trình lựa chọn cho tất cả các hóa chất độc hại mới bao gồm đánh giá kỹ lưỡng các lựa chọn thay thế ít độc hại hơn hoặc không độc hại.

2) Thông tin nguy hiểm

- Thông tin vật liệu nguy hiểm (nhãn và MSDS) có sẵn tại các điểm sử dụng và lưu trữ bằng ngôn ngữ mà người lao động hiểu được.
 - Khi một hóa chất mới được yêu cầu, bộ phận an toàn phải đảm bảo rằng mọi Bảng Dữ liệu An toàn Vật liệu (MSDS) hiện hành đều được lấy từ nhà sản xuất.

3) Hồ sơ

- Hồ sơ kiểm kê hóa chất chính xác được duy trì và có sẵn để xem xét.
- Hồ sơ kiểm tra các chất độc hại và điểm lưu trữ và sử dụng chúng được duy trì và có sẵn để xem xét.
- Bản sao của bản kiểm kê các chất độc hại, bản kê khai và giấy tờ vận chuyển được duy trì và có sẵn để xem xét.
 - Khí thải
 - Quy trình lưu trữ nước thải
 - Bảo quản và sử dụng vật liệu nguy hiểm

Underground Storage

Tank (UST)

It refers to a tank of which more than 10% of the total volume is buried underground, or covered with soil, a tank installed in the storage, or the underground pipe connected to the tank.

Aboveground Storage

Tank (AST)

It refers to tanks or other vessels installed above ground or 90% or more of its volume is above ground.

Emergency Response

Personnel

It refers to an individual designated to manage emergency-related activities at work. The emergency response personnel and emergency response team should not only have the authority to utilize the resources needed to respond to all emergencies, and they should be thoroughly aware of the facility, all equipment work, all elements of the emergency response plan (ERP) and the location of all records in the workplace.

Emergency Response Plan

It refers to the document describing the action to be taken in the event of an emergency, including emergency contact, contact procedures, hospital information, and control, isolation and cleaning procedures for spilled material.

- Lưu trữ chất thải nguy hại

- Các tài liệu chỉ được sử dụng bởi các nhà cung cấp được cơ quan quản lý địa phương phê duyệt và / hoặc cấp phép vận chuyển.
- Sổ đăng ký Bể chứa ngầm (UST) và Bể chứa trên mặt đất (AST) phải bao gồm các thông tin sau cho từng loại.
 - Ngày xây dựng, loại và vật liệu
 - Vị trí, kích thước và sức chứa
 - Áp suất thiết kế và nhiệt độ và áp suất hoạt động
 - Tình trạng hiện tại (ví dụ: đang sử dụng, tạm thời ngừng hoạt động, ngừng hoạt động)
 - Các phụ kiện (ví dụ: máy bơm, đường ống, van, đồng hồ đo, kết nối với các tàu khác, cổng thử nghiệm, thiết bị đo đặc, điều khiển)
 - Hệ thống ngăn ngừa / phát hiện tràn / rò rỉ
 - Hồ sơ kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa
- Workplace sẽ xác định (các) cá nhân chịu trách nhiệm quản lý chất thải nguy hại.
- Workplace phải chỉ định ít nhất một điều phối viên khẩn cấp được đào tạo thích hợp tại cơ sở với trách nhiệm điều phối tất cả các hoạt động báo cáo và ứng phó khẩn cấp của cơ sở.
 - Điều phối viên khẩn cấp phải có mặt tại cơ sở bất cứ khi nào cơ sở hoạt động.
- Các kế hoạch ứng phó khẩn cấp với các hóa chất độc hại nên giảm thiểu rủi ro đối với sức khỏe con người và môi trường. Kế hoạch ứng phó sự cố bao gồm:
 - Yêu cầu về báo cáo nội bộ và thông báo
 - Tên và thông tin liên hệ của nhân viên cơ sở có trách nhiệm, người liên hệ ứng phó khẩn cấp và cứu hỏa tại địa phương, bệnh viện địa phương và các liên hệ y tế thích hợp khác
 - Xác định và đánh giá các mối đe dọa tiềm ẩn ngay lập tức, bao gồm nguy cơ cháy/nổ hoặc tràn hoặc rò rỉ từ các quy trình và khu vực lưu trữ của cơ sở
 - Các tuyến đường, quy trình và kiểm soát sơ tán khẩn cấp

HSHC

Các hợp chất có chứa các nguyên liệu thô sau:

- 1-Bromopropane (CAS 106-94-5)
- Benzen (71-43-2)
- Dichloromethane (Methylene Clorua) (75-09-2)
- Methanol (67-56-1)
- n-Hexan (110-54-3)
- N-Methyl-Pyrrolidone (NMP) (872-50-4)
- Tetrachloroethylene (127-18-4)
- Toluene (108-88-3)
- Trichloroethylene (79-01-6).

- Quy trình chi tiết để kiểm soát và ngăn chặn các mối nguy được giải phóng
- Làm sạch và thải bỏ đúng cách bất kỳ vật liệu nguy hiểm nào được giải phóng
- Cần có đánh giá để loại bỏ và/hoặc thay thế cho tất cả HSHC. Ngoài ra, kế hoạch hành động loại bỏ HSHC, theo dõi việc thực hiện và các hành động khắc phục nên được thực hiện nếu kế hoạch hành động không đúng hướng.
- Nơi làm việc phải phát triển và duy trì bản kê hóa chất bằng văn bản cập nhật nêu chi tiết tất cả các hóa chất nguy hiểm được đưa vào cơ sở.
 - Thông tin sản phẩm hóa chất (tên thương mại, số Dịch vụ Tóm tắt Hóa chất (CAS), nhà sản xuất hóa chất)
 - Mục đích sử dụng
 - Vị trí sử dụng và cất giữ
 - Số lượng hóa chất nguy hiểm được sử dụng hàng năm
 - Giới hạn lưu trữ tối đa được pháp luật cho phép
 - Thông tin phơi nhiễm (tần suất, thời lượng và số người tiếp xúc)
 - Thông tin ứng dụng và kiểm soát
 - Kết quả thử nghiệm đối với chất tẩy rửa theo Đặc điểm kỹ thuật về các chất được quy định 069-0135 (hiệu lực 2 năm)
- Không sử dụng bất kỳ hóa chất nào sau đây bị pháp luật hoặc khách hàng cấm.
 - Benzen (CAS: 71-43-2)
 - N-hexan (CAS: 110-54-3)
 - Trichloroethylene (CAS: 79-01-6)
 - Methylene clorua (CAS: 75-09-2)
 - Tetrachloroethylene (CAS: 127-18-4)
- Nơi làm việc cũng phải phát triển và duy trì khả năng thông báo cho cộng đồng xung quanh, công chúng, chính quyền và các cơ quan chính phủ thích hợp trong tất cả các tình huống

khẩn cấp, chẳng hạn như xả độc tố ra môi trường hoặc tràn hóa chất.

C3.2 Các nhà cung cấp xử lý chất thải nguy hại phải được đánh giá để đảm bảo rằng chất thải được xử lý, lưu trữ và xử lý theo các quy định của địa phương, điều kiện giấy phép và các yêu cầu của hợp đồng, và chất thải nguy hại được xử lý an toàn.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Chính sách

- Các quy trình đầy đủ và hiệu quả được áp dụng để trả lại và xử lý chất thải nguy hại một cách an toàn.

2) Chương trình giảm thiểu

- Một chương trình cắt giảm đầy đủ và hiệu quả với các mục tiêu hàng năm, theo dõi mục tiêu thường xuyên, theo dõi tiến độ và điều chỉnh nếu đi chệch hướng.

3) Thông tin nguy hiểm

- Thông tin vật liệu nguy hiểm (nhãn và MSDS) có sẵn tại các điểm sử dụng và lưu trữ bằng ngôn ngữ mà người lao động hiểu được.

4) Đánh giá nhà cung cấp

- Quy trình đánh giá định kỳ và kế hoạch hành động khắc phục để đánh giá xem nhà cung cấp (người xử lý chất thải nguy hại VÀ người vận chuyển) có tuân thủ các điều khoản và điều kiện của hợp đồng hay không.
- Đánh giá nên diễn ra ít nhất 3 năm một lần hoặc khi có sự thay đổi đáng kể.
- Việc đánh giá phải diễn ra trước khi một nhà cung cấp mới (người xử lý chất thải nguy hại VÀ người vận chuyển) được chọn.

5) Hồ sơ

- Các tài liệu mà chỉ các nhà cung cấp được cơ quan quản lý địa phương phê duyệt và / hoặc cấp phép để vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại mới được sử dụng
- Biên bản truy cập đánh giá hoặc báo cáo kiểm toán, với các lĩnh vực có thể cải thiện có sẵn để xem xét
 - Nếu các hành động khắc phục hoặc cải tiến được xác định, thì việc thực hiện sẽ được giám sát và các hành động được hoàn thành hoặc đi đúng hướng.
 - Nếu hành động khắc phục không đúng hướng, các hành động bổ sung sẽ được xác định để đảm bảo các hành động khắc phục được hoàn thành trước ngày đến hạn.
- Bản sao giấy vận chuyển chất thải nguy hại
- Mục tiêu cắt giảm hàng năm, theo dõi tiến độ và kế hoạch hành động khắc phục nếu có

Waste

It refers the materials generated from the production, processing and/or consumption of other materials, which are not used by the producer anymore and are to be discarded or have already been discarded. It refers to substances that are not necessary for human life or business activities, such as garbage, burned material, sludge, waste oil, waste acid, waste alkali and animal carcass according to Waste Management Act Article 2 (Definition).

General Business Waste

It refers to the waste classified according to the detailed classification of waste types in Table 4 of the Enforcement Regulations of the Waste Management Act.

Tỷ lệ chuyển hướng bãi chôn lấp chất thải

The total percentage of discarded materials that are diverted from being sent to

C4) Chất thải rắn

Nơi làm việc nên xác định, quản lý, giảm thiểu, xử lý và tái chế chất thải rắn một cách có hệ thống.

C4.1 Chất thải rắn được quản lý và xử lý có trách nhiệm

1. Quan sát trang web

1) Quản lý

- Chất thải phải được xác định, phân loại, xử lý, lưu trữ và di chuyển đầy đủ trong cơ sở.
- Các chương trình cắt giảm phải có thể nhìn thấy trong cơ sở.

2) Kiểm soát cơ sở vật chất

- Để kiểm soát việc tiếp cận hoặc phơi nhiễm tiềm ẩn của nhân viên, các phương pháp như cách ly, ngăn chặn thứ cấp, thông gió và phòng cháy chữa cháy đã được thực hiện.

3) Thông tin nguy hiểm

- Biển báo và thông tin về mối nguy hiểm cũng như thông tin ứng phó và đặc tính chất thải

2. Đánh giá hồ sơ

1) Chính sách

- Các quy trình đầy đủ và hiệu quả được áp dụng để lưu trữ, xử lý, vận chuyển và thải bỏ.
- Quy trình đầy đủ và hiệu quả để theo dõi, xem xét và phê duyệt việc xử lý tất cả chất thải

2) Chương trình giảm

- Một chương trình cắt giảm đầy đủ và hiệu quả với các mục tiêu hàng năm, theo dõi mục tiêu thường xuyên, theo dõi tiến độ và điều chỉnh nếu đi chệch hướng

- Nơi làm việc xây dựng chương trình hoặc có giải pháp định lượng và giám sát tỷ lệ chuyển hướng bãi chôn lấp chất thải.
 - Tất cả các tài liệu vật liệu, tối thiểu, phải bao gồm khối lượng ước tính của mỗi dòng chất thải rời khỏi cơ sở, cũng như mô tả các quy trình quản lý đối với các vật liệu bị loại bỏ và tài liệu chứng minh nơi các vật liệu thoát ra (tức là tái chế, chuyển chất thải thành năng lượng, v.v.).
- Nơi làm việc phải xem xét Tỷ lệ chuyển hướng bãi chôn lấp hàng năm và đặt mục tiêu cải thiện Tỷ lệ chuyển hướng bãi chôn lấp thông qua giảm chất thải thông qua sửa đổi quy trình, thay thế vật liệu, tái sử dụng bên trong hoặc bên ngoài, tái chế vật liệu hoặc tỷ lệ ít hơn 10% chất thải thành năng lượng. Nơi làm việc phải theo dõi tiến độ đáp ứng các mục tiêu cải thiện Tỷ lệ chuyển hướng chôn lấp.

3) Thông tin nguy hiểm

- Thông tin vật liệu (nhãn và MSDS hoặc mô tả đặc tính trong trường hợp lãng phí) có sẵn tại các điểm sử dụng và lưu trữ bằng ngôn ngữ mà người lao động hiểu được.

4) Hồ sơ

- Hồ sơ kiểm kê chất thải chính xác được duy trì và có sẵn để xem xét.
- Hồ sơ kiểm tra chất thải và các điểm lưu trữ của chúng được duy trì và có sẵn để xem xét tại chỗ.
- Bản sao của bản kê khai chất thải và giấy tờ vận chuyển được duy trì và có sẵn để xem xét.
- Các tài liệu chỉ được sử dụng bởi các nhà cung cấp được cơ quan quản lý địa phương phê duyệt và / hoặc cấp phép vận chuyển.
- Mục tiêu cắt giảm hàng năm, theo dõi tiến độ và kế hoạch hành động khắc phục nếu có

Mass Incinerated without Energy Recovery

Total mass of solid waste that has been incinerated in a waste incinerator that does not recover energy for beneficial reuse.

Mass

Bãi chôn lấp

Không chất thải đến bãi chôn lấp

A facility that achieves an overall landfill diversion rate of 100%, with less than 10% of waste to energy rate, for a period of at least one year.

Tỷ lệ chất thải thành năng lượng

Any waste management process in which the material is destroyed, and energy is captured for beneficial use, including incineration, anaerobic digestion and biomass conversion for biofuels. The total percentage of discarded materials that are sent to waste-to-energy operations can be calculated by this formula: (mass sent to waste to energy)/(mass discarded material).

- Kiểm kê chất thải phải bao gồm lượng chất thải được tạo ra mỗi tháng, loại chất thải (nguy hại hoặc không nguy hại), Phương pháp xử lý và tái chế, tên của các nhà cung cấp vận chuyển và xử lý chất thải.

Montreal Protocol

Một công ước quốc tế có hiệu lực vào tháng 1 năm 1989 với mục đích điều chỉnh các chất làm suy giảm tầng ôzôn

Air Pollutants

Đạo luật Bảo tồn Môi trường

Không khí Điều 2 (Định nghĩa

) Điều này đề cập đến khí và vật chất dạng hạt được công nhận là nguyên nhân gây ô nhiễm không khí trong số các chất có trong khí quyển.

Volatile Organic

Compounds (VOCs)

It refers to the petrochemical products, organic solvents, and other substances notified by the Minister of Environment among the hydrocarbons.

Gas

It refers to the gaseous substances that are generated by the combustion, synthesis or decomposition of a substance,

Particulate Matter

(Aerosol)

It refers to the fine solid or liquid material that are generated when a substance is broken, sorted, deposited, transferred, otherwise mechanically treated, burned, synthesized, or degraded.

Dust

It refers to the particulate matter that floats or falls in

C5) Phát thải khí

Nơi làm việc phải xác định, thường xuyên theo dõi, kiểm soát/xử lý và xử lý các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, bình xịt, khí ăn mòn, bụi, chất làm suy giảm tầng ôzôn và các sản phẩm phụ của quá trình đốt cháy được tạo ra trong quá trình theo quy định. Các chất làm suy giảm tầng ôzôn phải được quản lý theo Nghị định thư Montreal và luật/quy định hiện hành. Ngoài ra, hiệu quả xử lý của các cơ sở phòng chống ô nhiễm không khí cần được theo dõi thường xuyên.

C5.1 Phát thải khí được giám sát thường xuyên và hệ thống

kiểm soát khí thải được giám sát thường xuyên về hiệu suất.

1. Quan sát trang web

- Thiết bị xử lý khí thải phải được bảo trì tốt, phù hợp và xác định.
- Khí thải được xử lý trước khi xả theo yêu cầu của giấy phép.
- Các chương trình cắt giảm có thể nhìn thấy trong cơ sở.
- Các chất làm suy giảm tầng ôzôn được dán nhãn rõ ràng.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Chính sách

- Quy trình đầy đủ và hiệu quả để theo dõi, xem xét và phê duyệt việc xả / xử lý tất cả các khí thải
- Các hành động ứng phó khẩn cấp được xác định trong trường hợp hệ thống xử lý khí thải tại chỗ bị trục trặc.
- Các chất làm suy giảm tầng ôzôn được quản lý theo Nghị định thư Montreal và các quy định hiện hành.

2) Chương trình giảm

Environmental Engineer

For the normal operation of the emission facilities and the prevention facilities, the operators should appoint environmental engineers according to the size of the workplace in accordance with Table 17 of the Enforcement Decree of the Air Environment Conservation Act.

- Type 1 Business Sites: One or more engineers with the Engineer Air Pollution Environmental certificate
- Type 2 Business Sites: One or more engineers with the Industrial Engineer Air Pollution Environmental certificate
- Type 3 Business Sites: One or more engineers with the Industrial Engineer Air Pollution Environmental certificate at least or the Craftsman Environmental certificate, or who have directly engaged in air quality environment related work for more than 3 years.
- Types 4 and 5 Business Sites: One or more persons appointed by the employer, who has received permission to install an emissions facility or who has received notification of the emissions facility installation, from among the employees engaged in the Partner's emissions facilities and preventive facilities.

- Một chương trình cắt giảm đầy đủ và hiệu quả với các mục tiêu hàng năm, theo dõi mục tiêu thường xuyên, theo dõi tiến độ và điều chỉnh nếu đi chệch hướng

3)Trang thiết bị

- Các hệ thống xử lý khí thải quy trình thích hợp được lắp đặt và bảo trì để giảm thiểu sự đóng góp chất ô nhiễm của từng cơ sở bao gồm chương trình bảo trì phòng ngừa định kỳ, chương trình giám sát hiệu quả hệ thống và chương trình đánh giá tính toàn vẹn của các hệ thống phát thải khí quy trình hiện có.
 - Một chương trình đánh giá tính toàn vẹn của các hệ thống xử lý khí thải hiện có bao gồm cả việc kiểm tra thường xuyên hệ thống phát thải khí và sửa chữa bất kỳ thiếu sót nào đã xác định ngay lập tức.

4)Nhân sự

- Một hoặc nhiều cá nhân cụ thể trong tổ chức cơ sở, người sẽ chịu trách nhiệm về tất cả các khía cạnh của quá trình xử lý khí thải. Trách nhiệm xử lý khí thải bao gồm:
 - Bảo trì thiết bị xử lý khí thải
 - Kiểm định thiết bị xử lý khí thải
 - Giám sát phát thải khí
 - Ứng phó với các trường hợp khẩn cấp

5)Hồ sơ

- Hồ sơ kiểm tra, thử nghiệm và báo cáo về phát thải khí và các điểm xả thải của chúng được duy trì và có sẵn để xem xét.
- Sửa đổi hàng tồn kho sau bất kỳ thay đổi nào đối với sản xuất hoặc quy trình có khả năng ảnh hưởng đến khí thải
- Danh sách phát thải khí và các chất làm suy giảm tầng ôzôn được cập nhật và chính xác.
 - Các chất làm suy giảm tầng ôzôn là các chất hoặc vật liệu có chứa Chlorofluorocarbons (CFCs), Hydrochlorofluorocarbons (HCFCs),

Thiết bị xử lý

The machines or equipment that use or generate the pollutant substance linked to the air emissions control systems.

Các chất ô nhiễm không khí nguy hiểm (HAP)

dioxin and toluene, and metals such as cadmium, mercury, chromium, and lead compounds. Also known as toxic air pollutants.

(Các) sự kiện môi trường bất thường

Include but are not limited to process equipment upsets for example, increased load, natural disasters, emission control system breakdowns, accidents, and power failures. These events lead to failed emission control systems and emissions of air pollutants in excess of permitted limits.

Hydrobromofluorocarbons (HBFCs), Halons, Methyl bromide, Carbon tetrachloride và Methyl chloroform. Chúng chủ yếu có thể được tìm thấy trong chất làm lạnh, chất thổi bột, các thành phần trong thiết bị điện, dung môi công nghiệp, dung môi để làm sạch (bao gồm giặt khô, chất đẩy phun bình xịt, chất khử trùng).

- Nơi làm việc phải xây dựng và duy trì kiểm kê nguồn phát thải khí.
 - Kiểm kê bao gồm tỷ lệ và thành phần khối lượng chất ô nhiễm không khí, quy trình hoặc hoạt động sản xuất, thiết bị giảm thiểu, cửa xả cho từng nguồn phát thải khí.
 - Workplaces sẽ sửa đổi hàng tồn kho sau bất kỳ thay đổi nào đối với sản xuất hoặc quy trình có khả năng ảnh hưởng đến khí thải.
 - Nơi làm việc phải duy trì hàng tồn kho dưới dạng điện tử và rà soát hàng năm.
- Nơi làm việc phải xây dựng một chương trình để định lượng và giám sát thành phần phát thải khí bao gồm tính toán tỷ lệ khối lượng và hiệu quả xử lý cho từng nguồn được xác định trong kiểm kê phát thải khí.
 - Nơi làm việc phải thực hiện kiểm tra phân tích thường xuyên về khí thải dưới hình thức giám sát thủ công, trực tuyến hoặc cả hai theo yêu cầu quy định và tiêu chuẩn này. Tần suất giám sát phải ít nhất mỗi năm một lần hoặc theo giấy phép có liên quan và các quy định hiện hành, tùy theo tần suất nào thường xuyên hơn.

6) Ứng phó khẩn cấp

- Nơi làm việc phải thực hiện các hành động chuẩn bị và ứng phó khẩn cấp trong trường hợp có bất kỳ trục trặc, hỏng hóc, bảo trì và/hoặc sửa đổi hệ thống kiểm soát phát thải khí nào, như sau:
 - Đối với các chất ô nhiễm không khí nguy hiểm (HAP), Thiết bị xử lý được thông hơi vào hệ thống kiểm soát khí thải phải tạm dừng hoạt động ngay lập tức để ngăn chặn các phát thải không khí không kiểm soát thoát ra khí quyển. Nơi làm việc phải lắp đặt và duy trì một hệ thống ngắt tự động ngừng bất kỳ hoạt động phát thải HAP nào khi dòng chảy từ các hoạt động này được chuyển hướng ra khỏi hệ thống kiểm soát khí thải - ví dụ, đến đường

tránh - bất kể hoàn cảnh nào hoặc hệ thống kiểm soát khí thải bị tắt hoặc bị lỗi.

- Đối với các chất ô nhiễm không khí không nguy hiểm, Thiết bị xử lý được thông hơi vào hệ thống kiểm soát khí thải sẽ tạm ngừng hoạt động trong vòng 72 giờ nếu không có hành động khắc phục nào được thực hiện để ngăn chặn Phát thải không khí không kiểm soát thoát ra khí quyển, trừ khi các quy định hiện hành yêu cầu đình chỉ sớm hơn.

- Khi nhận được bất kỳ khiếu nại nào của cộng đồng, nơi làm việc phải tiến hành giám sát phát thải khí để xác minh tình trạng phát thải khí và nếu cần, thực hiện các hành động khắc phục, một cách kịp thời.
- Khi nhận được bất kỳ thông báo vi phạm nào từ các cơ quan chức năng, nơi làm việc phải liên lạc kịp thời với các cơ quan quản lý thích hợp và / hoặc các cơ quan chức năng để thông báo cho tất cả các bên liên quan về các hành vi vi phạm và kịp thời thực hiện các hành động khắc phục hoặc theo hướng dẫn khác của cơ quan chức năng.
- Nơi làm việc phải thông báo cho Apple trong vòng 7 ngày và thông báo cho tất cả các cơ quan quản lý thích hợp và các cơ quan khác theo yêu cầu của các quy định hiện hành nếu xảy ra Sự kiện Môi trường Bất thường.
 - Nơi làm việc phải xác định nguyên nhân có thể xảy ra của Sự kiện Môi trường Bất thường và bất kỳ hành động khắc phục hoặc phòng ngừa nào đã được thực hiện.

Tiếng ồn ranh giới

Mức độ tiếng ồn được tạo ra bởi thiết bị công nghiệp hoặc xây dựng cố định được đo dọc theo ranh giới của một doanh nghiệp công nghiệp.

Nhận hạng mục sử dụng

đất

Khu vực hoặc khu vực được xác định của mục đích sử dụng đất nói chung nhất quán nơi mức độ tiếng ồn xung quanh thường tương tự nhau.

dB (A) 또는 dBA

Decibel (dB) là đơn vị tiếng ồn được đo trực tiếp bằng máy đo mức âm thanh. Mức áp suất âm thanh trọng số A (dBA) gần nhất với tiếng ồn mà tai người có thể phản hồi.

L50

L50 là mức tiếng ồn trung gian xuất hiện trong quá trình đo độ dài khóa học, trong đó 50% tiếng ồn mức vượt quá giá trị trung gian và 50% bằng hoặc nhỏ hơn giá trị trung gian.

LMAX

Giá trị tiếng ồn tối đa kéo dài trong 1 giây khi đo tiếng ồn trong một khoảng thời gian.

C5.2 Mức độ tiếng ồn môi trường phải nằm trong giới hạn quy định

1. Quan sát trang web

- Không nên quan sát thấy tiếng ồn ranh giới quá mức.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Chính sách

- Các quy trình đầy đủ và hiệu quả được áp dụng để kiểm soát tiếng ồn môi trường bao gồm các nguồn tiếng ồn ranh giới được xác định, đánh giá, giám sát và kiểm soát thường xuyên.
 - Mức độ tiếng ồn ranh giới được đánh giá theo các điều kiện giấy phép, khi thay đổi "Danh mục sử dụng đất tiếp nhận" trong khu vực lân cận của cơ sở hoặc nếu có bất kỳ khiếu nại tiếng ồn cộng đồng nào và tiêu chí mức độ tiếng ồn ranh giới được đặt ra cho phù hợp.
- Mức độ tiếng ồn ranh giới được đánh giá ít nhất hàng năm (hoặc thường xuyên hơn nếu luật pháp yêu cầu).

2) Trang thiết bị

- Các thiết bị kiểm soát tiếng ồn ranh giới thích hợp được lắp đặt và bảo trì để kiểm soát mức độ tiếng ồn ranh giới bao gồm chương trình bảo trì phòng ngừa định kỳ, chương trình giám sát hiệu quả hệ thống và chương trình đánh giá tính toàn vẹn của các thiết bị kiểm soát tiếng ồn ranh giới hiện có.

3) Nhân sự

- Một hoặc nhiều cá nhân cụ thể trong tổ chức cơ sở sẽ chịu trách nhiệm về tất cả các khía cạnh của kiểm soát tiếng ồn môi trường và phân công các trách nhiệm sau:
 - Bảo trì các thiết bị kiểm soát tiếng ồn ranh giới
 - Kiểm tra các thiết bị kiểm soát tiếng ồn ranh giới
 - Giám sát tiếng ồn ranh giới

- Ứng phó với các trường hợp khẩn cấp

4) Hồ sơ

- Hồ sơ kiểm tra và báo cáo được duy trì và có sẵn để xem xét.
- Workplace sẽ duy trì các bản sao trong khoảng thời gian thiết bị đang hoạt động và sẽ giữ lại bất kỳ tài liệu nào liên quan đến bảo trì phòng ngừa đã hoàn thành trên thiết bị kiểm soát tiếng ồn ranh giới.
- Nơi làm việc phải duy trì hồ sơ về những sai lệch so với các quy định hoặc giấy phép/giấy phép hiện hành và các hành động khắc phục được thực hiện để giải quyết các thiếu sót hoặc không tuân thủ.
- [Luật và Quy định] Độ ồn ranh giới phải đáp ứng các tiêu chuẩn trong bảng dưới đây (Bảng đính kèm 5 Quy định thực thi của Đạo luật kiểm soát tiếng ồn và độ rung).

Khu vực mục tiêu	Mức giờ [Đơn vị: dB (A)]		
	Ngày (06:00-18:00)	Buổi tối (18:00-24:00)	Ban đêm (24:00-06:00)
a) Khu vực không phải là khu dân cư riêng biệt và khu vực cây xanh giữa các đô thị, khu định cư giữa các khu quản lý, khu xúc tiến phát triển khu dân cư, khu xúc tiến phát triển du lịch, giải trí, khu bảo tồn nguồn lợi thủy sản trong khu bảo tồn môi trường tự nhiên	≤ 50	≤ 45	≤ 40
b) Trong số các khu đô thị, khu dân cư chung và bán dân cư, mảng xanh (không bao gồm khu định cư, khu xúc tiến phát triển khu dân cư, khu xúc tiến phát triển du lịch, giải trí)	≤ 55	≤ 50	≤ 45

Khu vực mục tiêu	Mức giờ [Đơn vị: dB (A)]		
	Ngày (06:00- 18:00)	Buổi tối (18:00- 24:00)	Ban đêm (24:00- 06:00)
c) Khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp, khu bảo tồn nguồn lợi thủy sản giữa các khu bảo tồn môi trường tự nhiên và các khu vực khác không bao gồm mục A, D giữa các khu vực quản lý	≤ 60	≤ 55	≤ 50
d) Khu thương mại, khu bán công nghiệp giữa các đô thị, khu khuyến khích phát triển công nghiệp giữa các khu quản lý	≤ 65	≤ 60	≤ 55
e) Khu công nghiệp tổng hợp và khu công nghiệp độc quyền giữa các đô thị	≤ 70	≤ 65	≤ 60

※ Tiêu chuẩn điều chỉnh tiếng ồn ranh giới cho nhà máy ở Trung Quốc

Danh mục khu vực	Ngày (dB)	Ban đêm (dB)
0	50	40
1	55	45
2	60	50
3	65	55
4	70	55

* Các danh mục khu vực có thể được tìm kiếm thông qua dữ liệu báo cáo đánh giá tác động môi trường của địa điểm kinh doanh.

Hazardous Substances

Law

The EU Restriction of the Use of Hazardous Substances (EU RoHS Directive) is a representative regulatory regulation. Similar laws include Japan's J-Moss, China's RoHS, Korea's K-RoHS (Restriction of the use of Hazardous Substances in EEE and Automobiles), and US/CA SB-20/50.

Major Hazardous Substances

It refers to the substances that are currently prohibited from being used in products under local laws and regulations, typical examples include lead, mercury, cadmium, hexavalent chromium, polybrominated biphenyls (PBBs), polybrominated diphenyl ethers (PBDEs), BBP, DBP, DEHP and DIBP.

C6) Hạn chế về vật liệu

Nơi làm việc phải tuân thủ tất cả các luật, quy định hiện hành và yêu cầu của khách hàng liên quan đến việc cấm hoặc hạn chế các chất cụ thể trong sản phẩm và sản xuất, bao gồm cả việc dán nhãn để tái chế và thải bỏ.

C6.1 Cần vận hành một chương trình hiệu quả để đáp ứng các yêu cầu pháp lý / khách hàng đối với các chất hóa học nguy hiểm được quy định. Chương trình này nên bao gồm các quy trình hiệu quả để đo lường, phân tích và ghi lại thành phần hóa học của sản phẩm.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Triển khai cấp doanh nghiệp

- Chính sách / quy trình / trách nhiệm / bằng chứng thực hiện của công ty được lập thành văn bản liên quan đến Hạn chế Vật liệu

2) Chính sách (Triển khai cấp cơ sở)

- Quy trình đầy đủ và hiệu quả để đo lường và/hoặc ghi lại thành phần hóa học của sản phẩm
- Quy trình đánh giá được lập thành văn bản để so sánh các yêu cầu của khách hàng với các thông số kỹ thuật của riêng mình
- Một quy trình được lập thành văn bản để đảm bảo vật liệu, bao bì và linh kiện được mua sắm phù hợp với yêu cầu của khách hàng
 - Đánh giá và đánh giá thường xuyên các thủ tục được thực hiện để xác minh sự phù hợp.

- Một quy trình chính thức được áp dụng để giải quyết việc phát hiện các vật liệu hoặc thành phần không tuân thủ và các hành động khắc phục được theo dõi, thực hiện.
- Các hành động bổ sung được thực hiện để đảm bảo hoàn thành vào ngày đến hạn nếu các hành động khắc phục không đi đúng hướng.
- Dữ liệu phân tích từ các nhà cung cấp vật liệu / phụ tùng được yêu cầu / yêu cầu
- Các yêu cầu được lập thành văn bản để phù hợp với các Hạn chế Vật liệu bắt buộc đối với các nhà cung cấp vật liệu / bộ phận của mình

3) Hồ sơ (Triển khai cấp cơ sở)

- Thành phần hóa học của sản phẩm
- Thông số kỹ thuật, tuyên bố và / hoặc chứng nhận sự phù hợp từ các nhà cung cấp của nó
- Thông số kỹ thuật, tuyên bố và / hoặc chứng chỉ phù hợp với khách hàng của mình
- Hồ sơ giám sát và báo cáo cho thấy sự tuân thủ các yêu cầu và quy định của khách hàng đối với các hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm.

Nước thải

Đạo luật Bảo tồn Môi trường

Nước Điều 2 (Định nghĩa)

Nước thải là nước không thể sử dụng như hiện tại vì nó chứa các chất ô nhiễm nước lỏng hoặc rắn.

C7) Quản lý tài nguyên nước và nước mưa

Nơi làm việc nên thực hiện chương trình quản lý nước ghi lại, mô tả đặc điểm và giám sát nguồn nước, việc sử dụng và xả thải; tìm kiếm cơ hội để tiết kiệm nước; và kiểm soát các kênh ô nhiễm. Tất cả nước thải phải được đặc trưng, giám sát, kiểm soát và xử lý theo yêu cầu trước khi xả hoặc thải bỏ. Nơi làm việc nên tiến hành giám sát thường xuyên hiệu suất của hệ thống xử lý và ngăn chặn nước thải để đảm bảo hiệu suất tối ưu và tuân thủ quy định.

C7.1 Các quy trình đầy đủ và hiệu quả được áp dụng để ghi lại, mô tả đặc điểm và giám sát nguồn nước, xả nước và các kênh kiểm soát ô nhiễm

1. Quan sát trang web

1) Rút nước

- Các điểm rút nước và xả nước dường như không ảnh hưởng nặng nề đến các vùng nước địa phương (ví dụ: xả có màu nồng, mùi chất, các mảnh vụn trôi nổi).

2) Xả nước

- Nước thải công nghiệp và/hoặc vệ sinh được xử lý theo yêu cầu giấy phép.
- Hệ thống xử lý nước thải đang hoạt động và xuất hiện dựa trên kiểm tra trực quan để hoạt động hiệu quả.
- Nước thải được xả ra hệ thống xử lý đô thị hoặc nước mặt.

3) Chương trình giảm

- Các chương trình cắt giảm có thể nhìn thấy tại nơi làm việc.
 - Các hệ thống kỹ thuật và quản trị để cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên tuân thủ hệ thống phân cấp hiệu quả tài nguyên khi khả thi, thể hiện sự ưu tiên (theo thứ tự) cho các chức năng sau:
 - Phòng ngừa: loại bỏ các quá trình tiêu thụ không cần thiết

- Giảm thiểu: Hiệu quả quy trình được cải thiện
- Thay thế: Sử dụng nguồn tài nguyên lành tính hoặc tái tạo hơn với môi trường
- Tái sử dụng, tái chế, thu hồi: Theo thứ tự đó, để tối đa hóa lợi ích của việc tiêu thụ tài nguyên

4) Kiểm soát ô nhiễm kênh nước bên trong

- Các kênh dẫn nước trong không bị ô nhiễm và các kênh nước được bảo vệ khỏi ô nhiễm (ví dụ: Không có vũng nước đọng và dầu mỡ / dầu gần cống thoát nước mưa.)
- Thiết bị / vật liệu ứng phó khẩn cấp thích hợp được bố trí để ứng phó với ô nhiễm kênh nước có thể xảy ra.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Rút nước

- Nguồn nước trong vắt
 - Nguồn nước = tại chỗ (ví dụ: rút bề mặt, tầng chứa nước qua giếng) hoặc bên ngoài công trường thông qua dịch vụ của thành phố hoặc công ty tư nhân
 - Thực hành tốt là hiểu nơi dịch vụ của thành phố hoặc công ty tư nhân rút nước
 - Thực hành tốt: Đánh giá rủi ro nước xem xét việc sử dụng cạnh tranh, chất lượng nước và sự khan hiếm đã được thực hiện trong 3 năm qua đối với vị trí của cơ sở bằng cách sử dụng các công cụ tham khảo như:
 - Bộ lọc rủi ro nước WWF,
 - Cầu dẫn nước WRI,
 - Công cụ nước toàn cầu WBCSD
 - Công cụ đánh giá dấu chân nước
 - Dụng cụ nước địa phương GEMI
- Một đường cơ sở về việc sử dụng nước và kế hoạch giảm thiểu hàng năm đầy đủ và hiệu quả được thực hiện với các mục tiêu và kế hoạch hành động khắc phục nếu việc thực hiện không đúng hướng.

Nước thải xử lý

Nước thải ra từ các quy trình sản xuất hoặc công nghiệp có khả năng chứa chất gây ô nhiễm.

Kỹ sư môi trường

Để hoạt động bình thường của các cơ sở xả thải và cơ sở phòng ngừa, người điều hành kinh doanh phải chỉ định kỹ sư môi trường cho từng quy mô nơi làm việc theo "Nghị định thi hành Luật Bảo vệ Môi trường Nước kèm theo Bảng 17".

- Nơi làm việc loại 1: 1 hoặc nhiều công ty dịch bệnh nước
- Nơi làm việc loại 2: 1 hoặc nhiều kỹ sư trong ngành môi trường chất lượng nước
- Nơi làm việc loại 3: Ít nhất một kỹ sư ngành chất lượng nước, kỹ sư môi trường hoặc người đã trực tiếp làm công việc liên quan đến môi trường chất lượng nước trên 3 năm
- Nơi làm việc Loại 4, Loại 5: Người điều hành kinh doanh đã có giấy phép lắp đặt cơ sở xả thải hoặc báo cáo lắp đặt cơ sở xả thải đã được chấp nhận, hoặc người điều hành kinh doanh đã nhận được báo cáo lắp đặt cơ sở xả thải hoặc đã nhận được báo cáo lắp đặt cơ sở xả thải, đang tham gia kinh doanh cơ sở xả thải và cơ sở phòng ngừa tại địa điểm kinh doanh. Ít nhất một người được

- Chương trình cắt giảm hàng năm không được gây hại cho người lao động hoặc kéo theo chi phí quá cao.
- Nơi làm việc nên phát triển và sử dụng một hệ thống giám sát đồng hồ nước toàn diện, bao gồm các đồng hồ riêng biệt để sử dụng nước sinh hoạt và sử dụng nước công nghiệp, để hỗ trợ hiệu suất tổng thể của nước. Đo lường nước phải đáp ứng hoặc vượt quá các yêu cầu theo quy định của luật pháp và quy định địa phương.

2) Xả nước

- Các quy trình lưu trữ, xử lý và xả nước thải theo quy định của địa phương cần được thiết lập và cập nhật.
- Quy trình đầy đủ và hiệu quả để theo dõi, xem xét và phê duyệt việc xả tất cả nước thải
- Các hành động ứng phó khẩn cấp được xác định trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải tại chỗ vượt quá công suất hoặc nếu nó bị trục trặc.
- Thông tin phản hồi và đặc tính nước thải có sẵn tại các điểm sử dụng và lưu trữ bằng ngôn ngữ mà người lao động hiểu.
- Các hệ thống xử lý nước thải quy trình thích hợp được lắp đặt và bảo trì để giảm thiểu đóng góp chất ô nhiễm của mỗi cơ sở bao gồm chương trình bảo trì phòng ngừa định kỳ, chương trình giám sát hiệu quả hệ thống và chương trình đánh giá tính toàn vẹn của hệ thống thu gom nước thải quy trình hiện có.
 - Thường xuyên kiểm tra hệ thống nước thải quá trình
 - Sửa chữa bất kỳ thiếu sót nào được xác định ngay lập tức
 - Trong trường hợp thay đổi sản xuất hoặc quy trình có thể ảnh hưởng đến nước thải của quá trình, cần đánh giá nhu cầu thay đổi quy trình xử lý nước thải và thực hiện các hành động nếu cần thiết.
 - Sự đầy đủ của quy trình xử lý nước thải cần được xem xét hàng năm.

- Việc tuân thủ các tiêu chuẩn cho phép xả thải của các chất ô nhiễm nước trong nước thải ra phải được giám sát theo tần suất theo yêu cầu của quy định địa phương hoặc trong trường hợp không có các quy định đó ít nhất một lần mỗi tháng, để đảm bảo tuân thủ các luật và quy định hiện hành.
- Nếu không có các yêu cầu của địa phương đối với chất ô nhiễm, các ngưỡng quy định trong bảng Tiêu chuẩn xả nước thải của LG Display sẽ được sử dụng.

Tiêu chuẩn xả nước thải LG Display		
Các hạng mục kiểm tra	Tiêu chuẩn xả thải nhà máy xử lý đầu cuối	Tiêu chuẩn xả nước công cộng
Nhiệt độ	40 °C	Nhiệt độ của hệ thống nước đầu vào tăng 3°C
Độ pH	6.0 – 9.0	6.0 – 9.0
CODcr (nhu cầu oxy hóa học)	300mg / L	100mg / L
Nhu cầu oxy sinh hóa trong 5 ngày (BOD5)	150mg / L	20mg / L
Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	300mg / L	20mg / L
Florua	20mg / L	5mg / L
Tổng nitơ	70mg / L	10mg / L
NO ₂ -N (Nitrit)	Không có	1mg / L
NO ₃ -N (Nitrat)	Không có	10mg / L
Nitơ amoniac	25mg / L	5mg / L
Tổng phốt pho	8mg / L	1mg / L
O & G (dầu mỡ)	20mg / L	5mg / L
Tổng asen	0,2mg / L	0,01mg / L
Tổng cadmium	0,05mg / L	0,02mg / L
Tổng crôm	1mg / L	0,05mg / L
Crom hóa trị sáu	0,1mg / L	0,01mg / L
Tổng đồng	0,5mg / L	0,5mg / L
Tổng khách hàng tiềm năng	0,2mg / L	0,1mg / L
Tổng thủy ngân	0,005mg / L	0,002mg / L
Tổng niken	0,5mg / L	0,1mg / L
Tổng bạc	0,1mg / L	0,1mg / L
Tổng lượng kẽm	1,5mg / L	0,5mg / L
Xyanua	0,2mg / L	0,15mg / L

Storm Water

Water that originates during precipitation events, snowmelt runoff, as well as surface runoff and drainage. It excludes infiltration and runoff from agricultural land.

Hoạt động công nghiệp

particulate generating areas, and cleaning and rinsing areas.

Thành phần chất ô nhiễm

Pollutants associated with Industrial Activities such as oil, metals, solvents, acids, and alkalis.

Xả nước mưa không

Flows that do not consist entirely of Stormwater, such as surface runoff at the facility that can be potentially contaminated with pollutants from Industrial Activities.

Unauthorized Non-Stormwater Discharge

Includes waters from rinsing or washing vehicles, equipment, buildings, or pavement, as well as materials that have been improperly disposed of or dumped; and spilled or leaked materials.

Kế hoạch quản lý nước mưa

A document that identifies structural and non-structural controls that will be put in place to minimize negative effects to the environment caused by offsite Stormwater

- Khi nhận được bất kỳ Thông báo vi phạm nào từ chính quyền địa phương, nơi làm việc phải liên lạc kịp thời với cơ quan có thẩm quyền, thông báo cho tất cả các bên liên quan về các vi phạm và sau đó thực hiện bất kỳ hành động khắc phục nào kịp thời hoặc theo quy định của cơ quan chức năng.

3) Kiểm soát ô nhiễm kênh nước bên trong

- Quy trình đầy đủ và hiệu quả để kiểm soát ô nhiễm kênh nước bên trong.
- Các nguồn ô nhiễm tiềm ẩn đối với các kênh dẫn nước được xác định.
- Kế hoạch ứng phó khẩn cấp đầy đủ và hiệu quả để kiểm soát ô nhiễm kênh nước
- Quy trình kiểm tra và bảo trì thiết bị ứng phó khẩn cấp phù hợp
- Điều tra sự cố tràn dầu / ô nhiễm kênh nước trong quá khứ và kế hoạch hành động khắc phục/phòng ngừa

4) Nhân sự

- Ít nhất một người chịu trách nhiệm về tất cả các khía cạnh của quá trình xả nước thải bao gồm xử lý, ngăn ngừa ô nhiễm kênh nước và các hoạt động báo cáo và ứng phó khẩn cấp liên quan đến nước
 - Người vận hành phải có chứng chỉ vận hành nhà máy xử lý nước thải theo yêu cầu của các yêu cầu quy định của địa phương hoặc quốc gia.

5) Hồ sơ

- Các nguồn ô nhiễm kênh nước được xác định
- Mô tả sự cố tràn / ô nhiễm kênh nước trong 3 năm qua
- Kế hoạch hành động phòng ngừa/khắc phục sự cố tràn dầu/ô nhiễm trong quá khứ

Structural Control

Stormwater runoff.

Điều khiển phi cấu trúc

Processes, prohibitions, procedures, and operating schedules that prevent industrial pollutants from contacting Stormwater and Authorized NonStormwater Discharges. These are low-tech, cost-effective measures.

- Các hành động bổ sung được thực hiện để đảm bảo hoàn thành vào ngày đến hạn nếu các hành động khắc phục không đi đúng hướng.
- Hồ sơ kiểm kê nước thải chính xác được duy trì và có sẵn để xem xét.
- Hồ sơ kiểm tra nước thải và các điểm lưu trữ của chúng được duy trì và có sẵn để xem xét.
- Bản sao của bản kê khai nước thải và giấy tờ vận chuyển/xả thải được duy trì và có sẵn để xem xét.
- Các tài liệu chỉ được sử dụng bởi các nhà cung cấp được cơ quan quản lý địa phương phê duyệt và / hoặc cấp phép vận chuyển.
- Mục tiêu cắt giảm hàng năm, theo dõi tiến độ và kế hoạch hành động khắc phục nếu có

6) Quản lý nước mưa

- Nơi làm việc phải xác định các nguồn ô nhiễm tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến dòng chảy của Nước mưa.
 - Danh sách các khu vực hoạt động công nghiệp tiếp xúc với nước mưa và các thành phần gây ô nhiễm của nó
 - Danh sách và mô tả về sự cố tràn và rò rỉ tiềm ẩn có thể góp phần gây ô nhiễm vào việc xả nước mưa và chỉ định các cửa xả nào có khả năng bị ảnh hưởng
 - Danh sách và mô tả các sự cố tràn và rò rỉ trong quá khứ trong 3 năm trước xảy ra ở các khu vực tiếp xúc với Nước mưa hoặc thoát ra hệ thống thoát nước mưa
 - Danh sách Xả nước không phải nước mưa và loại bỏ mọi Xả nước mưa trái phép.
- Nơi làm việc phải chuẩn bị bản đồ cơ sở bao gồm các thông tin sau.
 - Phác thảo các khu vực thoát nước mưa trong cơ sở, các phần của khu vực thoát nước bị ảnh hưởng bởi dòng chảy từ các khu vực

- xung quanh và hướng dòng chảy của từng khu vực thoát nước, các vùng nước tại chỗ và các khu vực xói mòn đất
- Vị trí của các vùng nước gần đó và cửa thoát nước mưa thành phố, nơi có thể nhận được Xả nước mưa và Xả nước mưa không được phép của cơ sở
 - Vị trí của hệ thống thu gom và vận chuyển nước mưa, các điểm xả liên quan và hướng dòng chảy, bao gồm bất kỳ biện pháp Kiểm soát Kết cấu nào ảnh hưởng đến việc xả nước mưa, Xả nước không phải nước mưa được phép và dòng chảy
 - Phác thảo tất cả các khu vực không thấm nước của cơ sở, bao gồm khu vực lát đá, tòa nhà, khu vực lưu trữ có mái che và các cấu trúc có mái che khác
 - Vị trí vật liệu tiếp xúc với lượng mưa và vị trí xảy ra sự cố tràn hoặc rò rỉ đáng kể
 - Vị trí của các khu vực hoạt động công nghiệp là nguồn gây ô nhiễm tiềm ẩn.
- Nơi làm việc phải lựa chọn Kiểm soát kết cấu hoặc Kiểm soát phi cấu trúc hiệu quả để ngăn ngừa ô nhiễm nước mưa.
 - Nơi làm việc phải tiến hành khảo sát ít nhất hàng năm để xác định bất kỳ kết nối trực tiếp nào từ các khu vực sản xuất công nghiệp vào hệ thống thoát nước mưa. Nơi làm việc sẽ tiến hành khảo sát sau bất kỳ Thay đổi nào có khả năng ảnh hưởng đến kết nối. Nếu các kết nối như vậy được phát hiện, Nhà cung cấp sẽ xóa chúng ngay lập tức.
 - Nơi làm việc phải quản lý chất thải phát sinh từ hệ thống kiểm soát nước mưa phù hợp với tất cả các quy định hiện hành.
 - Nơi làm việc phải lấy mẫu lấy nước mưa xả khi trời mưa và đánh giá trực quan các chỉ số chính về ô nhiễm nước mưa (ví dụ: màu sắc, mùi, độ trong, chất rắn nổi, bọt, bóng dầu, v.v.). Ngoài ra, nơi làm việc sẽ thu thập mẫu xả nước mưa từ các điểm xả thải của cơ sở để phân tích trong phòng thí nghiệm. Tần suất lấy mẫu phải dựa trên mức độ rủi ro tiềm ẩn đối với ô nhiễm nước mưa và không ít hơn sáu tháng một lần.
 - Các hạng mục thử nghiệm phụ thuộc vào các loại nguồn ô nhiễm được xác định và bao gồm độ pH tối thiểu, nhu cầu oxy hóa học, màu sắc, dầu và mỡ.

- Nếu không có yêu cầu của địa phương đối với chất ô nhiễm, nên áp dụng Bảng tiêu chuẩn chất lượng xả nước thải LG Display Tiêu chuẩn xả nước thải LG Display (C7.1).
- Nơi làm việc phải tiến hành đánh giá toàn diện hàng năm về các biện pháp kiểm soát nước mưa bao gồm những điều sau:
 - Quan sát trực quan và kiểm tra dữ liệu lấy mẫu/phân tích
 - Tóm tắt các cuộc kiểm tra được quy định trong Kế hoạch quản lý nước mưa
 - Báo cáo sự cố và kết quả theo dõi hành động khắc phục.
- Nơi làm việc phải đảm bảo rằng có ít nhất một nhân viên chịu trách nhiệm điều phối tất cả các hoạt động báo cáo và ứng phó khẩn cấp liên quan đến Nước mưa của cơ sở.
- Nơi làm việc phải có một hệ thống có thể đóng ngay cửa thoát nước mưa xả ra ngoài ranh giới cơ sở nếu có sự cố tràn chất độc hại xả vào hệ thống thoát nước mưa. Nơi làm việc phải có các kế hoạch và thủ tục cần thiết để thông báo cho quản lý nội bộ và các cơ quan quản lý địa phương và thực hiện các bước ngay lập tức để khắc phục sự cố tràn chất độc hại đã vượt ra ngoài ranh giới cơ sở. Workplaces sẽ tiến hành phân tích để xác định nguyên nhân của sự cố giải phóng khẩn cấp và thực hiện các hành động khắc phục.
- Nơi làm việc phải tạo, thực hiện và duy trì Kế hoạch quản lý nước mưa bằng văn bản để hỗ trợ ngăn ngừa ô nhiễm dòng chảy nước mưa. Nơi làm việc phải sửa đổi Kế hoạch Quản lý Nước mưa khi thích hợp và thực hiện trước khi có bất kỳ thay đổi nào trong Hoạt động Công nghiệp tại cơ sở thực hiện bất kỳ điều nào sau đây:
 - Tăng đáng kể lượng chất ô nhiễm trong xả nước mưa
 - Khiến các khu vực hoạt động công nghiệp mới tiếp xúc với nước mưa
 - Bắt đầu một hoạt động công nghiệp sẽ giới thiệu một nguồn ô nhiễm mới tại cơ sở.

- Nơi làm việc phải cung cấp đào tạo đầy đủ về quản lý nước mưa cho tất cả người lao động có công việc có thể ảnh hưởng đến chất lượng nước mưa theo quy định hiện hành.

Greenhouse Gas

Đạo luật khung về carbon thấp, Tăng trưởng xanh Điều 2
- Đạo luật khung về trung hòa carbon và tăng trưởng xanh để ứng phó với khủng hoảng khí hậu Điều 2 (Định nghĩa)
 Presidential Decree Điều này đề cập đến các chất khí trong khí quyển hấp thụ hoặc tái phát xạ hồng ngoại để tạo ra hiệu ứng nhà kính, chẳng hạn như carbon dioxide (CO₂), metan (CH₄), nitơ oxit (N₂O), hydro-fluorocarbons (HFCs), perfluorocarbons (PFCs), lưu huỳnh hexafluoride (SF₆) và các chất khác được quy định bởi .

Phát thải khí nhà kính

Theo Đạo luật khung về tăng trưởng xanh, carbon thấp Điều 2 - Đạo luật khung về trung hòa carbon và tăng trưởng xanh để ứng phó với khí hậu Điều 2 về khủng hoảng (Định nghĩa), phát thải khí nhà kính đề cập đến the direct emissions that emit, release or leak GHGs generated by human activities into the atmosphere and the indirect emissions that allow greenhouse gases to be released by using electricity or heat (only fuel or electricity is the source of heat) supplied by others.

C8) Tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính

Nơi làm việc phải thiết lập mục tiêu giảm khí nhà kính. Tiêu thụ năng lượng và tất cả các phát thải khí nhà kính Phạm vi 1 và 2 có liên quan phải được theo dõi, ghi lại và báo cáo công khai dựa trên mục tiêu giảm khí nhà kính. Họ sẽ tìm kiếm các phương pháp để cải thiện hiệu quả năng lượng và giảm thiểu tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính.

C8.1 Tiêu thụ năng lượng và tất cả các phát thải khí nhà kính

(GHG) Phạm vi 1 và 2 có liên quan được theo dõi, ghi lại và báo cáo công khai dựa trên mục tiêu giảm khí nhà kính của công ty.

1. Quan sát trang web

- Không có mức tiêu thụ năng lượng đáng kể hoặc phát thải khí nhà kính tại cơ sở mà không được theo dõi và ghi lại.
 - Đốt tại chỗ (lò đốt, máy phát điện diesel, đốt chất thải tại chỗ), điện mua (tiêu thụ điện không đo lường tại cơ sở), rò rỉ đáng kể chất làm lạnh (từ các thiết bị HVAC hoặc thiết bị làm lạnh khác) hoặc các quy trình sản xuất tạo ra khí nhà kính khác (ví dụ như cfc và hfc từ dung môi và bọt).

2. Đánh giá hồ sơ

- Các nguồn điện và các nguồn năng lượng khác được ghi lại, mức tiêu thụ được ghi lại và chính xác theo nguồn.
 - Đốt tại chỗ: dầu, than, dầu diesel, khí tự nhiên, propan, rác, v.v.
 - Bản sao hồ sơ tổng lượng nhiên liệu đốt cháy tại chỗ (hoặc để ngoại suy từ hóa đơn nhiên liệu và các hồ sơ nhiên liệu đã mua khác)
 - Điện đã mua

Greenhouse Gas Emissions Report

Nghị định thực thi của Đạo luật khung về carbon thấp, xanh
Tăng trưởng - Điều 39 của Nghị định thực thi Đạo luật về phân bổ và giao dịch phát thải khí nhà kính
 the management company should submit the statement verified by the verification body to the departmental supervisor electronically by March 31 of each year.

- Sử dụng năng lượng tái tạo – Nếu cơ sở mua năng lượng tái tạo thông qua công ty tiện ích của họ
- Phạm vi 1 và 2 Phát thải Khí nhà kính được ghi nhận. (Dữ liệu bằng chứng liên quan đến phát thải khí nhà kính phải được lưu giữ trong ít nhất 5 năm hoặc trong một khoảng thời gian phù hợp với các yêu cầu quy định của địa phương, tùy theo thời gian nào dài hơn)
 - GHG = khí nhà kính như carbon dioxide, mêtan, hơi nước và nitơ oxit nhưng cũng bao gồm chlorofluorocarbons (CFCs), hydrofluorocarbons (HFCs) và Perfluorocarbons (PFCs), cũng như lưu huỳnh hexafluoride (SF6)
 - Phát thải khí nhà kính phạm vi 1 đều là phát thải khí nhà kính trực tiếp
 - Phát thải khí nhà kính Phạm vi 2 là tất cả phát thải khí nhà kính gián tiếp từ việc tiêu thụ điện, nhiệt hoặc hơi nước đã mua. Điều này không bao gồm vận chuyển, chất thải phát sinh trong quá trình vận hành, đi lại, đi lại, sử dụng hoặc xử lý sản phẩm hết hạn sử dụng (Phạm vi 3)
- Báo cáo công khai dấu chân khí nhà kính (tổng phạm vi 1 và 2) dưới dạng giá trị định lượng của tổng lượng phát thải. Một tỷ lệ phần trăm là không thể chấp nhận được.
 - Mô tả ranh giới được xác định để báo cáo (chẳng hạn như: kiểm soát tài chính, kiểm soát hoạt động hoặc cổ phần vốn chủ sở hữu)
 - Mô tả cách tiêu thụ năng lượng và các nguồn khí nhà kính khác được chuyển đổi thành phát thải khí nhà kính bằng cách sử dụng giao thức GHG được quốc tế chấp nhận

C8.2 Các phương pháp hiệu quả về chi phí để cải thiện hiệu quả năng lượng và giảm thiểu tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính (GHG) được thực hiện.

1. Quan sát trang web

- Công nghệ hoặc chiến lược quản lý để giảm thiểu tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính có thể nhìn thấy được.

Các chiến lược có thể bao gồm:

- Công nghệ tự động hóa tòa nhà, bộ điều nhiệt, điều khiển ánh sáng, công nghệ sưởi ấm, làm mát, chiếu sáng hoặc thông gió hiệu quả
 - đốt tại chỗ hoặc các phương tiện tiết kiệm nhiên liệu hoặc sử dụng nguồn ít sử dụng khí nhà kính hơn (khí đốt tự nhiên, điện, v.v.)
 - Mua hoặc sản xuất năng lượng tái tạo
 - SE của hệ thống thu gom/xử lý hiệu quả cao cho các chất tẩy rửa
 - chất làm lạnh có khả năng nóng lên toàn cầu (GWP) thấp trong hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí (HVAC)
- Các chương trình giảm tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính nên được áp dụng.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Chương trình giảm

- Chương trình đầy đủ và hiệu quả để cải thiện hiệu quả năng lượng và phát thải khí nhà kính, chương trình nên bao gồm các mục tiêu hàng năm, theo dõi mục tiêu thường xuyên, giám sát và điều chỉnh nếu đi chệch hướng.
- Các chương trình phải được cấu trúc với vai trò và trách nhiệm, thủ tục, mục tiêu bằng văn bản, giám sát và báo cáo.
 - Các thủ tục để quản lý hiệu quả mức tiêu thụ năng lượng (có thể bao gồm quy trình "khởi động, ngừng hoạt động" cho cơ sở, dàn dựng cho nồi hơi và máy làm lạnh,) nếu cơ sở đủ lớn hoặc phức tạp để đảm bảo các quy trình này.

2) Hồ sơ

- Hồ sơ kiểm kê năng lượng và phát thải khí nhà kính chính xác được duy trì và có sẵn để xem xét.
- Hồ sơ kiểm tra phát thải năng lượng và khí nhà kính và các điểm sử dụng của chúng được duy trì và có sẵn để xem xét.



D. Đạo đức

Nơi làm việc phải luôn có đạo đức trong tất cả các khía cạnh kinh doanh để đáp ứng trách nhiệm xã hội và để đạt được thành công trên thị trường, nên tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức cao nhất như sau.

Jeong-do Management

- This is LG's code of conduct, which is based on ethical management and steadily cultivating skills and winning competitively. Integrity management does not simply mean ethical management, but also means to create real performance based on the ability to win in the competition along with ethical management.

Anti-Corruption Laws by Country

- (United States)
 - Foreign Corrupt Practices Act (FCPA)
 - U.S. law punishing bribery of foreign officials
 - LG Display is a company listed on the New York Stock Exchange and is subject to the law.
- (Korea)
 - ACT về phòng chống tham nhũng và thành lập Ủy ban Phòng, chống tham nhũng và quyền công dân
 - HÀNH VI GẠ GẮM VÀ THAM NHƯNG KHÔNG ĐÚNG CÁCH
- (China)

D1) Liêm chính trong kinh doanh

Các tiêu chuẩn cao nhất về tính liêm chính phải được duy trì trong tất cả các tương tác kinh doanh. Theo chính sách quản lý Jeong-do của LG Display, nơi làm việc sẽ có chính sách không khoan nhượng để cấm bất kỳ và tất cả các hình thức hối lộ, tham nhũng, tống tiền và biển thủ.

D1.1 Chính sách và thủ tục đầy đủ và hiệu quả để duy trì các tiêu chuẩn cao nhất về liêm chính trong tất cả các tương tác kinh doanh với không khoan nhượng đối với bất kỳ và tất cả các hình thức hối lộ, tham nhũng, tống tiền và biển thủ.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Chính sách

- Chính sách và thủ tục đầy đủ và hiệu quả để duy trì các tiêu chuẩn cao nhất về liêm chính trong tất cả các tương tác kinh doanh với không khoan nhượng đối với bất kỳ và tất cả các hình thức hối lộ, tham nhũng, tống tiền và biển thủ

2) Điều tra và xử phạt

- Chương trình giám sát đầy đủ và hiệu quả để thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh của mình để đảm bảo:

- ① Người lao động hoặc đại lý không đưa ra hoặc chấp nhận các đề nghị không phù hợp, hối lộ hoặc lợi thế không chính đáng/không chính đáng
 - ② Xác minh hồ sơ không bị giả mạo và chính xác
 - ③ Kinh doanh, quảng cáo và cạnh tranh công bằng
 - ④ Bảo vệ danh tính và trả đũa
 - ⑤ bảo vệ thông tin cá nhân.
- Quy trình điều tra thích hợp khi có vi phạm bị cáo buộc bao gồm trình bày sai sự thật của người lao động, người quản lý và đại lý của họ
 - Chế tài thích hợp khi vi phạm được xác nhận/chứng minh và kế hoạch hành động phòng ngừa
 - Quy trình đầy đủ và hiệu quả được áp dụng để bảo vệ người lao động / nhân viên khỏi bị trả thù vì từ chối làm bất cứ điều gì không phù hợp với chính sách "tiêu chuẩn liêm chính cao nhất" và truyền đạt / tình nguyện đưa ra quyết định của họ.

3) Hồ sơ

- Báo cáo điều tra về các vi phạm bị cáo buộc
- Chế tài trong hồ sơ nhân sự đối với các hành vi vi phạm đã được chứng minh/xác nhận và kế hoạch hành động phòng ngừa
- Hồ sơ nhân sự, hồ sơ nghỉ phép và hồ sơ tiết lộ xác nhận không có hậu quả tiêu cực nào đối với bất kỳ người lao động / nhân viên nào từ chối làm bất cứ điều gì Không tuân thủ chính sách "tiêu chuẩn liêm chính cao nhất"
- Ít nhất hàng năm, quản lý và người lao động nên được đào tạo về các chính sách không khoan nhượng đối với tất cả các

hình thức hối lộ, tham nhũng, tổng tiền và biến thủ, và các quy trình báo cáo.

D2) Không có lợi thế không chính đáng

Hối lộ hoặc các phương tiện khác để có được lợi thế không chính đáng hoặc không chính đáng không được hứa hẹn, đề nghị, ủy quyền, cho hoặc chấp nhận. Lệnh cấm này bao gồm việc hứa hẹn, cung cấp, ủy quyền, cho hoặc chấp nhận bất cứ thứ gì có giá trị, trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua bên thứ ba, để có được hoặc duy trì hoạt động kinh doanh, kinh doanh trực tiếp cho bất kỳ người nào hoặc đạt được lợi thế không chính đáng. Các thủ tục theo dõi, lưu trữ hồ sơ và thực thi phải được thực hiện để đảm bảo tuân thủ pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

D2.1 Không có rủi ro hoặc bằng chứng được xác định về hối lộ hoặc thu được lợi ích không chính đáng hoặc không chính đáng được hứa hẹn, đề nghị, ủy quyền, cho hoặc chấp nhận.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Chính sách

- Các thủ tục đầy đủ và hiệu quả được áp dụng để đảm bảo không có quà tặng/hối lộ và khuyến khích người lao động/người lao động khai báo xung đột lợi ích.
 - Quà tặng: Quà tặng cho hoặc từ nhà cung cấp và khách hàng không quá cao về chi phí và tần suất. (Cần thiết lập tiêu chuẩn về số lượng và tần suất quà)
 - Hối lộ: Hối lộ hoặc các phương pháp khác để có được lợi thế không chính đáng hoặc không chính đáng không được hứa hẹn, đề nghị, ủy quyền, cho hoặc chấp nhận.
 - Xung đột lợi ích: khuyến khích người lao động/người lao động tuyên bố xung đột lợi ích.
 - Nếu sử dụng đại lý lao động, thì các thủ tục này cũng cần được thực hiện ở cấp đại lý lao động.
- Đảm bảo tuân thủ luật chống tham nhũng

2) Hồ sơ

- Tuyên bố xung đột lợi ích được ghi lại.

D3) Công bố thông tin

Tất cả các giao dịch kinh doanh phải được thực hiện minh bạch và phản ánh chính xác trên sổ sách và hồ sơ kinh doanh của Người tham gia. Thông tin liên quan đến lao động, sức khỏe và an toàn, thực hành môi trường, hoạt động kinh doanh, cơ cấu, tình hình tài chính và hiệu suất của người tham gia phải được tiết lộ theo các quy định hiện hành và thông lệ hiện hành của ngành. Giả mạo hồ sơ hoặc trình bày sai các điều kiện hoặc thực tiễn trong chuỗi cung ứng là không thể chấp nhận được.

D3.1 Không có nguy cơ báo cáo sai, giả mạo hồ sơ hoặc trình bày sai sự thật.

1. Quan sát trang web

- Nếu thông tin công ty được truyền đạt công khai được đăng tải thì nó là chính xác.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Chính sách

- Thông tin công khai không được đưa ra các tuyên bố sai lệch hoặc gây hiểu lầm về sản phẩm, dịch vụ, cơ hội, vị trí của Bên được kiểm toán.
 - Thông tin liên quan đến lao động, sức khỏe và an toàn, thực hành môi trường, hoạt động kinh doanh, cơ cấu, tình hình tài chính và hiệu suất của người tham gia phải được tiết lộ theo các quy định hiện hành và thông lệ hiện hành của ngành.
 - Giả mạo hồ sơ hoặc trình bày sai các điều kiện hoặc thực tiễn trong chuỗi cung ứng là không thể chấp nhận được.
 - Lỗi cố ý nằm ngoài phạm vi của câu hỏi này.
- Chương trình chính thức để đảm bảo các báo cáo công khai của Bên được kiểm toán không sai lệch hoặc gây hiểu lầm.

- Quy trình ghi chép, kiểm tra và điều tra đầy đủ và hiệu quả
 - Hồ sơ: Đảm bảo rằng tất cả các giao dịch kinh doanh phải được thực hiện minh bạch và phản ánh chính xác trên sổ sách và hồ sơ kinh doanh của Người tham gia
 - Ví dụ: Chính sách, thủ tục kế toán và lưu trữ hồ sơ, kiểm soát nội bộ tốt để đảm bảo tính chính xác của thông tin
 - Kiểm tra: Kiểm tra/đánh giá/kiểm toán hồ sơ xác minh không sai lệch và chính xác.
 - Ví dụ: Kiểm toán tài chính định kỳ hàng năm của bên thứ ba để xác nhận rằng các tài khoản đang theo thứ tự
 - Điều tra: điều tra sự xuyên tạc của người lao động, người quản lý và đại lý của họ.

2) Hồ sơ

- Báo cáo tài chính và hàng năm về hoạt động kinh doanh của Đơn vị được kiểm toán đã có sẵn và sẵn sàng để xem xét
 - Bao gồm tất cả các loại thông tin công khai của công ty (tin tuyển dụng, chi tiết sản phẩm, quảng bá công ty/cơ sở (tập sách/tờ rơi), quảng cáo thương mại, thông cáo báo chí, website,...)
- Hồ sơ kiểm tra và điều tra có sẵn để xem xét

Trade Secret

Quy định về phòng chống cạnh tranh không lành mạnh và bảo vệ bí mật kinh doanh Điều 2 (Định nghĩa)

Trade Secret Infringement

- a. To acquire business secrets by means of stealing, deception, intimidation, or other illegal means (hereinafter referred to as "fraudulent acquisition activity"), or to use or disclose acquired business secrets (including informing a specific person while keeping the secret. The same shall apply hereinafter)
- b. To acquire the trade secret or to use or disclose the acquired trade secret, knowing that the trade secret involves illegal acquisition activities or not knowing it due to a grave error
- c. To use or disclose the trade secret without knowing the fact that the trade secret is involved in illegal acquisition activity after acquiring the trade secret or not knowing it due to a grave error
- d. To use or disclose the trade secret for the purpose of obtaining unfair profits or damaging the holder of the trade secret by a person who is obliged to keep a trade secret as a secret under contract
- e. To acquire the trade secret or to use or disclose the acquired trade secret, knowing that the trade secret is disclosed as in e. or involves such disclosure, or not knowing it due to a grave error
- f. To use or disclose the acquired trade secret, knowing that the

D4) Sở hữu trí tuệ

Nơi làm việc nên tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ thông tin khách hàng. Chuyển giao công nghệ và bí quyết phải được thực hiện theo cách bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, thông tin của khách hàng của LG Display và LG Display cần được bảo vệ.

D4.1 Sở hữu trí tuệ và thông tin kinh doanh cần được bảo vệ và thông tin trang web kinh doanh (thông tin khách hàng/đối tác) không được tiết lộ.

1. Quan sát trang web

- Sở hữu trí tuệ và thông tin kinh doanh được bảo vệ rõ ràng.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Chính sách

- Cần có các chính sách và thủ tục đầy đủ và hiệu quả để bảo vệ tài sản trí tuệ và thông tin nhận được từ khách hàng/nhà thầu phụ.
 - Thông tin sau đây cần được bao gồm. (Tên và thông tin liên hệ của nhân viên khách hàng chủ chốt, Giá cả và khối lượng hợp đồng, Tên của nhà thầu phụ và nhà cung cấp vật liệu / linh kiện, Danh tính và nhãn hiệu của họ, Sở hữu trí tuệ của bên thứ ba, Hồ sơ bằng sáng chế, Nội dung được bảo vệ bản quyền, v.v.)
- Cần có quy trình và kiểm soát hành chính đầy đủ và hiệu quả, các biện pháp CNTT để truy cập vào hệ thống CNTT và Sở hữu trí tuệ.
 - Nơi làm việc sẽ tiến hành kiểm tra tuân thủ giấy phép phần mềm và đối chiếu tất cả phần mềm của bên thứ ba được sử dụng trong hoạt động kinh doanh của họ trong 12 tháng qua.
 - Nơi làm việc phải có một kho lưu trữ trung tâm của công ty cho tất cả các giấy phép phần mềm của họ.

- Nơi làm việc phải có các chính sách, thủ tục và biện pháp bảo mật để tránh phần mềm độc hại và tấn công mạng.
- Nơi làm việc phải có các chính sách và quy trình quản lý tài sản phần mềm của công ty yêu cầu nhân viên chỉ sử dụng phần mềm được cấp phép hợp lệ trong doanh nghiệp của họ và giải thích cách họ nên mua và sử dụng phần mềm; Các chính sách và thủ tục này sẽ được thông báo cho nhân viên ít nhất hàng năm.

2) Hợp đồng

- Thỏa thuận không tiết lộ (riêng biệt hoặc một phần của hợp đồng lao động) cho người lao động và ban quản lý đã được áp dụng.

Prohibition of Unfair Co-conduct

Quy định về Quy định độc quyền và thương mại công bằng Điều 19

The business operator should not agree to engage in any of the following acts that unfairly restrict competition in connection with contracts, agreements, resolutions or any other way with other operators, nor should any other business operator be allowed to do so.

1. To determine, maintain or change prices
2. To determine the terms of trade of goods or services or the terms of payment of such money or consideration
3. To restrict the production, delivery, transportation or trading of goods or transactions in services
4. To restrict trading territory or counter-party
5. To interfere with or restrict the establishment or extension of facilities, or the introduction of equipment for the production/trading of services
6. To limit the type or standard of the goods or services when producing or trading goods or services
7. To jointly perform or manage key businesses, or establish companies to perform or manage key businesses

Presidential Decree

9. To engage in an act, other than the ones described in Clauses 1 through 8, substantially restricting competition in certain areas of trade by interfering with or restricting the business activities or business content of other business operators (including those engaged in the act)

D5) Kinh doanh, quảng cáo và cạnh tranh công bằng

Nơi làm việc phải tuân thủ các quy định về quảng cáo và cạnh tranh cũng như các tiêu chuẩn kinh doanh công bằng.

D5.1 Tiến hành kinh doanh tuân thủ các tiêu chuẩn kinh doanh công bằng (không thông đồng), quảng cáo và cạnh tranh.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Chính sách

- Chính sách và thủ tục đầy đủ và hiệu quả đảm bảo các tiêu chuẩn kinh doanh, quảng cáo và cạnh tranh công bằng được duy trì.
- Các biện pháp bảo vệ được áp dụng để ngăn chặn sự thông đồng với các công ty khác về giá sản phẩm hoặc các yếu tố khác có thể làm giảm cạnh tranh.
- Các thủ tục giám sát liên quan đến kinh doanh công bằng, quảng cáo và cạnh tranh được áp dụng.

D6) Bảo vệ danh tính và không trả đũa

Nơi làm việc nên vận hành một chương trình để bảo vệ người tố giác. Nơi làm việc nên thông báo cho người lao động về các thủ tục liên quan để họ có thể nêu lên bất kỳ mối quan tâm nào mà không sợ bị trả thù.

D6.1 Không xác định được nguy cơ trả đũa hoặc giảm bảo vệ danh tính

1. Đánh giá hồ sơ

- Chính sách và quy trình giám sát đầy đủ và hiệu quả đảm bảo bảo vệ danh tính và không trả đũa cho người tố giác và / hoặc người sử dụng hệ thống khiếu nại được áp dụng.
- Các biện pháp bảo vệ được áp dụng để ngăn chặn việc giảm bảo vệ danh tính và trả thù.

D7) Tìm nguồn cung ứng khoáng sản có trách nhiệm

Supply Chain

It refers to a supply chain of subcontractors from mine to LG Display, including the subcontractors, workplaces, mineral processing companies and mining companies that mine, process, trade, refine the minerals to produce the products used by LG Display, and other supply chain owned, operated or directly/indirectly used by the mining companies.

Conflict Mineral Reporting Template

It is a standard reporting template developed by the Conflict-Free Sourcing Initiative that facilitates information about the country of origin and the smelter or refinery in use through the supply chain.
<http://www.conflictreesourcing.com>

Nơi làm việc nên thiết lập các chính sách để đảm bảo rằng khoáng sản có nguồn gốc phù hợp với Hướng dẫn của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) về Chuỗi cung ứng có trách nhiệm đối với khoáng sản từ các khu vực bị ảnh hưởng bởi xung đột và rủi ro cao hoặc một khuôn khổ thẩm định tương đương và được công nhận, không sử dụng nguyên liệu thô bất hợp pháp, có tác động tiêu cực đến môi trường hoặc được mua sắm thông qua các phương pháp phi đạo đức. Nó phải bao gồm điều khoản xung đột/khoáng sản chịu trách nhiệm trong chính sách liên quan và một hệ thống phải được thiết lập để đảm bảo rằng các khoáng sản (tantal, thiếc, vonfram, vàng; 3TG / coban, mica, kẽm, nhôm, đồng, lithium, niken, magiê: Khoáng sản có trách nhiệm), các thành phần và sản phẩm được sử dụng trong các sản phẩm cung cấp cho LG Display không trực tiếp hoặc gián tiếp cung cấp lợi ích tài chính hoặc các lợi ích khác cho các nhóm vũ trang vi phạm nhân quyền nghiêm trọng ở Cộng hòa Dân chủ Congo hoặc các nước láng giềng. Việc thẩm định nguồn gốc và chuỗi cung ứng nguyên liệu, linh kiện và khoáng sản 3TG / Responsible cung cấp cho LG Display và công ty khách hàng nên được thực hiện tại nơi làm việc. Theo yêu cầu của LG Display hoặc công ty khách hàng của LG Display, các tài liệu thẩm định bao gồm thông tin về nguồn gốc, nhà máy luyện kim và công ty tinh chế khoáng sản 3TG / Responsible phải được cung cấp.

D7.1 Các chương trình và chính sách mua sắm không tranh chấp hiệu quả và phù hợp cần được thực hiện để đảm bảo một cách hợp lý rằng việc mua khoáng sản 3TG/Responsible có nguồn gốc phù hợp với Hướng dẫn thẩm định của OECD hoặc thẩm định tương đương và được công nhận.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Chính sách

- Hệ thống quản lý và chính sách chuỗi cung ứng đầy đủ và hiệu quả được thiết kế và thực hiện để đảm bảo hợp lý 3TG trong các sản phẩm mà họ sản xuất có nguồn gốc phù hợp với Hướng dẫn thẩm định của OECD hoặc khuôn khổ thẩm định tương đương và được công nhận. Chính sách phải được truyền đạt cho các nhà cung cấp và công chúng.
 - Thông báo công khai=ví dụ: được đăng lên trang web của công ty (bao gồm URL), có trong Báo cáo Trách nhiệm Doanh nghiệp và/hoặc Quy tắc Ứng xử của Nhà cung cấp hoặc các thông tin liên lạc chính thức khác của công ty đại chúng.
- Cam kết công ty thực hiện thẩm định về nguồn và chuỗi lưu ký khoáng sản theo Hướng dẫn thẩm định của OECD

2) Triển khai cấp doanh nghiệp

- Chính sách / quy trình của công ty / trách nhiệm được giao / bằng chứng thực hiện liên quan đến nguồn cung ứng khoáng sản có trách nhiệm

3) Triển khai cấp cơ sở (trong trường hợp không thực hiện cấp công ty)

<Yêu cầu hệ thống quản lý>

- Xác định một người quản lý cấp cao chịu trách nhiệm thực hiện Hệ thống quản lý.
- Bao gồm các yêu cầu tìm nguồn cung ứng thẩm định 3TG trong các thỏa thuận bằng văn bản và / hoặc hợp đồng với các nhà cung cấp.
- Giảm thiểu mọi rủi ro được xác định theo Hướng dẫn thẩm định của OECD, bao gồm cả việc đình chỉ hoặc chấm dứt mối quan hệ kinh doanh với các nhà cung cấp khi giảm thiểu rủi ro không thành công.

Personal Information

Đạo luật bảo vệ thông tin cá nhân

Điều 2 (Định nghĩa) can not be identified by the information alone).

Personal information

protection principle

- ① The personal information handler should clarify the purpose of handling personal information and collect only legitimate and reasonable personal information that is necessary for its purpose.
- ② The personal information handler should process the personal information appropriately within the range necessary for the purpose of processing personal information, and shall not be used for purposes other than the purpose
- ③ The personal information handler should ensure that the accuracy, completeness and up-to-dateness of personal information is within the range necessary for the purpose of processing personal information.
- ④ The personal information handler should safely manage personal information in consideration of the possibility of infringement of the rights of the information subject and the degree of danger according to the method and kind of processing of personal information.
- ⑤ The personal information handler should disclose matters concerning the processing of personal information such as personal information processing policy, and guarantee the rights of the information subject, such as the right to request for reading.
- ⑥ The personal information handler should process personal data in the way to minimize infringement of the privacy of the data subject.
- ⑦ The personal information handler should enable anonymous processing of personal data if it is possible.
- ⑧ The personal information handler should endeavor to

- Rà soát Hệ thống quản lý, hàng năm, để đảm bảo sự phù hợp và cải thiện những cải tiến quy trình đã được xác định.
<Records>
- Duy trì hồ sơ liên quan đến thẩm định 3TG trong tối thiểu năm (5) năm.
- Kế hoạch đánh giá và cải tiến hàng năm (nếu có).
- Kế hoạch giảm thiểu với các nhà cung cấp nếu có bất kỳ rủi ro nào được xác định.
- Các hành động bổ sung được thực hiện để đảm bảo hoàn thành trước một ngày cụ thể nếu các hành động giảm thiểu không đi đúng hướng.

D8) Quyền riêng tư

Nơi làm việc nên bảo vệ một cách có hệ thống tất cả thông tin cá nhân liên quan đến quản lý doanh nghiệp. Nơi làm việc phải tuân thủ luật bảo mật thông tin và quyền riêng tư như Đạo luật bảo vệ thông tin cá nhân khi thông tin cá nhân được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền và chia sẻ.

D8.1 Không được xác định rủi ro hoặc bằng chứng về việc tiết lộ trái phép thông tin cá nhân.

1. Quan sát trang web
 - Thông tin cá nhân được bảo vệ rõ ràng
2. Đánh giá hồ sơ

- Các quy trình giám sát và chính sách đầy đủ và hiệu quả đảm bảo bảo vệ thông tin cá nhân và ngăn chặn tiết lộ trái phép thông tin cá nhân.
- Thông tin chỉ được thu thập, lưu trữ, xử lý, truyền tải hoặc chia sẻ cụ thể với sự chấp thuận của cá nhân (hoặc mặc định theo luật pháp địa phương).



Management System

It refers to a set of interrelated or interacting elements of an organization to establish policies and objectives and goals for achieving goals. [ISO 14001:2015 / ISO 9000:2015].

Policy

It refers to the organization's intentions and direction officially expressed by the chief executive officer in relation to performance. [ISO 14001:2015 / ISO 9000:2015].

Chief Executive Officer

It refers to the individual or group that directs and manages the organization at the highest level. [ISO 14001:2015 / ISO 9000:2015].

E. Hệ thống quản lý

Nơi làm việc phải thông qua hoặc thiết lập một hệ thống quản lý có phạm vi liên quan đến nội dung của Bộ luật này. Hệ thống quản lý phải được thiết kế để đảm bảo tuân thủ các luật, quy định hiện hành và yêu cầu của khách hàng liên quan đến hoạt động và sản phẩm của người tham gia; phù hợp với Bộ luật này; xác định và giảm thiểu rủi ro hoạt động liên quan đến Bộ quy tắc này. Nó cũng sẽ tạo điều kiện cải tiến liên tục. Hệ thống quản lý phải bao gồm các nội dung liên quan đến A) Lao động và Nhân quyền B) Sức khỏe và An toàn C) Môi trường D) Đạo đức.

*Nếu xác thực hợp lệ có sẵn cho từng lĩnh vực A) Lao động và Nhân quyền B) Sức khỏe và An toàn C) Môi trường D) Đạo đức, việc kiểm tra hệ thống quản lý có thể được bỏ qua đối với lĩnh vực đó.

E1) Cam kết của công ty

Các tuyên bố chính sách trách nhiệm xã hội và môi trường của doanh nghiệp khẳng định cam kết của Bên được kiểm toán đối với việc tuân thủ và cải tiến liên tục, được ban quản lý điều hành xác nhận và được niêm yết trong cơ sở bằng ngôn ngữ của người lao động hoặc bằng ngôn ngữ mà người lao động có thể hiểu được.

E1.1 Cần thiết lập các chính sách/Bộ quy tắc đầy đủ và hiệu quả được Giám đốc điều hành xác nhận.

1. Quan sát trang web

- Một tuyên bố về chính sách về lao động và nhân quyền, sức khỏe và an toàn, môi trường và đạo đức của nơi làm việc phải được cung cấp cho tất cả người lao động bằng ngôn ngữ mà người lao động hiểu được và được đăng trên nơi làm việc.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Xác nhận

- Các tuyên bố/Quy tắc được ký / xác nhận bởi Giám đốc điều hành phải thể hiện cam kết cải tiến liên tục và tuân thủ luật pháp và các yêu cầu khác (bao gồm cả yêu cầu của khách hàng).
 - Sự chứng thực của người điều hành về mã có thể không có khi chính sách/Mã được hiển thị công khai (ví dụ: trang web nội bộ hoặc internet).
 - Quy trình hoạt động: Công bố thông tin chính xác và minh bạch. (Ví dụ: tính chính xác của hồ sơ công ty, báo cáo chính xác trong sổ sách và hồ sơ, được tiết lộ theo luật pháp / thông lệ hiện hành của ngành)

2) Nội dung

- Chính sách phù hợp với tính chất và phạm vi hoạt động của nơi làm việc.
 - Trong trường hợp đạo đức, cụm từ "kinh doanh trung thực và chính trực" nên được đề cập trong một trong các Quy tắc đạo đức, Quy tắc ứng xử, Nguyên tắc kinh doanh hoặc các tài liệu tương tự.
 - Đạo đức chung: tiến hành kinh doanh trung thực/liêm chính (Ví dụ: tránh xung đột lợi ích, trộm cắp, tống tiền, biển thủ, bảo vệ tài sản của công ty, cạnh tranh công bằng), bảo vệ danh tính và không trả đũa (Ví dụ: người tố giác, báo cáo ẩn danh)
 - Tuân thủ pháp luật: Chống tham nhũng hoặc chống hối lộ, chống độc quyền, quyền riêng tư, bảo vệ sở hữu trí tuệ (IP), tìm nguồn cung ứng khoáng sản có trách nhiệm

E2) Trách nhiệm giải trình và trách nhiệm quản lý

Nơi làm việc xác định rõ (các) giám đốc điều hành cấp cao và đại diện công ty chịu trách nhiệm đảm bảo thực hiện các hệ thống quản lý và các chương trình liên quan. Quản lý cấp cao xem xét tình trạng của hệ thống quản lý một cách thường xuyên. Các đại diện có trách nhiệm và quyền hạn quản lý bền vững và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nên được bổ nhiệm.

E2.1 Trách nhiệm và quyền hạn phải được xác định đầy đủ và hiệu quả và phân công cho tất cả nhân viên/người lao động (quản lý cấp cao đến người lao động) để thực hiện các hệ thống quản lý và tuân thủ pháp luật, quy định và quy tắc.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Đại diện cấp cao

- Để thực hiện chương trình, cần bổ nhiệm một đại diện quản lý với các trách nhiệm sau.
- Đại diện cấp cao được ủy quyền thực hiện các chương trình, thủ tục và hành động khắc phục khi cần thiết để tuân thủ quy định và tuân thủ RBA

2) Nhiệm vụ

- Trách nhiệm và quyền hạn của từng cấp tổ chức được ghi lại trong kế hoạch vị trí, mô tả công việc và/hoặc tài liệu hệ thống quản lý của cơ sở. (Đối với các tình huống bình thường và tình huống khẩn cấp)
- Workplace sẽ chỉ định một nhân viên toàn thời gian làm cá nhân chịu trách nhiệm giám sát và thực thi việc tuân thủ tại

DRI

Cá nhân chịu trách nhiệm trực tiếp

địa điểm. Cá nhân chịu trách nhiệm trực tiếp nhận các nhiệm vụ sau.

- Ở cấp quản lý cấp cao và được trao quyền với các nguồn lực đầy đủ, bao gồm nhưng không giới hạn ở nguồn nhân lực và ngân sách, cũng như khả năng tiếp cận, quyền hạn và thẩm quyền để thiết lập các thay đổi.
- tuân thủ và thực hiện các yêu cầu từ luật và quy định hiện hành cũng như bộ quy tắc và tiêu chuẩn
- Thường xuyên xem xét hiệu quả của hệ thống quản lý và thực hiện các hành động phù hợp để cải thiện hệ thống.
- Đánh giá hiệu suất của họ dựa trên việc lập kế hoạch và thực hiện hiệu quả để thực thi các yêu cầu theo Luật và Quy định hiện hành, yêu cầu của khách hàng và bất kỳ tiêu chuẩn hiện hành nào khác.
- Thành lập một cấu trúc hoặc ủy ban chức năng chéo khi thích hợp để đảm bảo thực hiện và tuân thủ các yêu cầu theo Luật và Quy định hiện hành, yêu cầu của khách hàng và bất kỳ tiêu chuẩn hiện hành nào khác.

E2.2 Một quá trình đánh giá quản lý đầy đủ và hiệu quả và cải tiến liên tục cho hiệu suất và hệ thống quản lý được thiết lập.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Quy trình đánh giá hệ thống quản lý hàng năm đầy đủ và hiệu quả đã được áp dụng.
 - Chu kỳ/tần suất xem xét (ít nhất mỗi năm một lần, nhưng sớm hơn nếu có thay đổi đáng kể)

2) Hồ sơ

- Cuộc họp đánh giá hệ thống
- Kế hoạch hành động khắc phục phòng ngừa sau khi xem xét
- Đánh giá quản lý tài liệu/phân tích/dữ liệu trình bày cuộc họp
- Biên bản xem xét của Ban quản lý nên bao gồm những nội dung sau.
 - Chương trình nghị sự
 - Ngày
 - Ai có mặt (bao gồm cả đại diện quản lý)
 - Tiến độ so với mục tiêu
 - Kết quả kiểm toán
 - Hoàn thành các hành động khắc phục/phòng ngừa
 - Rủi ro/vấn đề
 - Thông tin khác cần thiết để xác định hiệu quả của hệ thống quản lý và xác định các cơ hội cải tiến
 - Các hành động phòng ngừa/khắc phục đã được thống nhất

Risk

It refers to the impact of uncertainty. [ISO 14001:2015 / ISO 9000:2015].

E3) Yêu cầu pháp lý và khách hàng

Nơi làm việc nên có một quy trình để xác định, giám sát và hiểu các luật, quy định hiện hành và yêu cầu của khách hàng, bao gồm các yêu cầu của Bộ quy tắc này.

E3.1 Cần thiết lập một quy trình tuân thủ đầy đủ và hiệu quả để giám sát, xác định, hiểu và đảm bảo tuân thủ các luật và quy định hiện hành cũng như các yêu cầu của khách hàng liên quan đến Lao động và Nhân quyền, Sức khỏe và An toàn, Môi trường và Đạo đức.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Quy trình tuân thủ hàng quý cần được thực hiện để duy trì sự hiểu biết hiện tại về các yêu cầu pháp lý và khách hàng hiện hành.

: Xác định Theo dõi Đánh giá Tích hợp Thực hiện Hồ

sơ → → → → →

2) Hồ sơ

- Nơi làm việc nên chỉ định một cá nhân có trách nhiệm xác định luật pháp và yêu cầu của khách hàng và quản lý các thủ tục
- Đăng ký tuân thủ
- Lịch tuân thủ hoặc lời nhắc/nhiệm vụ/lich hẹn qua hệ thống e-mail
- Tóm tắt các luật và quy định hiện hành cũng như các yêu cầu chính của Khách hàng ảnh hưởng đến hoạt động

- Các hoạt động/chính sách/thủ tục mới/thay đổi do quá trình xem xét các yêu cầu mới

E4) Đánh giá rủi ro và quản lý rủi ro

Nơi làm việc nên có một quy trình để xác định môi trường, an toàn và sức khỏe, thực hành lao động và nhân quyền và các rủi ro đạo đức. Ngoài ra, mỗi rủi ro nên được ưu tiên và tuân thủ nên được quản lý thường xuyên.

E4.1 Quy trình quản lý rủi ro hiệu quả để xác định, đánh giá và giảm thiểu / giảm thiểu / kiểm soát rủi ro của nó nên được thiết lập và được thực hiện.

1. Quan sát trang web

- Các biện pháp kiểm soát được áp dụng cho các rủi ro đã xác định.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Quy trình đánh giá rủi ro cần được thực hiện để xác định các rủi ro quan trọng nhất (bao gồm các yêu cầu pháp lý hiện hành và các yêu cầu hiện hành của khách hàng).
 - Mọi hoạt động / quy trình của trang web
 - Vị trí thực tế
 - Xem xét nhiều phơi nhiễm hóa chất, tác động phơi nhiễm vật lý và hóa học kết hợp và thời gian làm việc kéo dài
 - Đối với Đạo đức, đánh giá rủi ro xem xét hoàn cảnh kinh doanh (quốc gia hoạt động, các bên liên quan, ...) và bao gồm tối thiểu tính trung thực, liêm chính, bảo vệ sở hữu trí tuệ, hối lộ, tham nhũng, gian lận / biển thủ, biển thủ, tống tiền, pháp lý, đạo đức, thực hành kinh doanh / tiếp thị công bằng, báo cáo vi phạm, bảo vệ người tố giác, lợi ích, hối lộ, quyền riêng tư, thanh toán bất hợp pháp, v.v.

- Việc đánh giá rủi ro nên được tiến hành hàng năm và cập nhật khi có sự thay đổi đáng kể.
- Bất kỳ rủi ro nào được xác định đều có kế hoạch hành động để giảm thiểu rủi ro đó và các biện pháp kiểm soát thủ tục và/hoặc mục tiêu cải tiến.
- Hiệu quả của các biện pháp kiểm soát được đánh giá thường xuyên.

2) Hồ sơ

- Báo cáo đánh giá rủi ro chính thức
- Kế hoạch hành động khắc phục/phòng ngừa
- Các biện pháp kiểm soát thủ tục được ghi lại
- kế hoạch thực hiện (có chủ sở hữu và ngày đến hạn)

E5) Mục tiêu cải tiến

Để cải thiện hiệu quả hoạt động xã hội và môi trường, nơi làm việc nên định kỳ ghi lại các mục tiêu, mục tiêu và kế hoạch thực hiện của họ, đồng thời đánh giá hiệu suất trong việc đạt được các mục tiêu đó.

E5.1 Một quy trình quản lý hiệu suất đầy đủ và hiệu quả, bao gồm thiết lập các mục tiêu và chỉ tiêu hiệu suất (cải tiến), xây dựng và thực hiện các kế hoạch cải tiến, thường xuyên xem xét tiến độ đạt được các mục tiêu và thực hiện các điều chỉnh thích hợp nếu cần thiết.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Cần có quy trình quản lý hiệu suất hàng năm đầy đủ và hiệu quả để đạt được các chỉ số, mục tiêu và chỉ tiêu.
 - Xem xét kết quả đánh giá rủi ro, quy trình nên bao gồm các yêu cầu pháp lý và quy định, yêu cầu của khách hàng và tiêu chuẩn/yêu cầu của công ty.
 - Phân công nhân sự phụ trách các mục tiêu.
 - Làm rõ kế hoạch thực hiện và ngày hoàn thành.
 - (nếu thích hợp) Truyền đạt mục tiêu cho người lao động.
 - Đặt tần suất xem xét tiến độ để đạt được mục tiêu.
 - Thiết kế rõ ràng các mục tiêu và chỉ tiêu để cải tiến liên tục.

- Cần có kế hoạch hành động bổ sung nếu chỉ số, mục tiêu hoặc mục tiêu đi chệch hướng.

2) Hồ sơ

- Hồ sơ theo dõi mục tiêu, chỉ báo và mục tiêu chính thức
- Báo cáo tiến độ thường xuyên
- Cuộc họp đánh giá hệ thống

- Kế hoạch hành động khắc phục/phòng ngừa sau khi xem xét
- Đánh giá quản lý tài liệu/phân tích/dữ liệu trình bày cuộc họp

E6) Đào tạo

Nơi làm việc nên vận hành các chương trình đào tạo cho người quản lý và người lao động để thực hiện các chính sách, thủ tục và mục tiêu cải tiến của họ và đáp ứng các yêu cầu pháp lý và quy định hiện hành.

E6.1 Cần thiết lập một quy trình đào tạo đầy đủ và hiệu quả cho tất cả các nhà quản lý/người lao động về tất cả các khía cạnh liên quan đến chính sách/thủ tục/công việc và mục tiêu hiệu suất

1. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Điều này phải luôn được hoàn thành ngay cả khi có chứng chỉ hệ thống hợp lệ cho mỗi phần. (Ví dụ: ISO 14001 cho môi trường)
- Kế hoạch định hướng nhân viên mới
- Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng
- Phân tích nhu cầu đào tạo
- Kế hoạch đào tạo
 - Đối với đạo đức, điều này bao gồm người lao động nhưng tất cả các nhà thầu phụ, nhà cung cấp, đối tác kinh doanh và các bên liên quan khác.
- Tài liệu đào tạo
- Hồ sơ đào tạo
- Chu kỳ / tần suất đào tạo
- Xác minh hiệu quả đào tạo

2) Đánh giá

- Các chương trình đào tạo sẽ được đánh giá thường xuyên, không quá 3 năm hoặc sớm hơn nếu có sự thay đổi đáng kể.

3) Hồ sơ

- Tài liệu giáo dục
- Xác minh hiệu quả đào tạo
- Báo cáo đánh giá đào tạo và hành động khắc phục (nếu cần)

E7) Giao tiếp

Nơi làm việc nên có một quy trình truyền đạt thông tin rõ ràng và chính xác về các chính sách, thực tiễn, kỳ vọng và hiệu suất của họ cho người lao động, nhà cung cấp và khách hàng.

E7.1 Cần thiết lập một quy trình giao tiếp đầy đủ và hiệu quả giữa người lao động/người quản lý, nhà cung cấp và khách hàng về các chính sách, thực tiễn và hiệu suất.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Quy trình giao tiếp/báo cáo của nhân viên/quản lý, nhà cung cấp và khách hàng đầy đủ và hiệu quả cho các nhà cung cấp.
- Chương trình truyền thông với các nhà cung cấp nên bao gồm thư từ với quản lý nhà cung cấp và các điều khoản / điều kiện hợp đồng yêu cầu các nhà cung cấp tuân thủ các quy tắc ESG của LG Display và tất cả các quy định hiện hành.
- Chương trình truyền thông cho khách hàng nên bao gồm các hoạt động tuyển dụng và hiệu suất (bao gồm việc làm tự do lựa chọn, ví dụ: nhân khẩu học lao động và danh sách đại lý/nhà thầu lao động với tỷ lệ phần trăm lực lượng lao động, chi phí cho người lao động theo tổng số tuyệt đối và trên mỗi cơ sở hợp đồng và phí đại lý việc làm của bên thứ ba.)
 - Lưu ý: Việc gửi SAQ cho khách hàng không đủ điều kiện là tiết lộ/thông báo cho khách hàng.

2) Đánh giá

- Các chương trình truyền thông sẽ được đánh giá thường xuyên không quá 3 năm hoặc sớm hơn nếu có sự thay đổi đáng kể.

3) Hồ sơ

- Hồ sơ liên lạc bao gồm xác minh hiệu quả giao tiếp.
- Tài liệu giáo dục
- Thuyết trình với nhà cung cấp.

E8) Phản hồi, sự tham gia và khiếu nại của người lao động

Nơi làm việc nên xây dựng một quy trình thu thập và tham gia, bao gồm một hệ thống khiếu nại hiệu quả, để đánh giá sự hiểu biết của người lao động và thu thập phản hồi hoặc vi phạm các thực tiễn và điều kiện được đề cập trong Bộ quy tắc này và thúc đẩy cải tiến liên tục. Người lao động phải được cung cấp một môi trường an toàn để cung cấp khiếu nại và phản hồi mà không sợ bị trả thù hoặc trả thù.

Quy định về thúc đẩy sự tham gia và hợp tác của người lao động

Chương 5

Điều 26 (Ủy ban giải quyết khiếu nại) Business sites with more than 30 full-time employees should have a grievance committee in order to hear and address employee complaints.

Điều 27 (Thành phần và nhiệm kỳ của Ủy ban giải quyết khiếu nại)

The grievance committee should be composed of up to three members representing labor and management. In the case of business or business site where the council is established, the council shall assign them from among its committee members. If there is no council, they are assigned by the employer.

Điều 28 (Xử lý khiếu nại) The grievance committee should notify the worker with the actions taken and other processing results within 10 days after the worker files a complaint.

E8.1 Quy trình khiếu nại/khiếu nại của người lao động nên được thiết lập để người lao động có thể truyền đạt các khiếu nại hoặc khiếu nại một cách bí mật mà không sợ bị trả thù hoặc đe dọa.

1. Quan sát trang web

- Các kênh khiếu nại và khiếu nại phải được truyền đạt rõ ràng bằng (các) ngôn ngữ mẹ đẻ của người lao động và có thể nhìn thấy (hộp khiếu nại, đường dây nóng, Hotmail, đường dây của bên thứ ba, v.v.).

2. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Quy trình đầy đủ và hiệu quả để báo cáo ẩn danh các khiếu nại và khiếu nại mà không sợ bị trả thù, đó là nội bộ (đối với người lao động và nhân viên) và bên ngoài (đối với người lao động của nhà cung cấp, cộng đồng địa phương hoặc các tác nhân quan tâm và người tố giác).
- Các kênh khiếu nại rõ ràng để bất kỳ ai cũng cảm thấy thoải mái khi báo cáo Khiếu nại và khuyến khích báo cáo.

2) Điều tra và hành động

- Workplace sẽ nhanh chóng điều tra tính hợp lệ của bất kỳ khiếu nại hoặc khiếu nại nào và thực hiện hành động khắc phục nhanh chóng nếu khiếu nại là hợp lệ.
- Tất cả những người nộp đơn khiếu nại hoặc khiếu nại sẽ được bảo vệ danh tính của họ và sẽ được đảm bảo cách tiếp cận không trả thù hoặc ám chỉ.

3) Hồ sơ

- Hồ sơ khiếu nại/khiếu nại phải được thực hiện trong khoảng thời gian ít nhất 12 tháng
- Người lao động nên được cung cấp thông tin bằng văn bản về cách báo cáo khiếu nại và khiếu nại.

E8.2 Cần thiết lập một quy trình tham vấn/tham gia của người lao động đầy đủ và hiệu quả để yêu cầu và khuyến khích phản hồi của người lao động và tham gia cải tiến thông qua các kênh khác nhau.

1. Quan sát trang web

- Các kênh phản hồi phải được truyền đạt rõ ràng và dễ dàng truy cập (hộp thư góp ý, v.v.).

2. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Quy trình đầy đủ và hiệu quả để thu thập phản hồi của người lao động. (Ví dụ: khảo sát người lao động, hộp thư góp ý, nhóm tập trung của người lao động, ủy ban quản lý công nhân chung, đại diện công nhân/công đoàn, nhóm cải tiến quy trình, v.v.)
- Kết quả của việc xử lý khiếu nại, nơi làm việc phải chủ động thu thập phản hồi của người lao động thông qua các kênh khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn ở các cuộc khảo sát, phỏng vấn định kỳ (ít nhất một lần mỗi năm) hoặc các cơ chế tương tự được thiết kế để xác định các lĩnh vực cải thiện và hiểu sự hài lòng của người lao động.
- Workplace phải đảm bảo tất cả người lao động muốn tham gia các kênh này có sẵn và bằng (các) ngôn ngữ mà người lao động giao tiếp tại nơi làm việc (nếu ngôn ngữ đó khác với ngôn ngữ mẹ đẻ của họ).

2) Đánh giá

- Workplace sẽ nhanh chóng đánh giá tính hợp lệ của bất kỳ thông tin phản hồi nào và thực hiện hành động nhanh chóng nếu phản hồi đó hợp lệ.

3) Hồ sơ

- Hồ sơ đầu vào/phản hồi của nhân viên được thực hiện trong khoảng thời gian ít nhất 12 tháng.
- Người lao động được cung cấp thông tin bằng văn bản về cách cung cấp thông tin đầu vào / phản hồi để cải thiện.
- Các kế hoạch hành động có sẵn, được thực hiện hoặc đi đúng hướng.

Audit

It refers to a systematic, independent and documented process for collecting and evaluating evidence to determine the extent to which the criteria are met. [ISO 14001:2015 / ISO 9000:2015].

Plant/Business Site of Final Assembly

It refers to the business site where the final assemble, inspection and shipping take place.

E9) Kiểm toán và đánh giá

Nơi làm việc nên định kỳ đánh giá việc tuân thủ Bộ quy tắc này, các luật liên quan và yêu cầu của khách hàng. Họ cũng cần cho phép các đánh giá của bên thứ ba được tiến hành dựa trên yêu cầu của khách hàng.

E9.1 Một quy trình tự kiểm toán đầy đủ và hiệu quả nên đánh giá định kỳ việc tuân thủ Quy tắc ứng xử của Chuỗi cung ứng ESG của LG Display, bao gồm các luật và quy định hiện hành.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Quy trình tự đánh giá đầy đủ và hiệu quả để đánh giá định kỳ sự phù hợp với các yêu cầu quy định hiện hành, các yêu cầu của Bộ luật RBA, chính sách, tiêu chuẩn và hệ thống quản lý riêng cũng như các yêu cầu khác mà cơ sở đăng ký.
 - Phạm vi đánh giá: Tất cả các lĩnh vực của cơ sở / Tất cả các quy trình, điều kiện vật chất và thực tiễn làm việc / Xem xét tài liệu và hồ sơ / Các cuộc phỏng vấn với các cá nhân chịu trách nhiệm về ESG / Kết quả đánh giá phải được xem xét bởi quản lý cấp cao.
- Đánh giá/đánh giá phải được thực hiện tối thiểu hàng năm.
- Nhà máy/nơi làm việc thực hiện lắp ráp cuối cùng phải đạt được và duy trì chứng nhận ISO 14001 hoặc Chương trình Kiểm toán và Quản lý Sinh thái của Liên minh Châu Âu (EMAS).
- Workplace sẽ không có hoạt động sản xuất, tuyển dụng lao động trực tiếp hoặc gián tiếp từ hoặc nguồn nguyên liệu, sản phẩm hoặc dịch vụ trực tiếp hoặc gián tiếp từ các khu vực mà LGD và các bên thứ ba không thể tiếp cận và tiến hành đánh

giá toàn diện, độc lập về việc tuân thủ Bộ quy tắc này của nơi làm việc.

2) Hồ sơ

- Báo cáo tự kiểm toán
- Kế hoạch hành động khắc phục hoặc hành động bổ sung (nếu kế hoạch hành động khắc phục không đúng hướng)

E10) Quy trình hành động khắc phục

Nơi làm việc nên có một quy trình để sửa chữa kịp thời các thiếu sót được xác định bằng các đánh giá và kiểm tra nội bộ hoặc bên ngoài.

Corrective Action

It refers to the action to eliminate the cause of nonconformity and prevent recurrence. [ISO 14001:2015 / ISO 9000:2015]

E10.1 Phải có một quy trình hành động khắc phục đầy đủ và hiệu

quả để khắc phục sự không phù hợp với luật pháp hoặc Quy tắc ứng xử của Chuỗi cung ứng ESG của LG Display được xác định thông qua các cuộc kiểm toán, đánh giá, thanh tra, điều tra và đánh giá nội bộ và bên ngoài. Hành động khắc phục nên bao gồm phân tích nguyên nhân gốc rễ, hành động khắc phục và hành động phòng ngừa để giải quyết sự không phù hợp.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Quy trình hành động khắc phục đầy đủ và hiệu quả đã được áp dụng.
 - Kế hoạch hành động khắc phục bao gồm tất cả các sự không phù hợp đã xác định được xác định thông qua kiểm toán, đánh giá, thanh tra, điều tra và đánh giá nội bộ hoặc bên ngoài theo Bộ luật LGD bao gồm các yêu cầu pháp lý và khách hàng.
- Các báo cáo / kế hoạch hành động khắc phục và bảng theo dõi đã được áp dụng.
 - Phân tích nguyên nhân gốc rễ để kết thúc phát hiện
 - Các hành động khắc phục cụ thể
 - Chủ sở hữu của hành động
 - Hạn chót hành động
 - Có nghĩa là xác nhận việc hoàn thành hành động
 - Truyền đạt các kế hoạch hành động khắc phục và phòng ngừa cho tất cả các cá nhân và bộ phận bị ảnh hưởng

- Khi hành động khắc phục không đúng hướng, các hành động bổ sung sẽ được thực hiện để đưa mặt hàng trở lại đúng tiến độ.
- Kế hoạch hành động khắc phục (CAP) và các mục tiêu/chỉ tiêu quản lý hiệu suất phải được liên kết với nhau.
- Việc hoàn thành hành động phải được xem xét bởi kiểm toán viên, thanh tra viên, cán bộ của bên xác định sự không phù hợp hoặc chỉ định của họ

2) Hồ sơ

- Hồ sơ ghi lại sự không phù hợp
- Kế hoạch hành động khắc phục cho từng sự không phù hợp
- Báo cáo tiến độ về kế hoạch hành động khắc phục
- Báo cáo xác minh đóng cửa (có xác nhận quản lý)
- Bản sao của bất kỳ trích dẫn / thông báo vi phạm quy định nào nhận được trong ba năm qua, bao gồm bất kỳ thông tin liên lạc nào với các cơ quan, nên được giữ lại để xem xét.
 - Nếu việc đóng không được xác minh bởi bên thứ ba hoặc cơ quan chính phủ ban đầu, Kiểm toán viên phải xác minh việc đóng.
 - Lưu ý: Tra cứu hồ sơ công khai chung của Kiểm toán viên có thể được thực hiện để tìm hiểu xem các cơ quan quản lý có áp dụng hành động khắc phục hoặc phạt trong 3 năm qua đối với từng thành phần hay không.

E11) Tài liệu và Hồ sơ

Tạo và duy trì các tài liệu và hồ sơ để đảm bảo tuân thủ quy định và tuân thủ các yêu cầu của công ty cùng với tính bảo mật thích hợp để bảo vệ quyền riêng tư.

E11.1 Tài liệu và hồ sơ đầy đủ và hiệu quả cho các hệ thống quản lý được duy trì và mức độ truy cập thích hợp cần được đưa ra để đảm bảo tính bảo mật.

1. Quan sát trang web

- Tài liệu chỉ nên được lưu trữ an toàn với quyền truy cập được ủy quyền.

2. Đánh giá hồ sơ

1) Quy trình

- Quy trình tài liệu và hồ sơ đầy đủ và hiệu quả với việc lưu giữ thích hợp (trong và ngoài cơ sở) và mức độ truy cập thích hợp để đảm bảo quyền riêng tư phù hợp với quy định (bao gồm cả luật lưu giữ hồ sơ).

2) Hồ sơ

- Danh sách/bảng các tài liệu và hồ sơ theo yêu cầu của địa phương và yêu cầu của khách hàng phải có sẵn, đầy đủ và cập nhật.
- Hồ sơ bao gồm ít nhất những điều sau đây.
 - Hồ sơ tiền lương được trả và số giờ làm việc
 - Xác minh tuổi lao động
 - Báo cáo kiểm toán tài chính
 - Thỏa thuận không tiết lộ (NDA)
 - Điều khoản và điều kiện hợp đồng
 - Báo cáo tự kiểm toán

- Đánh giá tuân thủ quy định
 - Đánh giá rủi ro
 - Thực tiễn và quy trình làm việc
 - Hiệu suất trong việc đáp ứng các mục tiêu và chỉ tiêu
 - Báo cáo kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước
 - Điều tra sự cố
 - Khiếu nại của người lao động
 - Hồ sơ đào tạo
 - Biên bản xem xét hệ thống quản lý và các mục hành động
 - Hồ sơ hành động khắc phục
 - Tuyên bố xung đột lợi ích phải có sẵn trong hồ sơ nhân sự.
- Tất cả các tài liệu phải được cung cấp để xem xét bất cứ lúc nào nếu khách hàng yêu cầu. (Ví dụ: Đặc tả hợp đồng hoặc các tài liệu yêu cầu khác liên quan đến việc thực hiện Quy tắc ứng xử của chuỗi cung ứng ESG, v.v.)

E12) Trách nhiệm của nhà cung cấp

Nơi làm việc nên truyền đạt các yêu cầu của Bộ quy tắc cho các nhà cung cấp và giám sát sự tuân thủ của nhà cung cấp đối với Bộ quy tắc. Họ cũng cần cho phép các đánh giá của bên thứ ba được tiến hành dựa trên yêu cầu của khách hàng.

Primary Business Partner

This is determined by the auditor according to the definition criteria

Ví dụ: Giá trị giao dịch hàng năm, thiết bị chính, một hoặc nhiều giao dịch mua, trong chuỗi cung ứng ngành ICT, v.v.

"Primary business workplaces" include all 3rd-party workforce suppliers/contractors and field service providers not within the range of A3 and A4.

Disadvantage

It includes penalties, fines, violence or unpaid wage threats.

E12.1 Quy tắc ứng xử chuỗi cung ứng ESG của LG Display đã được thông báo cho các nhà cung cấp cấp tiếp theo và các nhà cung cấp lớn cấp tiếp theo đã được xác định.

1. Đánh giá hồ sơ

1) Cấp độ doanh nghiệp

- Chính sách công ty được lập thành văn bản
- Quy trình công ty được lập thành văn bản
- Trách nhiệm được giao
- Bảng chứng thực hiện

2) Hợp đồng cho tất cả các nhà cung cấp cấp tiếp theo và/hoặc PO cho mỗi Đơn đặt hàng (cấp cơ sở)

- Ngôn ngữ thực thi về việc thực hiện các điều khoản của Bộ luật LGD áp dụng cho loại hình nhà cung cấp
- Đại lý lao động và Nhà thầu phải tuân thủ các yêu cầu pháp lý ở cả quốc gia/khu vực trong nước và cử đi (nếu sử dụng lao động di cư nước ngoài và trong nước).

3) Thông báo thực thi (Cấp cơ sở)

- Thông báo thực thi hợp đồng được cấp cho nhà cung cấp cấp tiếp theo nếu Bên được kiểm toán biết về vi phạm hợp đồng bao gồm vi phạm các quy định của bộ luật LGD.

4) Quy trình xác định nhà cung cấp (Cấp cơ sở)

- xác định các nhà cung cấp lớn cấp tiếp theo, định nghĩa chính là gì
 - Các nhà cung cấp lớn cấp tiếp theo được xác định bởi các tiêu chí được xác định bởi nơi làm việc (chi tiêu hàng năm, thành phần quan trọng đối với hoạt động kinh doanh cốt lõi, mua nhiều lần, trong chuỗi cung ứng ngành ICT, v.v.).
- Các đại lý/nhà thầu lao động và nhà cung cấp dịch vụ tại chỗ luôn được bao gồm.

5) Quy trình giao tiếp (Cấp cơ sở)

- Quy trình giao tiếp đầy đủ và hiệu quả với các nhà cung cấp lớn cấp tiếp theo về các yêu cầu về mã RBA và các yêu cầu hợp đồng bổ sung có thể được áp dụng.
- Tài liệu truyền thông cho các nhà cung cấp bao gồm đại lý lao động/nhà thầu và nhà cung cấp dịch vụ tại chỗ có sẵn.

E12.2 Quy trình đầy đủ và hiệu quả để đảm bảo rằng các nhà cung cấp lớn cấp tiếp theo thực hiện Quy tắc ứng xử của chuỗi cung ứng LG Display ESG cần được thiết lập.

(Bảng câu hỏi tự đánh giá)

It refers to a questionnaire
có thể được sử dụng để đánh
giá rủi ro dự kiến cho từng khu
vực RBA trên nền tảng trực
tuyến RBA.

Nó bao gồm thông tin cơ bản
đơn giản và có không có câu
hỏi nên rất khó để sử dụng nó
để đánh giá rủi ro.

CMA (Đánh giá do khách
hàng quản lý)

RBA Audit conducted by a
client company.

VAP (Quy trình đánh giá đã
được xác thực)

It is a RBA certified audit
conducted through a third
party designated certification
body.

Nó có sẵn để sử dụng chung
cho các công ty thành viên và
có giá trị trong 2 năm.

AMA (Đánh giá do kiểm

1. Đánh giá hồ sơ

1) Cấp độ doanh nghiệp

- Chính sách công ty được lập thành văn bản
- Quy trình công ty được lập thành văn bản
- Trách nhiệm được giao
- Bảng chứng thực hiện

2) Quy trình (Cấp cơ sở)

- Quy trình triển khai mã LGD cho các nhà cung cấp có sẵn.
- Khi tự đánh giá rủi ro được sử dụng như một tự đánh giá (RBA/LGD SAQ), thông tin liên quan đến đánh giá rủi ro cần được xác minh hoặc tiến hành kiểm toán để xác minh thông tin đánh giá rủi ro.
- Cần tiến hành Kiểm toán (CMA hoặc VAP), AMA (nếu được chấp nhận bởi công ty kiểm toán đủ điều kiện của bên thứ ba).
- Nó áp dụng cho tất cả các đại lý/nhà thầu lao động và nhà cung cấp dịch vụ tại chỗ với công nhân được phân công đến công trường.
- Nếu trong chuyến thăm hoặc kiểm tra quan sát thấy một sự không phù hợp hoặc rủi ro lớn về Sức khỏe và An toàn hoặc Môi trường, thì nó sẽ được ghi nhận trong phần kết luận và sẽ yêu cầu một kế hoạch Hành động Khắc phục.

- Nếu có bất kỳ cáo buộc hoặc dấu hiệu nào về sự không phù hợp với Nhà cung cấp chính bị loại trừ, thì phải thực hiện kiểm toán.
- Nghĩa vụ thực hiện quy trình CAP (Kế hoạch hành động khắc phục) với Nhà cung cấp nếu phát hiện ra sự không phù hợp.
- Cam kết không hủy nguồn ngay lập tức ở trạng thái phát hiện không phù hợp ưu tiên mà chỉ khi không thực hiện quy trình CAP.
- Workplace sẽ tăng cường triển khai chuỗi cung ứng LGD ESG để chốt tất cả các phát hiện ưu tiên.

3) Hồ sơ (Cấp cơ sở)

- Kế hoạch hành động khắc phục cho các lĩnh vực không phù hợp được xác định
- Cơ chế xác minh rằng các hành động khắc phục được thực hiện

dự án

- Liên minh kinh doanh có trách nhiệm (Quy tắc ứng xử V7.0, Hướng dẫn vận hành VAP V7.1)(<http://www.responsiblebusiness.org>)
- Tiêu chuẩn Lao động Quốc tế của ILO, Bộ Quy tắc Thực hành An toàn và Sức khỏe của ILO (<http://www.ilo.org/global/lang--en/index.htm>)
- Tiêu chuẩn ISO 14001 (www.iso.org)
- ISO 45001 (www.iso.org)
- Hướng dẫn thẩm định của OECD (www.oecd.org)
- Văn phòng Lập pháp (www.law.go.kr)
- Hướng dẫn của OECD cho các doanh nghiệp đa quốc gia (www.oecd.org)
- Quy tắc và Tiêu chuẩn Trách nhiệm của Nhà cung cấp NY V4.9 (<https://www.apple.com/supplier-responsibility/>) (<https://www.apple.com/kr/supplier-responsibility/>)
- Hướng dẫn sử dụng Nhà cung cấp Đông Nam Á của Microsoft H02050_version L
- 10 nguyên tắc của N Global Compact

Bảng kiểm soát sửa đổi

Phiên bản	0.0	Tháng Một 1, 2018	Ban hành ban đầu
	0.1	Tháng Mười 31, 2018	Sửa đổi một phần
	1.0	Tháng Mười Một 30, 2020	Sửa đổi một phần
	2.0	Tháng Bảy 7, 2021	Sửa đổi một phần
	3.0	Tháng Sáu 29, 2022	Sửa đổi một phần
	4.0	Tháng Mười Hai 11, 2023	Sửa đổi một phần

Khi sử dụng các nguyên tắc này, vui lòng kiểm tra xem đó có phải là phiên bản sửa đổi phản ánh những thay đổi mới nhất hay không.

Ngoài ra, nếu bạn có thắc mắc hoặc phản hồi về bất kỳ lỗi, thiếu sót hoặc điều không rõ ràng nào khi sử dụng các hướng dẫn này, vui lòng kiểm tra với người liên hệ bên dưới.

Liên hệ: Nhóm đánh giá chuỗi cung ứng ESG của LG Display (rohky@lgdisplay.com)



Bản quyền © 2023 LG Display Co., Ltd. Đã đăng ký Bản quyền.